

tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20 trang 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh



TÁC GIẢ, TÁC PHẨM

CÓ THỂ ĐOẠT GIẢI VĂN CHƯƠNG 69

võ phiên
CÁI DÂM

phạm
thành
tài

TỰ DO
TRONG
VĂN NGHỆ



bùi
kim
đỉnh

BÔNG
ĐỊA
NGỤC

37

thứ năm 8-1-1970

THỜI SU nghe thuật

CƠ SỞ TRONG LÀNG BÁO

Tuần qua nói đến Thời Sự Nghệ Thuật, không thể không nhắc đến « nhắc chém là lướt » của Bộ Thông Tin lướt qua làng báo.

Cùng một ngày 2 tờ như tờ báo, 6 tờ tuần báo bị đình bản « cái rụp » làm các báo khác cũng phải hú hồn... « rờ rẫm » lại mình coi có bị trầy trụa chút nào không. Vì theo một nguồn tin không chính thức thì... còn nhiều báo được chiếu cố nữa.

Đề ra ngoài lý do báo bị đóng cửa, Khởi Hành chỉ ghi lại tin trên, và ghi thêm « Hai tiếng chuồng than văn của những anh em — Bộ biên tập cũng như công nhân — của những tờ báo bị « đẹp tiem » ấy. Tiếng than thứ nhất là của những anh em lãnh lương tháng : Bộ Thông Tin « ác quá » sao không rảnh đến khoảng 2,3 tỷ rồi hãy đóng cửa, đề anh em lãnh lương, đằng này nhẽ đóng cửa nhằm ngày 29... thì làm sao mọi tiền của chủ báo được ! Có đi làm báo, có lãnh tiền báo... mới thông cảm được cảnh ngộ này. Báo còn sống, còn bán rần rần kia mà lãnh lương còn khó thay... huống là báo đóng cửa. Tiếng than thứ hai là Tết nhất đến nơi rồi « chơi kiểu này »... còn hy vọng gì được mượn hay lãnh tiền thưởng Tết !

Khởi Hành thông cảm nỗi gao của các bạn đồng nghiệp nên ghi lại vài giờ gọi là chia xớt cái khổ vậy.

VA... ĐÂY KHÚC QUANH MỚI CỦA LÀNG BÁO GIAO CHỈ

Nói đến chuyện buồn trên thì không thể nói được trước một chuyện vui. Chuyện mà cả làng báo mong đợi từ lâu, từ khuya... và cũng đã nhiều lần hò hét kêu gọi : mau mau một xí cho « em » nhỏ, đó là Qui Chế Báo Chí.

Thi đây ngày 30/12/69, Tổng Thống V.N.C.H đã ban hành Luật Ấn Định Qui Chế Báo Chí. Có gì oái ăm chẳng : Bữa trước 8 tờ báo ngủm, hôm sau có Qui Chế Báo Chí ?

Đây, những tay nào lâu nay phàn nàn làm báo khó quá vì không có Q.C.B.C. thì bây giờ có rồi đấy, tha hồ là lướt đi. Những tay nào than vì không có Q.C.B.C. xin báo không được thì hôm nay nghiền ngẫm đề ra báo đi... ai mà nói gì ?

NHÀ SÔNG HẬU... QUYẾT MÀM VIỆC LẠI TỪ ĐẦU NĂM 70

Mấy năm trước đây có một nhà xuất bản gồm những nhà văn, nhà thơ, họa sĩ chuyên sống bám vào báo

chỉ hùn hợp lại dựng nên : nhà xuất bản Sông Hậu.

Những anh em đó gồm có Ngô Ty, Phương Triều, Hoài Diệp Tử, Phan Yến Linh, Trương Đàm Thủy, Dương Trữ La và hai họa sĩ Diệp Đình, Hoàng Nhung. Sông Hậu ngoắc ngoài đầu được vài cuốn sách, rồi ngum cù đeo không kèn không trống. Số phận những nhà xuất bản nghèo mà.

Vừa rồi, nhơn tờ Tiếng Nói Dân Tộc « đẹp tiem », chúng tôi đến thăm và gặp hai anh Hoài Diệp Tử và Trương Đàm Thủy. Hai anh này cho biết vào đầu năm 1970, nhà Sông Hậu nhứt định hoạt động lại. Phát đạn khởi hành sẽ là tác phẩm Hành Lang Đen của Hoài Diệp Tử và tiếp theo là Con Sâu Trên Lá của Trương Đàm Thủy.

Cầu chúc cho Sông Hậu kỳ này sống dài và sống mạnh... như miền hậu giang màu mỡ.

Cũng trong dịp này anh Hoài Diệp Tử cho biết nhà xuất bản Miền Nam sắp cho phát hành tác phẩm thứ 10 của anh, Lửa Đạn Về Thành. Nghe cái tựa mà phát ón, nó gọi nhớ đến cái Tết Mậu Thân khủng khiếp.

CUỘC TRIỂN LÃM LẦN THỨ 13

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ và họa sĩ Ngọc Dũng đang ráo riết chuẩn bị cuộc triển lãm tranh mộc bản cho một họa sĩ vắng mặt và ở Việt Nam cũng ít người biết tiếng : họa sĩ Võ Đình.

Là sinh viên. Võ Đình theo học văn khoa tại đại học đường Sorbonne (Pháp). Nửa chừng, chán văn khoa, ông xin sang học ở Académie de Chaumiére và Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Ba Lê. Sau đó ông chu du nhiều nước và hiện nay đang ở Hoa Kỳ.

Võ Đình đã triển lãm tranh 12 lần tại nhiều quốc gia Âu Mỹ. Cuộc triển lãm sắp tổ chức ở thư viện trường Đại học Vạn Hạnh Saigon là cuộc triển lãm thứ 13 nhưng là lần đầu tiên ở quê nhà. Phòng triển lãm kéo dài trong 10 ngày và sẽ khai mạc lúc 9 giờ ngày 25 tháng chạp âm lịch (22-1-1970)

25 tranh mộc bản được trưng bày là những bức tranh đã được triển lãm ở Ba Lê và Nữu ước.

Cuộc triển lãm được tổ chức chính do sự mến tài Võ Đình của nhà văn Doãn Quốc Sỹ : ông đã gặp Võ Đình lần đầu tại Pennsylvania khi ông du học Hoa Kỳ năm 1967-1968.

GIÓ NGÀN LẠI TỪ VÙNG I THỜI VÈ

Gặp anh Nguyễn Lang tại một quán Cốc, anh liền cho biết mặt đầu xa xôi và phương tiện thiếu kém, từ sách Gió Ngàn vẫn « tung chưởng » tung bưng.

Sau hai thi phẩm Vết Buồn của Nguyễn Lang và Phiên Sầu 20 của Văn Mạc Thảo, từ sách Gió Ngàn sẽ cho « thời » ra bốn phương cuốn thơ thứ ba ; thi phẩm Tiếng Hát Đem Đen của Nguyễn Lang.

Ở xa, phương tiện thiếu kém đã là một cái khó, lại cho xuất bản toàn thơ thì quả là Gió Ngàn « xam minh » chứ chẳng phải chơi, bởi ai cũng biết thị trường chữ nghĩa lúc này « thơ » khó « tiêu » lắm.

LÍNH IN THƠ VÀ LÍNH ĐI BÁN THƠ

Một người bạn (Đạm Như ?) đến tòa soạn và cho chúng tôi tập Thơ Đạm Như. Qua vài câu chuyện thật ngắn ngủi — vì lúc đó chúng tôi đang bận quá, báo sắp lên khuôn — Người bạn than. Ở trong quân đội in thơ cực quá anh ơi ! Vì thi giờ công vụ chiếm gần hết, rảnh chút nào là chạy tới nhà in. Chúng tôi chỉ cười thông cảm. Người bạn tiếp : bây giờ đang chạy lo phát hành, mấy nhà phát hành ở đây họ đòi huê hồng nhiều quá, lỗ chết. Lại một nỗi khổ giữa những người làm văn nghệ tự xuất bản và nhà phát hành !

Riêng tập thơ Đạm Như, Khởi Hành ghi nhận hai điều : Ở trang 4 có câu : « Thơ Đạm Như tác giả xuất bản. Mùa xuân Kỷ Dậu... in xong ngày 25-12-1969. » Tháng 12/69 mà mùa xuân Kỷ Dậu sao ? Cứ ngỡ là mùa đông của năm gà rồi chứ ? Bé cái nhầm không, Đạm Như ? — Và ở bìa sau !... « Thơ Đạm Như được thai nghén trong khi tác giả bị khủng hoảng trầm trọng tư tưởng rơi vào hố thâm thật hạnh phúc cho một đời người... ». Chà hồ thâm thật hạnh phúc thì khiếp quá.

Sao đi nữa thì cũng thông cảm nhiều với cảnh lính in thơ và lính đi bán thơ.

TUYỂN TẬP NHỮNG NGƯỜI

LÍNH NÓN XANH

Huỳnh văn Phú, tác giả Mùa Xuân Âm Thâm vừa cho biết nội trong mấy tháng đầu năm 70, anh sẽ gom góp một số tác phẩm của những cây viết trong cùng một đơn vị với anh — Thủy Quân Lục Chiến — để in thành một tuyển tập mang tên là « Tuyển tập Những Người Lính Nón Xanh ». Ngoài ra tác giả Mùa Xuân Âm Thâm còn cho biết vào khoảng giữa năm anh sẽ hoàn thành và cho tung ra thị trường sách báo tác phẩm thứ hai : Cuốn « Lính Thủy Đánh Bộ ».

Cũng như Vũ Thất chuyên viết những chuyện về biển, Huỳnh văn Phú chuyên viết những chuyện về Thủy Quân Lục Chiến. Tuyển tập Những Người Lính Nón Xanh và Lính Thủy Đánh Bộ, chắc sẽ làm hài lòng những ai yêu thích và muốn tìm biết về binh chủng Thủy Quân Lục Chiến.

NHA THÁI ĐỘ VÀ TÌNH DỤC 4

Coi mỗi vấn đề Tình Dục mà lại ăn khách. Nhà Thái Độ sau khi cho ra Tình Dục 1, 2, 3 tuần qua lại đưa ra trình làng Tình Dục 4 của Thế Uyên dịch thuật. Loại sách này có lẽ được hoan nghênh mạnh mẽ vì được sự tò mò tìm hiểu của độc giả. Kiểu này nhà Thái Độ cứ tà tà cho ra Tình Dục 5... Tình Dục 6, đến Tình Dục 1001 cũng nên.

Nghe nói thấy nhà Thái Độ mồm được, mồm và tác giả khác cũng đang dò dẫm dịch thuật những cuốn sách nói về đề tài trên.

Như vậy chắc các nhà mô phạm khỏi phải điên đầu nghĩ ngợi xem có nên đem vấn đề Tình Dục vào chương trình giáo khoa hay không, vì đã có sách tha hồ cho con, em đọc và tìm hiểu.

HOÀNG HẢI THỦY

10 NĂM VIẾT TRUYỆN TÌNH VÀ MÔI THẨM NỬA ĐỜI

Đề kỷ niệm 10 năm viết truyện tình, nhà văn Hoàng Hải Thủy đã cho nhà xuất bản Chiêu Dương ấn hành tác phẩm Môi Thẩm Nửa Đời. Đây là một sáng tác phẩm đặc ý nhất của Hoàng Hải Thủy. Nhân dịp này, Hoàng Hải Thủy có dành 200 bản đặc biệt và sáng Chủ Nhật 28-12-69, vừa qua Hoàng Hải Thủy đã đích thân bán những ấn bản Môi Thẩm Nửa Đời đặc biệt này cùng với chữ ký của anh cho những độc giả yêu sách đẹp và yêu văn Hoàng Hải Thủy tại quán sách của nhà văn Duyên Anh, số 75 Lầu 1 Thương Xá Tam Đa (Crystal Palace).

Đặc biệt tất cả số tiền thu được trong buổi bán sách này Hoàng Hải Thủy và nhà xuất bản sẽ tặng làng Cô-Nhi Chiến-Tranh Long-Thành để làm quà Cây Mùa Xuân cho các em Cô-Nhi.

SINH HOẠT VĂN NGHỆ

HUẾ TRONG THÁNG 12-69

Sinh hoạt văn nghệ tại Huế đã bắt đầu khởi sắc lại sau một thời gian khá dài im lìm. Với tất cả nhiệt tình những người làm văn nghệ trẻ ở đây đã cố gắng làm ấm nóng lại bầu khí vắng lạnh ngớt ngớt vì những biến động bủa vây và ám ảnh không người. Cứ với đà này anh em sẽ tìm lại được cái không khí từ lâu tưởng đã chết.

Chiều thứ bảy 13-12-1969, tại một quán cà phê nhỏ (Quỳnh) do một số sinh viên chủ trương : anh em đã tổ chức khá thành công buổi trình nhạc dân ca. Mặc dù trời mưa lạnh, con số tham dự cũng rất đông, giới trẻ đã « chịu » ngồi-gần-ngồi-gần-nhau tìm lại những tự tình dân tộc.

Một tuần sau, thứ bảy 20-12-69 tại trụ sở của đoàn sinh viên Phật tử, nhân lễ ra mắt ban tân chấp hành đoàn, một buổi văn nghệ thu hẹp cũng đã diễn ra trong vòng thân mật; những « vòng tay lớn » đã dang rộng để nối son hòa, anh em đã nắm tay nhau nối tròn trong ước mơ một ngày thanh bình những lời ca dao ngọt ngào đã cất lên qua giọng hò điệu hát, cũng trong dịp này Ngô Kha đã đọc một đoạn trong trường ca hòa bình của anh.

Chiều hôm sau, chủ nhật 21-12-1969, tại giảng đường dự bị của trường Văn Khoa, anh em lại trình nhạc mùa đông và thơ của Ngô Kha, Nguyễn văn Phụng, Trần đình Sơn Cước, Lê nhước Thủy. Người ta đứng nghe ngệt cả giảng đường và cả trong dãy hành lang bên ngoài. Những bài thơ của Nguyễn văn Phụng, Lê nhước Thủy và Trần đình Sơn Cước do chính các tác giả tự đọc, những người trẻ đang quay cuồng hồn mang trong một cuộc chiến tàn khốc. Võ Quê, một người làm thơ trẻ rất quen thuộc với cái giọng ngâm đọc đã trình bày hai bài thơ ngắn của Ngô Kha với sự phụ họa của tranh, sáo và guitar. Ngoài ra Hoài Ân một giọng ngâm nữ cũng đã ngâm phần cuối cùng trong « ngày hội lớn » của Ngô Kha, ngày hội trông chờ, những bình yên mơ ước của ba mươi triệu người Việt Nam.

Tron phần nhạc, do Phạm hữu Trương và nhơn... (text is blurry)

Tuyền và Hoài Ân đảm trách, ngoài những bài dân ca ba miền, còn có một số nhạc phẩm của những nhạc sĩ tiền chiến tên tuổi Đoàn Chuẩn, Nguyễn Văn Tý.. và những tình khúc của Trịnh Công Sơn, Phạm Duy, phần cuối buổi trình diễn, Phan Hữu Lượng với «Việt Nam quê hương ta ngao ngễ» của Nguyễn Đức Quang, và sau hết tất cả mọi người ra về trong «vòng tay lớn». (Diễn Huy ghi)

«CÁI GỌI LÀ...»

NHÀ VĂN HÓA Ở QUI NHƠN

Ở Qui Nhơn có một cái gọi là «Nhà Văn Hóa» — từ này do chính quyền địa phương chế ra — «Nhà Văn Hóa» đó do quân đội Đồng Minh xây cất và đã được khánh thành gần 1 năm nay. Tuy có cái tên là «Nhà Văn Hóa» nhưng cả năm nay không hề thấy có một lần nào tổ chức một thứ gì gọi là có tính cách văn hóa văn nghệ... cho đúng với cái tên của nó, mà chỉ thấy có những buổi học tập do cán chính, các cuộc hội thảo, khai giảng, bế giảng các khóa huấn luyện XDNT hay NDTV..

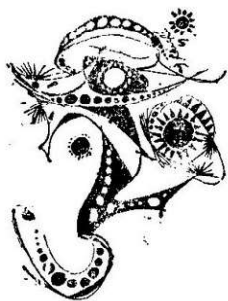
Qui Nhơn đâu phải thiếu người tổ chức các buổi sinh hoạt văn nghệ văn hóa. Có thể kể sơ một số nhà văn nhà thơ trẻ có tài, một số giáo sư có uy tín để nói chuyện giáo dục, văn nghệ, văn chương văn hóa hay bất cứ một thứ gì đại loại như thế. Ngoài ra, QN, hiện đang có một số anh chị em có thể trình bày nhạc với kỹ thuật khá đặc sắc của trường Sư Phạm. Nhưng, tại sao, không hề nghe ai nhắc tới việc này?

Nếu «Nhà văn hóa» chỉ để làm những việc như vừa kể, thì đề nghị CQ địa phương nên đổi tên lại là Hội Trường hay một tên gì khác chẳng hạn, kéo sau này các nhà soạn tự diễn VN sẽ bối rối đi tìm thêm một nghĩa nữa cho từ Văn Hóa!

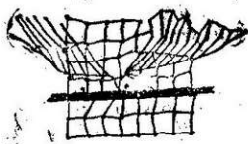
Ngoài ra, anh em văn nghệ Q.N. còn gặp sự khó khăn... từ Nhìn Mặt đã chết trong trứng nước vì không xin được phép chính thức của Bộ T.T. Vào Saigon xin kiểm duyệt thì không đủ khả năng tài chánh trong việc đi chuyển. C.Q. địa phương thì không cho phép. Không hiểu tại sao ở một vài địa phương khác, chẳng hạn Quảng Ngãi, lại được phép của C.Q. Địa phương để làm báo, còn QN thì lại không?

Sinh hoạt văn nghệ tại Qui Nhơn đang chết đứng. Anh em cầm bút già trẻ ở xứ này đang nản đến tận độ. Chỉ còn hy vọng ở trường Sư Phạm may ra còn có thể hoạt động phần văn nghệ trình diễn, thì lại mắc ngay một khó khăn khác: Ông Hiệu trưởng Chuyên khoa này hình như không muốn thấy một thứ sinh hoạt nào có tính chất văn nghệ.

Kết ơi là kết (Thế Vũ ghi)



TÚ KẾU



TÂM THƯ GỬI NÀNG KIỀU

(Nữ dân biểu Kiều mộng T... khóc ở Hạ Viện)

Ôi tội nghiệp vì sao em khóc

Sư đưa nào dám chọc tới em

Thấy em chân yếu tay mềm

Hè nhau chúng định trèo lên lộng hành.

Em lơ lửng một cành hương sắc

Thêm nào nung nước mắt trào tuôn

Mặt hoa ủ dột nét buồn

Trông càng đẹp ác, càng thương em nhiều.

Ôi giọt lệ nàng Kiều thánh thót

Lệ âu sầu đau buốt tim anh

Dầu không phải khách biên đình

Râu hăm hăm én cũng tình như ai!

Em can đảm kẻ vai gánh nước

Anh nở nào quay bước ngó lơ

Em buồn anh cũng ngần ngại

Em sầu anh cũng bỏ phờ tóc râu,

Anh muốn dựng... cái lầu Ngưng Bích

Đưa nàng về thỏa thích tri âm

Trộm nghe nàng giỏi đàn... cầm

Bên hoa, dưới nguyệt thì thăm nhỏ to!

Khi cao hứng quân cờ bày đánh

Lúc nhàn vui thơ thánh ngâm nga

Đất trời riêng một đôi ta

Yêu nhau đầu bạc răng già mới thôi?

Kiều nhi hỡi, cuộc đời khốn nạn

Đáng phàn nàn, đáng chán phải không?

Vì đâu nước mắt chảy ròng

Khiến em ăn ực trong lòng chẳng vui

Thôi em ạ, sứt sùi vô ích

Nín đi em, bỏ bịch có nhau

Em đừng khóc nữa anh đau

Mấy tên họ Mã em râu làm chi!

ĐẶNG TRẦN HUÂN

ÍT RA THÌ CŨNG THÀNH THỰC

Cuộc điều tra vụ Mỹ Lai chưa kết thúc các báo Pháp, Mỹ, Anh đã làm tùm lùm lên. Tuần báo l'Express của Pháp cũng là một trong số những báo này, và bị cấm bán tại Việt Nam.

Trong số báo nói về vụ Mỹ Lai, sau khi viết binh sĩ Mỹ đã tàn sát thường dân vô tội, báo l'Express kết luận rằng: «Vụ Mỹ Lai đã đưa người Mỹ lên ngang hàng với người Pháp (về sự giết oan thường dân) tại Đồng Dương, Mã Đào và Algérie».

Câu này đã làm động lòng ái quốc của một công dân Pháp tên Bernard Criscuolo. Ông viết thư tới tòa báo cãi là quân đội Pháp không hề tàn ác, không hề giết thường dân. Ông thách báo l'Express đưa ra một vụ nào mà lính Pháp đã làm như vậy.

Báo l'Express bèn trả lời ông độc giả quá yêu nước ấy như sau:

«Những vụ nhiều người biết là những vụ đàn áp tập thể tại Sétif (Algérie) năm 1945, Mã Đào năm 1947, Philippeville (Algérie) năm 1955. Nếu cho tới nay vẫn chưa có một bản thống kê về các vụ này, người ta cũng biết chắc nạn nhân lên tới hàng vài ngàn người.

Nếu cần nêu những bằng chứng về các vụ Mỹ Lai của Pháp thì có thể tìm đọc bản tin nói về vụ đàn áp Philippeville đăng trong nhật báo Le Monde ngày 16-8-1955: «Theo lời các sĩ quan trong vùng kể lại vụ triệt hạ làng Zef Zef là vụ triệt hạ duy nhất mà đàn bà trẻ con không được di tản»

Khác với câu chuyện đang sôi nổi tại Mỹ, vụ Zef Zef không hề bị

điều tra, bị tư tòa nên không làm sôi nổi dư luận. Và vì thế nên cũng nhiều độc giả của bản báo không biết tới.»

Có người đọc đoạn «thư độc giả», nói trên của báo l'Express cho rằng báo này đại, vạch áo cho người xem lưng, tự nhiên lại lôi cái xấu của lính tráng nước mình nói ra tùm lùm.

Có người nghĩ khác cho rằng báo chí phải đứng đắn phải vô tư, nói đúng sự thực. Sự thực có xấu xa cũng phải can đảm nhận, chứ không che dấu lấp liếm một cách vụng về.

Sự nói sự phải, vãi nói vãi hay. Biết ngục ai bây giờ. Mà nếu báo cứ phải nói hết sự thực thì có sợ mất lòng ai không?

Có sợ bị đón đường đánh đòn hay không?

THEO KỊP

WALT DISNEY KHÔNG

Từ khi ông vua hoạt họa Walt Disney qua đời, thế giới phim hoạt họa vắng những phim hay. Cũng có Astroboy, cũng có Clarie Brown, Kimba nhưng người ta vẫn nhớ phim Walt Disney lắm.

Xem lại những phim hoạt họa của của Walt Disney vẫn thấy khoái hơn các phim hoạt họa khác.

Mới đây một phim hoạt họa phỏng theo truyện tranh Tintin được chiếu ở Pháp mà người ta hy vọng theo kịp được họa sư Walt Disney.

Đề thực hiện phim Tintin et le temple de Soleil (Tintin và đền Thái Dương), hãng phim Belvision đã phải làm việc một năm trời, chi phí 1 triệu quan, sử dụng 250 họa sĩ vẽ trên 130.000 bức tranh.

LỬA CHÁY

ĐỒ DẦU THÊM

Chính phủ Mỹ đang bối rối về vụ

Mỹ Lai, chưa kết thúc cuộc điều tra tìm sự thực thì báo The New Yorker lại đăng tải loạt bài Casualties of War (Nạn Nhân Chiến Cuộc) của Daniel Lang.

Loạt bài này kể lại câu chuyện 5 quân nhân Mỹ trong một chuyến công tác đặc biệt trên vùng núi trung phần năm 1966, đã bắt một thiếu nữ mang theo để làm vui, xong rồi thủ tiêu để khỏi lộ chuyện bắt cóc, hiếp dâm.

Nhưng câu chuyện dở bề. 4 quân nhân trong số 5 người bị đưa ra tòa và đều bị lãnh án.

Câu chuyện đang được in thành sách. Như vậy, thêm một thảm cảnh chiến tranh V.N được ghi lại bằng giấy mực sách vở để đi vào... Văn học sử Hoa Kỳ.

TỰ DIỄN

LAROUSSE MÀU

Tự diễn Larousse là một tự điển Pháp ngữ thông dụng nhất. Có lẽ là thông dụng hơn tự điển Việt Hàn Lâm. (Một lần nữa chứng tỏ đồ của tư nhân hay hơn sản phẩm có tính cách nhà nước)

Hàng năm nhà Larousse thay đổi cuốn tự điển thông dụng của họ cho hợp thời và hữu ích hơn. Cuốn mới nhất có bán ở Việt Nam là cuốn ấn hành năm 1969 mang tên Nouveau Petit Larousse.

Năm 1970, nhà Larousse cho phát hành Nouveau Petit Larousse en couleurs (Tân tiểu tự điển Larousse màu)

Như tên của nó cuốn tự điển mới này có 5150 tranh ảnh phần lớn là màu, các bản đồ rất rõ và tất cả đều màu. Khổ 18,5x24 phân dày 1688 trang giá bán 89,50 quan, cuốn sách chắc chắn là phải hơn cuốn 1969.

<https://tielun.hopto.org>

Trong số những người gửi thi phẩm dự thi, Trần Tuấn Kiệt là thi sĩ được coi như nổi tiếng nhất. Tác phẩm được anh gửi tới Ban Tổ Chức là tập «Lời Gửi Cây Bông Vải».

Kiệt sinh năm 1939 tại Sadéc, có cái phong cách xuê xòa hoang dã của một nông dân miền Đồng Tháp Mười, là nơi anh sống thời niên thiếu. Anh cộng tác với rất nhiều báo xuất bản ở Saigon liên tiếp trong trên mười năm nay. Lúc đầu anh ký bút hiệu Sa Giang hoặc Sa Giang Trần Tuấn Kiệt.

Thơ Kiệt dễ dãi, nhẹ nhàng nhưng u sầu. Anh ít làm thơ tình, cái u sầu của anh là sương sớm lạnh, chiều tàn, một con tàu băng ngang đồng về một nơi nào đó xa vắng, hay đem đi những ly biệt ngậm ngùi. Phong thái phớt phơ, thơ anh, là thiên nhiên, nơi cây cỏ sâu héo hay trắng lạnh và hình hài con người tẻ nhạt, nhỏ bé dưới một vòm trời cao viễn.

Có lúc Trần Tuấn Kiệt chịu ảnh hưởng của Thi Ca Trung Quốc, có lúc anh lại thích thơ Nhật Bản. Trong lòng Sinh Hoạt Văn Chương, anh không ở nhóm nào, và cũng không hề tham dự sinh hoạt đó.

Trần Tuấn Kiệt không chọn lựa, anh cộng tác với những tờ báo khác biệt nhau về khuynh hướng văn nghệ. Khác biệt và có thể là đối nghịch: *Văn Hóa Ngày Nay*, *Sinh Lực*, *Mai*, *Sống*, *Nghệ Thuật*, *Bút Hoa*, *Đời Tâm*, *Phổ Thông*, *Khởi Hành* v.v... Có lúc anh được mời làm Tổng Thư Ký nhật báo *Liên Minh*, nhưng cuộc phiêu lưu này đã chấm dứt sớm. Hiện nay anh đang chủ trương nhà xuất bản Hồng Lĩnh.

Như thế rõ ràng là tác giả *Sa Mạc Lan Dân* có mặt trên nhiều tờ báo, trong những thời gian khác nhau. Nhưng dù thế nào anh vẫn không tham dự vào sinh hoạt văn chương, nếu hiểu sự tham dự như phải có một thái độ dứt khoát, một khuynh hướng chọn lựa. Suốt trong quá trình, Trần Tuấn Kiệt không chọn lựa khuynh hướng nào, chấp nhận hay từ khước trào lưu nào, thế nhưng anh vẫn viết, vẫn làm thơ, và thơ anh vẫn đăng trên mọi tờ báo anh gửi tới. Điều này có thể được giải nghĩa một cách dân dị, nhưng không sai lầm: Trần Tuấn Kiệt là một thi sĩ.

Cái thi sĩ của anh vừa ở tác phẩm (mà lạ thay, không một tác phẩm nào nổi tiếng, hay được coi là tiêu biểu) vừa ở con người. Về tác phẩm, anh đã từng xuất bản hơn mười thi tập, có thể kể *Thơ Trần Tuấn Kiệt*, *Nai*, *Bài Ca Thế Giới*, *Công Giáo*, *Cỏ Núi*, *Triều Miên Ngâm Khúc*, *Lời Gửi Cây Bông Vải*.

Về truyện, anh đã cho in *Sa Mạc Lan Dân*, *Tiếng Đồng Nội*. Về biên khảo, có *Thi Ca Việt Nam Hiện Đại*, và gần đây, các cuốn sách dạy võ (*Dịch Chân Kinh* v.v...)

Trong những tác phẩm đó, không một tác phẩm nào nổi tiếng vượt lên trên những tác phẩm khác. Cũng giống như Bài Giảng, người ta biết Bài Giảng là thi sĩ, nhưng ít biết đến một bài thơ hay nào của ông. Cái hay của ông, cũng như cái hay của Trần Tuấn Kiệt, là ở toàn thể những câu thơ được viết ra. (Đó là nói đến trường hợp tác phẩm nổi tiếng. Còn kể về tác phẩm hay, Trần Tuấn Kiệt có *Tiếng Đồng Nội* (văn) và *Triều Miên Ngâm Khúc* (thơ), theo ý riêng của người viết bài này. *Tiếng Đồng Nội* là một cuốn truyện mỏng, 106 trang, tràn ngập nỗi đe dọa hãi hùng của thiên nhiên, của con người bị ném vào vũ trụ bao la với những cơn lốc ào ạt, cái chết được báo trước. *Triều Miên Ngâm Khúc* có lẽ là thi phẩm duy nhất ở V.N. gần đây chỉ có một bài thơ, một bài thơ dài, một hồi thơ

MỖI THỨ NĂM MUA «KHỞI HÀNH»

MỖI THỨ BẢY BẠN CÒN NÊN ĐỌC ;

diễn đạt

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ KINH TẾ
VĂN HÓA XÃ HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm: TRẦN NHƯ THUẬN

Chủ bút: VIÊN LINH

TÁC GIẢ, TÁC PHẨM CÓ THỂ ĐOẠT GIẢI VĂN CHƯƠNG

Giải Văn Nghệ mà Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu tuyên bố thành lập vào dịp Tiếp Tân các Văn Nghệ Sĩ hồi cuối năm vừa qua sẽ có kết quả chính thức vào đầu năm Canh Tuất tới. Từ nay tới đó còn chưa đầy một tháng nữa, và ít nhất, phải sau phiên họp cuối cùng vào ngày thứ bảy 10-1- này, của Ban Giám Khảo, người ta mới có thể biết tác phẩm nào, và tác giả nào được chọn trao giải. Số báo này tới tay bạn đọc sớm lắm là đúng ngày thứ năm 8-1, và bài này được viết từ chủ nhật 4-1, sáu ngày trước khi có phiên họp quyết định. Tuy thế, nhìn vào danh sách những tác phẩm và tác giả dự thi, KH ghi nhận nơi đây vài phỏng đoán có nhiều hy vọng trở thành sự thực. Và những phỏng đoán này cũng chỉ thuộc phạm vi ba bộ môn Thơ, Văn, Biên Khảo.

dài, nuôi một cảm xúc đau khổ thống thiết từ tình yêu thương vô vọng. Dễ đến vài chục năm mới lại có một thi sĩ, như Kiệt, hoàn thành được một thi phẩm như thế.)

Từ những điều vừa kể, «Lời Gửi Cây Bông Vải» cũng chỉ như bất cứ một thi tập nào khác của cùng một tác giả, trừ Triều Miên Ngâm Khúc. Cho nên nếu tập thơ này được trao giải — giải nhất — có thể hiểu đó là thi phẩm đại diện trong thời gian 1969 của Kiệt, giải được trao là trao cho tác giả, không phải trao cho tác phẩm.

Dù sao, đây chỉ là dự đoán. Trần Tuấn Kiệt xứng đáng nhất để được trao giải Thi Ca 69, nhưng lời dự đoán thường vẫn không bao giờ là chắc chắn cả.

BIÊN KHẢO

Về bộ môn biên khảo, cuốn có hy vọng được trao giải là cuốn. *Cười nguyên nhân và thực chất* của Dương Tấn Tươi.

Cuốn sách, dày 374 trang, do cơ sở Phạm Quang Khai xuất bản, được viết dưới hình thức những bức thư. Người viết là tác giả, người nhận là anh Năm. Mục đích, giải thích cái cười. Cười là gì, đó là câu hỏi cơ bản để từ đó ông Dương Tấn Tươi viết ra 34 lá thư giải thích. Mỗi bức thư có một đề mục, như *Nhật—Tiếng cười—Nhân bản tính của cái cười* — *Tiếng cười của Công Quỳnh* — *Quan niệm của Bergson—Y kiến của vị tôn sư mang tên là Freud—Phê bình quan niệm của BS Freud hay Cười và chánh trị* — *Cười chánh trị* — v.v...

Cuốn sách dẫn giải cái cười qua cái nhìn khoa học, lịch sử, triết học, từ Đông sang Tây, và thỉnh thoảng lại in hình vẽ có chú thích.

Dưới những tiêu mục nhỏ, BS Dương Tấn Tươi đã trình bày công trình biên khảo của ông một cách nghệ thuật, và từng đoạn ngắn một, gọn ghẽ, hấp dẫn.

Giá trị của cuốn sách không những ở chỗ tài liệu phong phú được dẫn giải, mà còn ở chỗ tìm tòi riêng của tác giả, nơi để ông say hay trong văn học sử, lịch sử Việt Nam. Bên những tài liệu tham khảo, tác giả còn đưa vào cuốn sách của ông những cái cười do ông tìm thấy ở ngoài tài liệu, phê bình quan niệm người khác về cái cười, trình bày cái cười của Công Quỳnh, của Hồ Xuân Hương, qua Tiểu Lâm, qua cách chơi chữ, nói tục v.v...

Tuy nhiên, trong bộ môn Biên Khảo, và người viết bài này không được am tường lắm nên lời dự đoán thiếu cái phần mạnh bạo như lời dự đoán trong bộ môn Thơ hay trong bộ môn Văn.

VĂN

Trong bộ môn Văn, nhìn danh sách những tác phẩm dự thi, những người có hy vọng đoạt giải là Đỗ Tiến Đức, Phan Lạc Tiếp, và Trần Tuấn Kiệt. Kiệt dự thi cả thơ lẫn văn, và có hy vọng đoạt luôn cả hai giải? Bởi vì, như đã viết ở phần trên, *Tiếng Đồng Nội* là một tác phẩm đáng kể, mặc dù từ khi xuất bản tới giờ, tác phẩm này ít được nói đến, và không gây thêm bao nhiêu tiếng vang cho thi sĩ. (Lý do là không có phê bình. Mặt khác, mục đích sách ở đây từ trước đến nay — ngoại trừ trường hợp Vũ Hạnh và một ít bài của Túy Hồng trên các tờ Bách Khoa, Tin Sách còn hầu như đều được

viết một cách tác trách, và người viết không dám can đảm ký tên thật — Phê bình nặc danh là một thứ thơ rơi không đáng đề ý —) Cho nên tác phẩm trên của Trần Tuấn Kiệt là một tác phẩm hay mà bị bỏ quên. Hơn một năm trước đây, vốn rất ngại phê bình nhưng tôi đã phải viết một bài dài về *Tiếng Đồng Nội* đăng trên trang Văn Hóa Chính Trị báo Tiền Tuyến.

Nhưng tác phẩm này có thể không đoạt giải được, vì còn cuốn *Má Hồng* của Đỗ Tiến Đức.

Má Hồng do nhà Thời Mới xuất bản. Cũng như trường hợp *Truyện Đá Sườn Non* của Y Uyên *Khởi Hành* của Lê Tất Điều, *Cảnh Tương Đàm* của tôi, Má Hồng là tác phẩm văn xuôi đầu tay của một tác giả được nhà văn Võ Phiến chọn in. Cuốn sách dày 246 trang, không chia chương mục, nhân vật chính — xưng tôi — là một phó quận trưởng và truyện xảy ra trong thời gian anh ta nhận chức ở một tỉnh cao nguyên. Đời sống — trong cuốn truyện — là cảnh sống bình thường quanh những cơ quan đầu não ở địa phương. Nhân vật, Phó quận, Trưởng Ty, các nhân viên; xã ấp v.v... mới nhìn, có thể nghĩ đây là một truyện khô khan, nhưng đây lại là một tác phẩm công phu, chặt chẽ, đời sống có hơi nóng thật sự, cảnh tượng không phải là mô hình.

Đọc một cuốn truyện, người đọc phải thấy Đỗ Tiến Đức vô cùng bình tĩnh trước tác phẩm của ông, khi cầm bút. Không hào nhoáng với danh từ, không suy tưởng với tâm thức không thời, Đỗ Tiến Đức làm chủ một ngôi bút nghiêm chỉnh, và suy tưởng được thoát ra từ sự việc, đời sống mà ông đã sống.

Xung tới trong tác phẩm, nhà văn cho thấy sự sáng suốt rất mỉa mai của một tay trí thức trẻ tuổi trong guồng máy kém trong sạch mà ông là một cái khoen, một con ốc. Không thắm mắc lao vào những vấn đề lý tưởng, nhân vật của Đỗ Tiến Đức chỉ sống. Và đó là giá trị của cuốn Má Hồng. (Cuốn *Hồn Bì* của Đinh Phụng Tiên hay *Rừng Sông Lá* của Phan Lạc Tiếp cũng trong guồng máy trước giá trị này, nhưng không công phu như tác phẩm của Đỗ Tiến Đức.)

Má Hồng không rút căn một số nào của cuộc chiến tranh này, song trình bày được cái phức tạp của nó, bên cái lạnh lẽo xao xuyến của Y Uyên, cái thâm lặng uể oải của Đinh Phụng Tiên, cái xót xa êm đềm của Phan Lạc Tiếp, cái ồn ào thô bạo của Cung Tích Biền, những cây bút viết từ chiến tranh, và chiến tranh đáng kể nhất bấy giờ.

TRÊN đây là những tác phẩm, tác giả được dự đoán là có thể đoạt giải cao trong ba bộ môn Thơ, Truyện và Biên khảo trong Giải Văn Nghệ của Tổng Thống năm 69. Ngoài những tác giả trên, những người khác cũng có thể đoạt giải là *Tướng Lĩnh*, *Vương Hồng Sơn*. Người viết hy vọng dự đoán sẽ đúng trên 500/o. Ban giám khảo, vào thứ bảy 10/1 tới đây mở họp phiên quyết định và có lẽ cuối tháng này kết quả mới được chính thức công bố. Cũng nên nhắc lại, các giám khảo thuộc bộ môn thơ là các ông Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Vỹ, Bàng Bá Lân, Thanh Tâm Tuyền. Bộ môn văn gồm các ông Bình Nguyên Lộc, Võ Phiến, Mai Thảo, Nguyễn Mạnh Côn và bộ môn biên khảo gồm các ông Thanh Lăng, Tam Ich, Nguyễn Duy Cần, Phạm đình Tân.

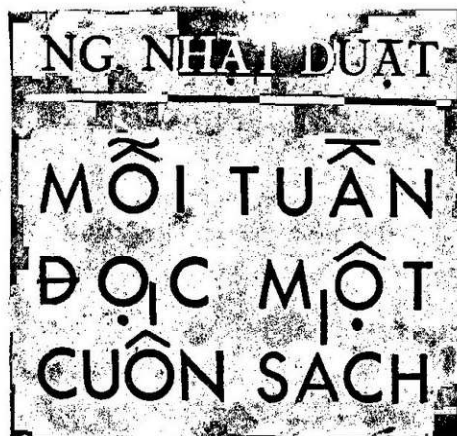
ĐỌC «CON LỘC» CỦA ĐÌNH PHỤNG TIẾN

« một bức tranh sống vừa hiện thực vừa lãng mạn về con người trong chiến tranh »

(1)

TÔI gặp cuốn truyện lại; những hình ảnh, những khuôn mặt, những địa danh, tất cả đều xô đẩy nhau, nhốn nháo, hỗn độn, trong tâm trí tôi, như chúng đã hiện ra lần cuối cho nhân vật trong cơn sốt đang đề năng tâm trí hân, một viên trung úy tác chiến trẻ tuổi, cũng chính là người lên tiếng kể truyện, xưng «tôi» từ đầu đến cuối truyện, mà không cách nào độc giả biết được tên. Viên trung úy hiện ra và biến mất trên suốt ngót 200 trang giấy, như một kẻ vô danh, như tất cả những chiến sĩ vô danh khác đã gục ngã hay đang tiếp tục tiến lên trước mũi súng thù hàng ngày hàng giờ. Tất cả họ và những người thân thuộc của họ, kể luôn chúng ta, ít nhiều liên quan với họ, hoặc ngay cả những ai trong chúng ta chẳng nhận một liên hệ nào với họ, thì cũng vẫn bị cuốn hút hết vào trong cuộc chiến tranh khốc liệt và dai dẳng này: một cơn lộc. Hãy nghe nhân vật nói, hẳn nói trong cơn mê sảng mà hẳn đang chìm dần vào, trong cơn sốt ngày ngất giữa một chiều nắng gắt: «Tròng vầng gió lộc và bụi mặt mù, tôi thấy tôi quay tròn trong đó. Tôi đã nhìn thấy cả những người bạn quen và chưa quen. Tôi đã nhìn thấy cả những bạn và thù... và những người yêu dấu vùi dập nơi đó: những người lính còn sống hay đã chết, những kẻ thù nằm hấp hối bên khẩu súng cũ lẩn trong đám bụi mù đó, và hình bóng Thịnh hiện lên nhều tôi riều cợt, kiêu căng. Rồi đến Duyên trong biển nước mắt nghẹn ngào cùng với con Hiền trong dáng dấp của những ngày trẻ tuổi. Những khuôn mặt ấy theo gió cuốn bay lên thật cao, để lại những khuôn mặt khác với những nét hân sâu như tạc trên đá, trong đó có khuôn mặt người vợ của người đàn ông tử trận ở Gia Ray, khuôn mặt binh nhất Trần Năng và hình như có cả khuôn mặt tôi nữa. Một khuôn mặt xấu xí chợt trôi nhanh trong vầng gió lộc. Đầu tôi nhức nhối và tôi buồn ngủ» (trang 196, những giòng cuối truyện). Buồn ngủ vì mệt mỏi. Ngủ đi, ngủ đi quên hết đi, nhưng hẳn không được quên ngủ hẳn, hẳn phải tỉnh lại để chứng kiến những gì hẳn vẫn chứng kiến và đã chứng kiến từ năm năm trước, từ ngày hẳn và lính, viên Trung úy vô danh đó. Hẳn có một tuổi thơ đầy mơ mộng, những ngày chạy loạn nhiều kỷ niệm êm đềm hơn là hãi hùng. Hẳn lớn lên trong một hoàn cảnh bình thường. Hẳn có một người yêu khờ dại và chung thủy là Duyên, đáng thương hơn là đáng yêu thật sự, và một người tình khôn ngoan, sắc sảo, mưu mẹo, tính toán, là Thịnh, bỏ rơi hẳn bằng cách dồn hẳn vào cái thế phải lên tiếng trước với nàng là hẳn không thể yêu nàng được nữa, hẳn muốn cưới Duyên. Như rồi cuộc hôn nhân vì thương Duyên mà không dám cưới Duyên, sợ nàng sẽ khổ suốt đời vì kiếp long đong vất vả của hẳn. Hẳn, một sĩ quan tác chiến lưu động. Đứng ở Long Khánh, hẳn dẫn một đại đội đi mở đường theo lệnh của viên Đại Tá Tiểu Khu Trường. Toàn quân của hẳn lọt ồ phúc kích, mất năm mạng, trong đó có viên trung sĩ Hà hoàn cảnh thảm thương. Trong một cuộc hành quân mở đường sau đó, đại đội dưới quyền hẳn chỉ huy lại mất thêm bảy người. Ngay lúc đó, một chiếc xe đi chuyên trong vùng trách nhiệm của hẳn bị trúng mìn. Hẳn bị đòi đi tỉnh Q, một tỉnh tân lập diu hiu hút gió, ngày nóng, đêm lạnh, nhà cửa leo tèo, ở sát biên giới Lào và Miên; tình hình tỉnh này càng ít bảo đảm: «Vị trí tỉnh Q, sát biên giới thành ra thường thường cứ sau một thời gian yên tĩnh lại đến một thời gian vô cùng lộn xộn» (trang 154). Hẳn đòi về tỉnh Q, trong thời gian tỉnh này «vô cùng lộn xộn». Đêm đầu tiên đến tỉnh Q, hẳn ngủ trong một khách sạn tồi tàn với một ả giang hồ xấu xí, chột mắt, nhưng ả có chân ấm mà hẳn cần. Đêm thứ hai hẳn ngủ ở nhà viên Sĩ quan già trưởng phòng Một tại tiểu khu tỉnh Q, mà hẳn mới quen và từ đó hẳn ở nhờ luôn nhà ông Thịnh, tên người sĩ quan già này. Ông Thịnh có

một đứa con trai cả chết vì ung thư xương chân, một đứa con gái tiếp theo tên Hiền, đẹp và thông minh, học nội trú ở một trường «Sơ» tại Saigon, chỉ còn đứa con thứ ba, 15 tuổi, tên Huy, nửa tỉnh nửa điên, sống với vợ chồng ông Thịnh. Hẳn được dành cho căn phòng của Hiền, đứa con gái học xa của gia đình; thế là đời sống hàng ngày tạm ổn, hẳn về ăn cơm với ông bà Thịnh trong những buổi không bận công việc ở trại binh mà hẳn chọn. Hẳn đã chọn chỉ huy đơn vị tác chiến thay vì chọn làm trưởng phòng Tư tại tiểu khu. Công việc của hẳn là hành quân, là mở đường, và nơi nghỉ ngơi ngoài doanh trại của hẳn là nhà ông bà Thịnh. Cuộc sống của viên Trung úy đại đội trưởng từ nay chỉ quanh quẩn có thế thôi. Cuộc mở đường đầu tiên của hẳn, gỡ mìn và phá mìn, làm thiệt mạng binh nhất Trần Năng, «người gan dạ nhất» và «thấu hiểu phần nào về cơ hành vận chuyển của một vài loại mìn và lựu đạn» (trang 80-81). Sau cuộc hành quân đó, về nhà ông Thịnh,



hắn gặp Hiền từ Saigon ra thăm nhà. Có nữ sinh 17 tuổi, tỉnh khôn và đẹp lộng lẫy nàng chính phục hẳn rất nhanh, hẳn, mà cả nhà gọi là «cậu», coi như là em bà Thịnh. Trong đêm cuối cùng ở lại tỉnh Q, Hiền đòi hẳn dẫn đi dự Đại Hội Văn Nghệ ở Tiểu Khu; đêm đó hẳn đã nhảy với Hiền và ôm hôn Hiền. Cũng đêm đó hẳn được nghe một sĩ quan bạn kể truyện về cuộc đời kỳ lạ của người đàn bà khiêu vũ với Đại Tá Tiểu Khu Trường. Sáng hôm sau hẳn được lệnh chiếm lại đồn Tiên Đại đã mất vào tay địch. Một cuộc tấn công huy, vì địch đã nhờ có nội tuyến mà chiếm được đồn một cách dễ dàng và rồi rút khỏi đồn sau khi giết hết quân trong đồn. Hai người lính của hẳn bị thương vì lựu đạn của địch gài dưới lưng một vết xác chết. Đại đội của hẳn lại kéo về nằm chờ gần tiểu khu. Ít ngày sau hẳn được lệnh dẫn đại đội đến lấy lại một nơi đã bị quân Thượng ly khai nổi loạn chiếm giữ. Quân nổi loạn đầu hàng quá sớm, việc lấy lại đồn không khó khăn. Hẳn nghe một viên Trung úy sống sót kể truyện anh ta thoát chết một cách kỳ lạ. Sau đó, hẳn được lệnh «phải rời vị trí để về bằng mọi cách trong một thời gian ngắn nhất» (trang 194). Và câu chuyện chấm dứt.

Truyện kể thật giản dị: về một sĩ quan độc thân, đi tác chiến, có một đi vắng thơ mộng, hai cuộc tình chưa xốt, dở dang, một hình ảnh đẹp đầy hứa hẹn nhưng bất trắc, hành quân, ăn, nghỉ.

Nhưng qua những lời kể đơn giản đó là cả một bức tranh sống, bức tranh toàn diện với những nét vẽ không mạnh bạo, không sâu đậm, nhưng rõ ràng, bức tranh về quân đội. Nhân vật đã tự xác định về vai trò vài giá trị của mình « Là một quân nhân; dĩ nhiên rồi phải tuân theo kỷ luật đó. Thứ kỷ luật

mà dù thích hay không thích, cái đó không thành vấn đề. Vấn đề quan trọng của tôi phải lo hàng ngày là làm thế nào để binh sĩ khỏi thiếu thốn quần áo, thực phẩm và đạn dược, nhất là phải khéo léo để đơn vị lúc nào cũng nguyên vẹn, không có ai chết hoặc bị thương mỗi lần đụng trận. Như vậy, dưới mắt mọi người tôi sẽ là một quân nhân tốt » (trang 174). Thật rõ ràng: kỷ luật là kỷ luật, trong quân đội chỉ có kỷ luật thép, lạnh lùng và lắm khi tàn nhẫn, mới thực sự thống trị, còn con người chỉ là một cái máy. Đó là chân lý sơ đẳng về quân đội, ai cũng biết, ai cũng quên đi để dằng đến nỗi không kịp ngạc nhiên bao giờ trước vẻ khắc khe (đến độ phi nhân) của kỷ luật. Cá nhân không nghĩa lý gì, con người không đáng kể. Viên đại tá nói với viên Trung úy:

— «Tôi nhắc lại là cuộc mở đường hôm nay vô cùng quan trọng. Nếu vì một lý do nào mà đoàn xe bị phục kích trong khoảng đường mà Trung úy trách nhiệm, tôi không thể bỏ qua.

Tôi nói:

— Tôi hiểu, thưa Đại tá. Tôi sẽ rất cần thận vì trước hết là tôi phải bảo vệ mạng sống cá nhân tôi và binh sĩ dưới quyền.

Đến đây ông bắt binh ra mặt. Ông nói:

— Tôi muốn anh nói là trước hết anh phải bảo vệ đoàn xe đã» (trang 12—13).

Vì thế người ta bắt buộc phải thích nghi với cái khuôn thép đó để có thể sống. Như viên đại úy trưởng phòng một ở tiểu khu tỉnh Q, đã nói với viên Trung úy của chúng ta: «Trong quãng đời ngoài hai mươi năm quân vụ, tôi đã từng và đã quen làm nhiều công việc trái nghịch hoàn toàn với ý nghĩa và khả năng của của mình. Nhưng có sao đâu, cuối cùng vẫn dấn vào đấy, quen đi» (trang 56). Bởi vậy, tác giả đã để cho nhân vật nói như nói thay cho ông: «Chúng ta đang sống trong một thời đại đã man nhất» (trang 57). Cái đã man, phi nhân, tàn nhẫn, của những cái máy và những con số, chúng vô tri vô giác, đòi thay thế con người. Người thay thế người như một số thay thế một con số, như một con số thay thế một con số và con người thực vốn ở bên ngoài những cơ cấu cơ giới đó, bởi cơ cấu cơ giới không biết đau khổ, chỉ có con người hiện thực mới đau khổ được: «Ngày mai vị trí của anh Hà trong đơn vị sẽ có một người khác thay thế anh khác. Nhưng vị trí của anh Hà ở trong cái gia đình nhỏ bé của anh ai thay? Ai sẽ thay được?» (14). Bởi thế, mỗi người lính không phải chỉ là một số quân trong một đơn vị, con số và đơn vị là những danh xưng trừu tượng, mà con người thì cụ thể với hoàn cảnh riêng tư của nó. Thế mà chiến tranh vẫn tiếp diễn càng ngày càng khốc liệt, nhằm san bằng mọi khác biệt hoàn cảnh, biến mỗi người thành một con số thêm vào những con số khác, lẫn biến và chìm dần trong kỷ ước mờ nhạt của mọi người. Đến cái chết, mọi người cũng chết một cách vô tình, tẻ nhạt và lặng lẽ như nhau, không một lý do riêng tư, không vì một biểu lộ đặc biệt nào, không bởi một tình cảm sâu xa nào, nên: «Đám đông xô đẩy nhau để hỏi tôi về chi tiết cái chết của anh Hà, họ chờ đợi những điều ghê gớm, những chuyện kỳ kỳ kinh khủng nhất. Nhưng có gì ghê gớm lý kỳ đâu. Viên đạn vượt khỏi nòng súng mà chính xạ thủ của nó cũng không biết định nhằm vào đâu và có người ngã xuống» (trang 14). Cái chết ngẫu nhiên, bởi những viển đạn vô tình, do những kẻ giết người không có chủ đích «ô rết, không ý thức phân minh về đối tượng. Thế nên người ta

(Xem tiếp trang 19)

(1) «Con Lộc», truyện dài của Đình Phụng Tiến, Trình Bày xuất bản, 1969, 196 trang, đề giá 160 đồng.

TRONG những ngày cuối cùng của năm 1969, bỗng nhiên một loạt báo gặp nạn. Trong số các tờ tạp chí bị đình bản tạm có : *Phụ nữ sống, Phụ nữ mới, Phụ nữ thời báo, Phụ nữ tâm tình, Phụ nữ ngày mai*. Lý do đình bản : « khiêu dâm. »

Nhiều kẻ ranh mãnh bên tầm tã. Đây nhẽ, thế mới biết bên nào « ác » hơn. Bấy lâu các bà các cô vẫn hay kêu là bị đàn ông lợi dụng, lời cuốn, quyến rũ, tán tỉnh v.v... Làm như thế nếu không có những hoạt động tích cực của nam phái thì các bà các cô đành bất động, không biết làm gì. — Không biết thật ư ? « Làm gì » là sở trường của các bà đây chứ. Nhà nước vừa chứng minh rành rành.

Tang chứng trong phạm vi văn chương chỉ xác nhận các tang chứng bắt gặp ngoài đời. Ngoài đời, không phải lâu nay cũng chính là phái nữ khiêu khích phái nam đây sao ? Phở trương hồ hang, là chuyện của nữ giới ; mini jupe, bikini, monokini v.v... là của nữ giới.

Đàn ông, tất cả sự hồ hang của họ, về phần trên thân thể, bắt quá là bỏ chiếc cà vạt, và về phần dưới là chiếc quần soọc. Kiểu y phục ấy đàn ông cũng không buồn giữ độc quyền : phụ nữ rất có thể mặc sơ mi dẹt và quần soọc, nếu không chê là quá kín đáo.

Bộ dạ phục của nam phái có gọi một vẻ đáng điểm ăn chơi gì đâu, trong trường hợp ăn chơi có

lên hệ đến dục tính. Gác bỏ ra ngoài các ước lệ và thành kiến, thiết tưởng người đàn ông có thể giữ nguyên trên người một bộ quần áo, đi thẳng từ cuộc khiêu vũ đến giáo đường hành lễ mà không sợ mắc tội thất kính đối với thánh thần. Một kiểu y phục riêng cho nam tu sĩ không mấy cần thiết.

Trong khi ấy, nếu các bà mà mặc đồ dạ tiệc đến bên bàn thờ thì thánh thần không khỏi lảo đảo chệnh choáng.

Các bà, khiếp thật.

TUY NHIÊN, lần này chúng ta không định chọc tức các bà. Chỉ muốn đề ý rằng xã hội chúng ta hiện nay có một tầng lớp trung lưu đông đảo, và không hiểu sao từ tầng lớp này trở lên dâm tính bao giờ cũng mạnh mẽ.

Nói cách khác, các tạp chí kể trên mà khiêu dâm, ấy không phải chỉ vì là tạp chí của phụ nữ, mà hình như vì là tạp chí của hạng phụ nữ trung lưu, tư sản, hay bắt đầu tư sản hóa. Nếu nhắm vào hạng độc giả thực sự lao động, tần tảo, có lẽ chúng đã không cần khiêu khích về phương diện ấy.

Thật vậy, trong kho tàng văn học dân gian được truyền lại, có thể gặp rất nhiều cái dâm, nhưng có lẽ không mấy khi gặp một dụng ý khiêu dâm. Cái dâm gặp nhiều nhất là trong chuyện cười, chứ không bao giờ gặp trong các chuyện liên quan đến tình ái. Người bình dân cười cái dâm mà không bị khích động trước cái dâm. Cái dâm làm cho họ vui, không làm họ bốc hỏa.

Có lẽ chính vì không mấy xúc cảm trước cái dâm, cho nên người bình dân thần nhiên nói về cái dâm mà không ngượng miệng, không kiêng cử. Họ gọi chính danh các bộ phận kín, họ dùng các tiếng tục tĩu. Tập sách sưu tập ca dao tục ngữ của Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, người ta nhặt được rất nhiều chữ viết 1ơ lửng : L., C., v.v... Một ký hiệu nằm im ra đây cũng đủ làm cụ Ôn Như mắc cỡ, thế mà người bình dân thì đọc oang oang : bởi vì ca dao tục ngữ, chính làm ra để truyền bằng miệng.

Trong văn học dân gian, về tân văn, thì cái tục tĩu được khai thác nhiều nhất trong tiểu lâm, ít khi được đề cập đến trong truyện cổ tích, và tuyệt nhiên không có trong các tích yêu đương (như *Trương Chi Mị Nương, Hòn Vọng Phu* v.v...). Trái lại, trong truyện tình của người bình dân lại có những hình ảnh thì vị, những nét thanh cao lạ lùng. Cái chén ngọc thấp thoáng hình bóng anh chàng Trương Chi, giọt nước mắt làm tan khối ngọc của nàng công chúa si tình, người thiếu phụ mãi miết trong chồng đến hóa đá, tấm chân tình của chàng Tú Uyên làm cho người trong tranh đến phải sống dậy và bước xuống cuộc đời v.v..., những cái đó tuyệt diệu đến muôn đời, những cái đó là kết tinh đẹp đẽ của một xu hướng sáng tác thiên về lý tưởng.

Về văn vần, thì cái tục tĩu xuất hiện nhiều nhất là trong các câu đối. Tức là một trò chơi, một sự nghịch ngợm. Thứ đến, có lẽ giữa tục ngữ với ca dao thì tục ngữ vẫn tục hơn : Câu hát câu ca phần lớn dành cho chuyện ăn tình, mà ăn tình ở đây thường thường là thanh cao.

Cái bộ phận ăn khích, mà các tạp chí ngày nay đem ra dùng làm mồi để thu hút độc giả, cái bộ phận ấy người bình dân cũng có lần mô tả đến :

« Sáng trắng em tường tối trời,

Em nằm em để sự đời em ra ;

Sự đời bằng cái lá đa,

Đen như mồn chó, chêm cha sự đời. »

Mô tả sự đời như thế quả không khác gì chêm cha nó. Và hầu như bất cứ lúc nào nói đến sự đời người bình dân cũng có thái độ ấy : hoặc chế nhạo, hoặc góm ghẹo nó. Không bao giờ nó được liên hệ với một cảm giác mê ly, mà luôn luôn liên hệ với những điều xấu xa : Hoặc trách chuyện chồng

VÔ PHIÊN

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



cái dâm

cá mè ; hoặc chế cảnh những bà cốt đánh trống long tong, nhảy lên nhảy xuống như bị con ong đốt nó v.v...

Ngay trong thi ca là chỗ tao nhã, nó cũng không được người bình dân đối xử tao nhã. Trình bày nó như cái mồm chó là làm cho người ta ghê tởm nó, chính tự người trình bày cũng đã ghê tởm nó.

Giữa thái độ ấy với thái độ mơn trớn, nâng niu, mân mê, của văn chương khiêu dâm ngày nay, của các cụ đã viết và đọc Kim Bình Mai ngày xưa : khác nhau biết bao. Sách báo ngày nay, đọc giả phần nhiều là giới trung lưu sáng tác và tiêu thụ ; còn các cụ tác giả và độc giả Kim Bình Mai trước kia càng ở tầng lớp cao hơn giới trung lưu.

TRÊN SÂN khấu cũng xảy ra tình trạng tương tự.

Cải lương vẫn được giới bình dân say mê : quá nhiên trên sân khấu cải lương không hề có cái dâm, chỉ có tình cảm cao thượng, lý tưởng. Y phục của đào kép cải lương không hồ hang, điệu bộ của họ không suồng sã, táo tợn. Cho đến bây giờ, trong lúc trào lưu đề cao dục tính tràn ngập khắp nơi, mà cải hân vẫn chưa dám đường hoàng ra mắt khán giả cải lương. Chẳng qua vì nó không làm khoái thích được hạng khán giả ấy. Họ mà hoan nghênh một cái thì sức mấy mà giới đạo đức khuyến can nôi, mà kiểm duyệt ngăn cấm nôi !

Phim ảnh chọn quần chúng ở một tầng lớp cao hơn : bên có hôn hít, có lứa lữ. Sự đời xuất hiện trên màn ảnh không đen như mồm chó, nó xuất hiện nõn nường, lồ lộ, trong ngọc trắng ngà, trước những cặp mắt hau háu khát khao.

Vẫn trước những cặp mắt thượng lưu ấy, diễn ra nào là strip tease, nào là kịch *Hair*, nào là *O Calcutta* v.v...

CÁI « SỰ THỰC », nằm giữa hàng trong thơ Bích Khê và cái « sự đời », bằng cái lá đa trong ca dao, sự thật và sự đời cũng là một cái, nhưng bên khinh bên trọng khác nhau. Cho nên thứ « phụ nữ » đã biết khai thác kỹ những xúc cảm trước cái ấy không hẳn là bình dân, là sến nữa.

Một giả thuyết cho rằng cái tục là lợi khí đấu tranh của dân nghèo : dân nghèo nói tục là cố ý ném cái xấu ấy vào giới quyền quý cả thẹn. Chết chưa. Ném thì họ vô lý ngay. Cái ấy chỉ xấu xí, buồn cười và góm ghẹo trong cái nhìn của dân nghèo.

BẠN CÓ ĐỦ NHỮNG SÁCH LÁ BỐI IN NĂM 1969 CHƯA ?

— **CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH, I, II, III, IV**
Léon Tolstoi, Nguyễn Hiến Lê (dịch)
3000 trang giá 1200

— **ĐẤT PHÙ TANG CÁI ĐẸP VÀ TÔI**
Y. KAWABATA, Cao Ngọc Phượng (dịch)
50 trang giá 25 \$

— **VẤN ĐỀ NHẬN THỨC TRONG DUY THỨC HỌC**
Nhất Hạnh 158 trang giá 70 \$

— **NHỮNG GIỌT ĐĂNG**
Võ Hồng 150 trang giá 80 \$

— **MẶT TRẦN MIỀN TÂY VẮN YÊN TĨNH**
E.M. Remarque, Phạm Trọng Khải (dịch)
276 trang giá 150 \$

— **CUỐN RỪN CHƯA LÌA**
Bình Nguyên Lộc 112 trang giá 50 \$

— **HOÀI CỔ NHÂN**
Võ Hồng 185 trang giá 100 \$

IN XONG TRƯỚC TẾT :

— **ĐẠO PHẬT NGÀY NAY** (tái bản)
Nhất Hạnh

— **EM BÉ PHÙ TANG**
Isako, ICHINO HATANO,
Trương Đình Cù (dịch)

— **NỀM VỀ CỬA Ỗ** (tái bản)
Nhất Hạnh

— **ÁO EM CÀI HOA TRẮNG**
Võ Hồng

— **XỨ TRẦM HƯƠNG**
Quách Tấn

— **PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC CÔNG ĐỒNG**
Vương Pên Liêm

— **PHONG TRÀO DUY TÂN**
Nguyễn Văn Xuân

— **TÂM CA VÀ TÂM CA** tái bản và 10 bài mới của Phạm Duy

nhà xuất bản LÁ BỐI

120 Nguyễn Lâm Cholon

Theo thiên nghi của tôi, thì, văn nghệ có hai đặc tính quan trọng, đó là đặc tính phản ánh và đặc tính dự báo. Chính hai đặc tính này, giúp cho nghệ sĩ khả năng bề gãy xiềng xích của « thực tại công thức » và « lý tưởng giáo điều » để có đủ tư cách làm chứng nhân trung hậu nhất của thực tại, và là người liêm nghiệm tinh khôn nhất của lý tưởng.

Văn nghệ nằm trong thực tại, nhưng không tự trời sinh.

Văn nghệ hướng về lý tưởng nhưng không bị huyền hoặc.

Tuy nhiên, văn nghệ, có được phát huy hay bị kiềm tỏa, có làm được đầy đủ sứ mệnh phản ánh và dự báo hay không, còn do một phần ở tương quan tự do giữa văn nghệ và chính trị, giữa một nền văn nghệ tương ứng với một chế độ chính trị, xác định. Do đó, một vấn đề sinh từ được đặt ra là vấn đề tự do trong văn nghệ, và đó trong văn nghệ cộng sản và trong văn nghệ không cộng sản. Chúng ta thử tìm hiểu vấn đề đó một cách khách quan, tạm đứng ngoài thiên kiến và lập trường đối nghịch.

TỰ DO TRONG VĂN NGHỆ CỘNG SẢN :

Người cộng sản quan niệm một cách khách quan xác tâm quan trọng của văn nghệ trong sự nghiệp cách mạng của họ, nên đã đặt đúng chỗ đứng của văn nghệ trong công việc xây dựng một chế độ. Song người cộng sản, với một lòng tin tưởng mãnh liệt đến cuồng tín, rằng, thực tại mà họ đang nắm chắc trong tay, không thể bùng ra được là thực tại độc tôn đang đưa tới lý tưởng của sự hòa hợp con người, xã hội và thiên nhiên. Vì vậy, người cộng sản cũng tin rằng, họ giết chết văn nghệ không cần phải xét lại, nếu văn nghệ đi ngược lại thực tại và lý tưởng mà họ đang da diết theo đuổi. Cổ nhiên, văn nghệ cộng sản, trong thực trạng đó, chỉ có thể phản ánh thực tại tích cực — thực tại hồng, mà không thể, không được phản ánh thực tại tiêu cực — thực tại đen. Nghệ sĩ không thể nói lên mặt trái của đời sống xã hội chủ nghĩa — Vì như vậy, theo người cộng sản thì nghệ sĩ đã bôi đen chế độ. Nghệ sĩ có thể nói lên mặt phải của đời sống xã hội chủ nghĩa, chỉ có thể tô hồng chế độ. Do đó, logique của vấn đề không thể không dẫn người cộng sản đến khẳng định rằng, đặc tính dự báo của văn nghệ phải là dự báo hướng đi lên của hiện thực, tức là phải lãng mạn trong ý nghĩa cách mạng — lãng mạn cách mạng. Dự báo văn nghệ, đối với người cộng sản là dự báo cái hiện thực xã hội chủ nghĩa, đang làm nảy sinh dữ kiện đưa đến cộng sản chủ nghĩa — Lý tưởng mà họ đang quyết tâm đem hết tâm huyết vươn lên nhằm đạt tới.

Sở dĩ có quan điểm như vậy, vì người cộng sản nghĩ rằng, thực tại xã hội đang nắm trong tay họ là thực tại của bước quá độ từ một xã hội vong thân sang một xã hội đạt thân; tức, từ xã hội xã hội chủ nghĩa chuyên qua xã hội cộng sản chủ nghĩa. Và như thế, văn nghệ, theo người cộng sản, — xét về đặc điểm của nó, — không thể không phản ánh và dự báo bước quá độ đó dưới hình thức tư duy hình tượng. Do đó, văn nghệ bị đặt vào sự lựa chọn một trong hai con đường : theo đảng hoặc không theo đảng. Nhưng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, người cộng sản khẳng định rằng, không có một nền văn

đang mà không liên hệ với đảng theo tổ chức thì không thể dung nạp được (Lénine toàn tập). Tất nhiên, sự liên hệ đó, theo người cộng sản, bắt buộc văn nghệ không thể không thể hiện nội dung độc nhất là nội dung xã hội chủ nghĩa xuyên qua những hình tượng nghệ thuật thích ứng, nhằm miêu tả con người xã hội chủ nghĩa, làm việc và suy nghĩ như những người cộng sản, lấy chủ nghĩa Mác Lê làm trí tuệ bản thân, coi đảng là cái xương sống dựng lên tổ chức xã hội. Con người xã hội chủ nghĩa là con người sống cho đảng, chết vì đảng, biết đặt quyền lợi của đảng trên quyền lợi cá nhân.

Đồng thời, để có một nội dung xã hội chủ nghĩa như vậy, nền văn nghệ của đảng, quan tâm nhiều đến đến hình thức nghệ thuật, mà đặc biệt là vận dụng triệt để những hình thức dân tộc trong tinh thần tiếp thu có chọn lọc.

Tất cả những ý kiến vừa nêu trên cho chúng ta hiểu người Cộng sản nghĩ gì và làm gì trong vấn đề văn nghệ. Và dưới đây là nhận định chủ quan của tôi về vấn đề đó :

TỰ DO TRONG VĂN NGHỆ

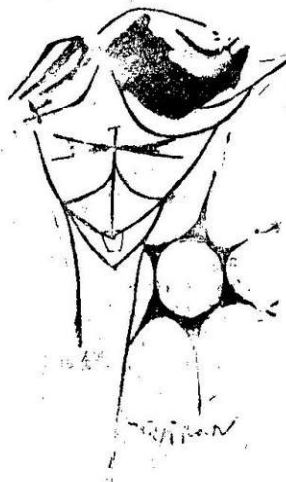
Thứ nhất. — Về thực tại lịch sử. Chúng ta có quyền được hỏi, phải chăng chế độ cộng sản mà giai đoạn đầu của nó là chế độ xã hội chủ nghĩa là lịch sử cuối cùng của nhân loại nhằm thanh toán mọi mâu thuẫn trong xã hội loài người ? Người cộng sản, tất nhiên không thể không trả lời theo quan điểm của họ. Nhưng, thực tại lịch sử thì không như thế. Thực tại xã hội chủ nghĩa chỉ là thực tại tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp có ý thức với cường độ cao hơn mà người cộng sản lầm tưởng rằng, với sự chủ động của họ, cuối cùng sẽ tiêu diệt toàn bộ giai cấp xã hội. Song Thực tế đã vượt ngoài ý muốn của họ, vì từ trong lòng xã hội xã hội chủ nghĩa, một giai cấp mới ra đời. Do đó cuộc đấu tranh giai cấp vẫn ngày càng quyết liệt trong chế độ xã hội chủ nghĩa mà bất công xã hội vẫn không thể thanh toán được.

Thứ hai : Trong thực tại lịch sử đó, người cộng sản không thể không, cho dù có cố tình, bề cong tính khách quan của văn nghệ. Văn nghệ khó mà phản ánh và dự báo một cách trung thực. Nếu nội dung văn nghệ xã hội chủ nghĩa nhằm xây dựng những hình tượng, những con người

để xóa bỏ giai cấp, thì trong đời sống thực, sau khi lột bỏ áo diễn hình mà nghệ sĩ khoác vào, những con người đó là chân tướng của một giai cấp mới dưới hình thức mới đang làm chủ chế độ mệnh danh là xã hội xã hội chủ nghĩa.

Những nhân vật diễn hình đó là ai, thuộc thành phần nào ? Đó là những bản cổ nông, những người mới vào công trường được gọi là công nhân, theo Đảng và được đảng đặt hết lòng tin cậy để « đào huyệt chôn thực tại vong thân tiến tới đạt thân ». Nhưng người cộng sản (tôi nói người trí thức lãnh đạo xã hội xã hội chủ nghĩa) đã nhầm và tự mâu thuẫn, khi kinh điển Marxisme không ngăn ngại nói thẳng ra rằng, chính các thành phần nói trên, đặc biệt là nông dân, ngoài một vài mặt tích cực, là thành phần còn sâu nặng đầu óc tư hữu và manh động. Lại nữa, thêm vào đó, là trình độ quá thấp kém về văn hóa chính trị, nên không thể nào theo kịp những nhu cầu tiến bộ của lịch sử và khó có một nhân quan lãnh đạo sáng suốt và thấu đáo.

Đó là thực tại khách quan. Song lý tưởng văn nghệ xã hội chủ nghĩa thì không cho phép nghệ sĩ nói lên



sự thực. Tính khách quan của thực tại không được phản ánh bằng tính khách quan của văn nghệ. Tất nhiên điều ấy nói lên rằng, lịch sử cho đến chế độ mệnh danh là xã hội chủ nghĩa, vấn đề giai cấp vẫn chưa được giải quyết. Nếu như trong chế độ tư bản — bị người cộng sản khinh蔑 — thì nguyên rủa sự bất công — có Balzac với « tấn trò đời » — được người cộng sản hết lòng ca ngợi — đã lộ ra ánh sáng, chân tướng của giai cấp trường giả với tất cả sự tũn mủn, keo kiệt, thâm độc của nó, thì trong chế độ xã hội chủ nghĩa — mà người cộng sản đặc chí xướng tụng sự công bằng — cũng có những Pasternak với những « Zivago », để nói với nhân loại rằng, một giai cấp mới với tất cả sự bủn xỉn, hẹp hòi, ranh mãnh của nó, đã xuất hiện.

Cổ nhiên, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa những tác phẩm kiểu Zivago thật là hiếm hoi và riêng với nghệ sĩ thì thật là nguy hiểm ! Người cộng sản cương quyết tiêu diệt cho bằng được tư tưởng văn nghệ đi ngược lại tư tưởng lãnh đạo của họ.

Mấy vấn đề nêu trên cho thấy, tính phản ánh và tính dự báo của văn nghệ đặt vấn đề tự do trong văn nghệ

TÌU LUẬN

PHẠM THANH TÀI

lập tương đối của nó. Không theo đảng, thì văn nghệ bị khai trừ vĩnh viễn khỏi chế độ.

Thứ ba : Nói như thế, có thể có một câu hỏi đặt ra, rằng trong những điều kiện mà quyền tự do sáng tạo nghệ thuật bị kiềm tỏa ghê gớm như vậy, tại sao, vẫn xuất hiện một số những tác phẩm nghệ thuật mà thế giới Tây phương hâm mộ, đặt vấn đề tìm hiểu nghiên cứu và suy nghĩ.

Đó là một sự thực. Nhưng xét cho cùng, sở dĩ nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa được một vài thành tựu mà thế giới không thể ngoảnh mặt xem thường, cho dù nền văn nghệ đó là nền văn nghệ đối nghịch với mình, là vì :

a) Trong một chừng mức nhất định, nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa được đặt đúng vào vị trí và tác dụng của nó đối với những công trình chung của công việc xây dựng một chế độ. Vì vậy, dầu có giới hạn trong việc phản ánh những mặt tiêu cực của xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng riêng mặt tích cực của chế độ đó thì văn nghệ được phản ánh một cách đầy đủ và thiên chí. Cổ nhiên là mặt tích cực đó chỉ có ở một phạm vi hạn chế, nếu lãnh đạo cố tình làm như là tất cả bộ mặt thực của thực tại thì văn nghệ trở thành tô hồng và khiến cho văn nghệ không còn giá trị thực của nó.

b) Lại nữa, mặc dù mặt tích cực của thực tại chỉ ở trong phạm vi hạn chế, nhưng nó được thể hiện một cách triệt để dưới những hình thức đậm đặc phong phú. Do đó, cá tính, phong cách văn nghệ được khai thác toàn diện và công phu. Hình thức nghệ thuật dân tộc đó khiến cho nội dung văn nghệ bớt bị giản lược, và không bị mất đặc tính độc đáo, một đặc tính hết sức cần thiết cho bất cứ một nền văn nghệ của một Quốc gia nào muốn được giới thiệu để đóng góp vào kho tàng văn nghệ nhân loại.

c) Thêm vào đó, là sự chú ý đặc biệt của nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với văn nghệ. Để tận dụng khả năng giáo dục cho đường lối của đảng, chính quyền Cộng sản tạo tất cả những phương tiện có thể đến mức tối đa cho nghệ sĩ sáng tác. Dĩ nhiên có qua thì phải có lại, nghệ sĩ không thể không bị lợi dụng.

Tuy nhiên, kinh nghiệm lịch sử của văn nghệ nhân loại, cho thấy rằng, văn nghệ không thể chủ quan tự đặt mình phản ánh thiên lệch thực tại cho dù thực tại đó là thực tại tích cực. Văn nghệ phải công minh trong tính phản ánh. Bông tối của thực tại phải được văn nghệ soi rọi làm sáng tỏ thực chất của nó. Sứ mệnh và lương tâm văn nghệ không cho phép văn nghệ tô hồng hay bôi đen. Người Cộng sản



ĐÊM RA ĐI

NGƯỠNG định xếp đặt xong mớ hành lý rồi sẽ biên thư cho Di, báo tin cho Di biết chàng được lệnh chuyển về nhiệm sở mới. Bỗng dưng, Ngưỡng hình dung ra dáng Di với gương mặt buồn, đầy vẻ xót xa và đau khổ, dù chàng thừa hiểu, với Di, chuyện chàng bị đổi đi không phải là chuyện ngẫu nhiên lắm.

Di đã nhiều lần can ngăn chàng, khuyên chàng về thái độ ngang bướng đối với cấp trên. Thật tình ở Di cũng khó có một sự ngơ ngẩn mù quáng đó, nhưng có một điều là Di chỉ e sợ phải xa chàng

thời. Di từng van lơn chàng một cách thành khẩn, có lúc Di đã phải khóc với chàng, nài nỉ chàng nhiều về điều đó. Bởi chính Ngưỡng, chàng cũng có thể đo lường và đoán trước được hậu quả của những lần phải cãi và với vị chỉ huy đó. Ngưỡng không ngần ngại mà giấu giếm bất cứ điều gì với Di cả.

Ngưỡng vốn không thích những cái gì ràng buộc, những mô hình thức nguyên tắc thừa thãi phát xuất từ những thứ lý thuyết khô cứng, chai cứng. Ngưỡng đã nhiều lần phản nản như với vị chỉ huy già khum đó (chàng còn mảy mọch phải về hưu). Và cũng chính trong những lúc ấy, chàng phải đấu lý hết sức cam go, vất vả với lão ta, nhưng rồi cuộc, chàng vẫn phải chịu thua, cái thua lỗ của kẻ vô quyền nhưng không mù quáng. Tất nhiên chàng sẵn sàng đón đợi những hậu quả ấy mang đến, dù trong bất cứ trường hợp nào nó cũng chỉ là một đứng đưng không hơn không kém. Bây giờ có lẽ chàng được toại nguyện về điều đó.

Nhìn cái vali đầy ắp áo quần nằm chờ chờ đó — chiếc vali chung tình với kẻ — chàng nhớ đến Di. Gần một tuần hay, chàng không gặp Di. Chàng nhớ rất rõ buổi chiều hôm đó, sau khi Di xin phép từ giả chàng nửa tháng để học thi. Lúc ấy trông Di có vẻ gầy sút đi nhiều, những đường gân xanh xao chàng chỉ mập mờ hiện trên gương mặt. Di nói Di lo nhiều cho thân phận, cho tương lai — tương lai của Di và của Ngưỡng. Di nói thôi anh cố chịu người ta để được yên thân. Chồng đối chỉ hoài để mang thêm phiền muộn, bất trắc mà em cũng... Di bỏ lửng câu nói nửa chừng, tuy vậy, Ngưỡng cũng hiểu được trong thâm tâm nàng muốn nói gì. Chàng nghĩ cũng tội cho Di (Di đã lo cho anh nhiều quá phải không Di). Nhưng tất cả bây giờ đều đã muộn. Sự Vụ Lệnh đã đến,

Chứng chỉ rời nhiệm sở đã xong. Tất cả những bài án lưu đây đó đã nằm gọn trong tay chàng. Bây giờ chỉ còn là một sự chấp nhận sẵn sàng...

Như có cái gì xao xuyến. Ngưỡng không biên thư cho Di nữa. Chàng nghĩ đợi cho Di thì xong và nhất là khi chàng để nhiệm sở mới, rồi sẽ báo tin sau. Có lẽ tốt hơn Chàng không muốn tự tay mình đánh rớt cuộc thi này của Di. Bởi chàng cũng thừa đoán trước được những ảnh hưởng tai hại nếu để cho Di biết chàng phải bị đổi đi ngay bây giờ Di sẽ bỏ cuộc. Có thể lắm. Nghĩ vậy Chàng đứng lên đi từ giả một vài người bạn đồng sở, mặc dù đã có buổi tiệc tiễn đưa ban chiều.

Bỗng tối chực chờ xuống, trời lát phát mưa những hạt mưa mong manh kéo thành từng sợi nhỏ không đủ ướt tóc chàng nhưng cũng đủ làm cho chàng cảm thấy lạnh lẽo giá băng. Đường phố hơ vảng, bởi tin đồn sắp có đánh lớn tại đây. Tin đồn ghạt quái ác. Dù chàng chẳng mấy lo âu, bởi chính chàng cũng đã từng sống trong những phút phải phòng lo sợ đó nhiều rồi, hồi trước, những cuộc đụng độ thường xảy ra cách đây không hơn một cái số. Mấy ngọn đèn điện chao dao, văng vọt hai bên đường, xô bóng chàng nghiêng đổ xuống. Qua một ngã tư, rẽ vòng về phía phải, mãi suy tư về những ý nghĩ rồi rồi, vụn vặt suốt chút nữa vào nhà Di. Nhưng kỳ chàng đứng khựng lại, lùi ra, đứng nép mình vào vùng bóng tối. Trái tim chàng đập mạnh mắt cả bình tĩnh chàng muốn run lên. Nhưng những nét đau buồn của Di cũng như của gia đình nàng như một ma lực nào đó cuốn hút những bầu không khí rớt. Như một nguồn an ủi lớn, Ngưỡng thoát được những cơn dày vò bầu vùi. Nhất là chàng muốn tránh né hoàn toàn những câu chuyện gần gũi như vô tích sự của ông Thân — Cha Di — Ngưỡng cũng đang mang số kiếp tội đời như chàng tại mộ

NGẠI bước vô, vấp phải cái thùng sữa té xuống bên cạnh đồ đạc vung vãi. Nhớ ra cái thùng của Tốt mình để vô ý Ngại thấy những cuốn sổ tay nhảy ra nằm trên nền xi măng, có cuốn đã sẫm sấp nước. Ngại lật thử một cuốn lên xem. Ở trang đầu có ghi « thân tặng bạn Tốt... mùa giáng sinh 1965 Đỗ thị Tr. Hương » lật tiếp trang sau « Không ai thương yêu ta bằng chính ta — vô danh » Ngại gấp cuốn sách lại. Những trang sau ghi ngữ vựng Anh văn. Có một chữ viết sai, Ngại thấy chướng mắt, bật đèn lên cho rõ để sửa lại. Tại bàn, Ngại thấy một bức thư để ngửa, đã bóc ở mép Ngại rút ra xem.

«... Lộc Hạ ngày... tháng... năm

Thăm anh,

«Đã lâu, em chưa viết một lá thư nào cho anh. Nhân tiện có người lên em vội thảo vài hàng. Đạo rày ở nhà, cô chú đều bình yên, riêng có cậu Chap thời bị đau cái mụt nhọt ở mông đít, ăn ngủ không yên. Chứa thuốc bắc rồi đến thuốc Tây mới hơi đỡ đỡ. Nghe nói anh đã học hết năm thứ hai, chắc cuối năm bỏ đi dạy. Anh ráng làm sao cho được đổi tới vùng đất cát trù phú, chứ đừng đổi tới vùng khi gáy có ho như anh Hai của em. Bữa hôm, cô Năm có bùng lên cho anh một rổ hột gà mà anh đi vắng. Có 6 hột bị hư, cô luộc ngay rồi để vào tủ đồ ăn. Chàng hay anh về có gặp không? Còn phần ở quê mình an ninh lắm tuy đêm có mấy chú du kích lên về nhưng không ăn nhập gì được.

Thưa anh, em phải lòng con nhỏ ở Quảng Văn. Con Mận đó anh. Tính nết nó chăm chỉ, vuông tròn lắm. Cha em nói đề hai mươi lăm âm lịch này làm đám cưới. Dám xin anh về chơi ít bữa, thời em vô cùng mừng rỡ. Thời giấy trắng mực đen vài hàng cho anh hay. Em kính chúc anh khỏe mạnh và tài lộc dồi dào.

Em. Nguyễn văn Sáng.

Ngại xếp bỏ bức thư vào ngăn kéo. Dọn lại cái thùng sữa để trên nóc tủ. Ở góc bếp có thùng lớn, nước sẫm sấp ở đáy mấy cái hóa lò. Nhớ có hồi Cúc vào thăm ở lại, vào bếp kêu như bọ. Ngại đến trường hồi sáng ngang qua hành lang có vài lớp học. Im lặng chỉ nghe tiếng phấn bề vụn, giọng giảng bài đều đều buồn ngủ. Chính cái không khí tẻ nhạt chán mắt này mà hầu như sáng nào Ngại cũng xin đi tiểu. Ra ngoài, thoát khỏi đám nhân sinh hệ lụy đó anh thấy thoải mái. Vì thế Ngại có tiếng là thích

một bọn con gái đứng lố nhố — Anh Ngại khao bốn bề kho di — Anh chưa kịp nhận ra tiếng nói của ai thì tất cả đều túa lên cười. Ngại vùng về lúng túng tưởng như thấy rõ ràng mình đang bùng nổ bốn bề ngẫu ngẫu mà khi ngồi với Cúc ở Căn lạc bộ. Ở tỉnh có tổ chức hai đêm đại nhạc hội. Đêm cuối cùng Ngại có đi coi gặp Hồng đứng chung với một đám con gái. Còn Ngại thì đi với một gã trí thức mới quen. Khuôn mặt gã lăm tằm mịn. Cặp mắt nghĩ ngờ dẩu sau đôi kính trắng. Thỉnh thoảng lấy ra lau lại một lần. Gã hỏi Ngại khi ra về. Anh nghĩ sao về tuổi trẻ, sa lầy phải không? Rồi vì như thế đầu Ngại chỉ nghe loáng thoáng ở những chữ: Vùng lên, cải tạo, cách mạng toàn diện, chính nghĩa mới, văn vắn... Cảm tưởng như mình đã nghe nhiều lần trong Radio. Ngang qua phố, Gã mua tặng cho Ngại một cuốn sách triết học chính trị gọi là «quả bằng hữu» Ngại mời gã về nhà ngủ, gã ngăn ngại rồi từ chối viện lý do không đủ đủ giấy tờ. Lần đó, Hồng có đi chung với một gã lính. Ra về, trời mưa hình như cả hai đứng nép vào một công sở. Bây giờ thấy Hồng đứng bên bọn con gái. Ngại định mở miệng trêu nhưng không ra lời. Hồng là con của một người có nhiều vợ. Không rõ cô ta con bà nào. Hồng ở gần nhà. Thật là nguy hiểm, cái miệng ấy đã thuật lại tất cả những gì về Ngại, ngay cả cái tình thêm đồ chua như đàn bà của anh. Vì thế, mỗi lần gặp Hồng là y như sự ngượng ngùng bay ra trước lời nói.

Những đêm đi chơi về khuya, xe ra khỏi thành phố Ngại thấy mình chẳng khác nào một nhân vật trong phim Hít Cốc. Vòng kềm gai được rào trước giới nghiêm hai giờ Ngại phải về thật sớm, đôi khi quên mãi mê nói chuyện với hạn, ra thấy kềm gai đã rào. Năn nỉ không cho đánh quay về thành phố. Kêu thẳng bạn ra mở cửa nó cầu nhàu nom phiền phức. Muỗi bay vo ve suốt đêm. Ngủ dậy sáng ra nặng trĩu đầu, trên chiếu đầy xác muỗi chết bẹp máu. Ngại hãi hùng không dám ở lại một lần nữa nữa. Căn nhà của Ngại nằm trên mép ruộng. Nhìn phía trước thành phố hiện ra bằng trăm ánh đèn lấp lánh, phía sau cây cối um tùm chen lẫn nhà tranh thấp nằm im lìm. Ngại xoay khóa cửa, nhiều khi còn loay hoay với cái khóa bị rỉ thì vật hoảng người lên khi trong lùm cây trũng có một đàn dơi bay ra. Tiếng kêu chết như chuột xen lẫn với mùi lá rụng mục lâu ngày thành mùi vị ngậy ngậy. Nhìn đến đây anh lại thấy sợ hãi đến mức anh

khuya nấu nước sôi, nhúng vào đó những gói mì chấy lớn, bỏ thêm ớt cay đến chảy nước mắt Ngại ngủ đi và rất mê, có đêm thức dậy còn thấy Nghiệp khảnh. Tiếng đàn chấp chững xen lẫn trong giấc ngủ. Sau này nhớ lại như một kỷ niệm khó quên.

Một hôm, trong trời tối mờ sau nhà. Ngại vấp té vào cây trứng cá, dụng bất thành linh nên đau đớn vô cùng. Anh nằm trên nền đất, nghiêng rặng ôm bụng. Anh thấy trong túi một con dao xếp rờ ra cùng với một cái thư tay. Cái thư tay làm anh nhớ đến tin Nguyễn v Sáng chết cách đây ba ngày. Bức thư do người cậu ruột viết, nhập nhòa nước mưa. Kể lại cái chết thật vô tình của Sáng. Một người cán bộ xây dựng nông thôn gót súng gác nghỉ. Sáng đến mỗi thuốc, cây súng rất sướng gác cò, Sáng chết. Con dao xếp làm cho Ngại nhớ đến Cúc. Bữa hôm, ở chỗ khuất ầu ước của căn nhà, Ngại hôn Cúc đầu tiên. Mọi Cúc đầy lớn, có mùi vị như mùi thuốc sơn móng tay. Tay của Ngại lần xuống túi áo Cúc v anh gặp con dao xếp. Ngại giữ lấy sau vài lời trách móc. Ngại có cảm tưởng như căn nhà là một kh hàng mang đầy bụi bặm. Bước vô nhà, như trốn vảng mà kỳ thật mỗi dịp dụng vào từng đồ vật bụi bặm bay lên soi rõ cho anh một quá khứ già gủi. Mỗi một viên đá, cục gạch như chực gọi lên. T óc Ngại phải liên tưởng đều đặn. Chàng hạn nh nhìn cái nôi đất bầm đầy lo anh hình dung rõ ràng cái mũi của Tốt hôm đội ở sân vận động tỉnh. Hồi đó anh đi với hân xem trận thách thức giữa 2 đi bóng tròn có hạng. Một của trường trung học tin và của tiểu đoàn công binh. Kết quả hội học sin thắng. Tốt hả hê lắm, ra về hân lật ngược cái m bé rờ tung lên tung xuống. Tung một hồi chán t hân đội lên đầu không bẻ lại. Chiếc mũ bây gi trông giống như cái nôi lật úp.

Rồi lại đến bây giờ, nhận lệnh đi thụ huấn. At lại nhớ đến Nghiệp và Tốt khi đứng ngoài hàng r trông nữ sinh đi về đông ca trêu chọc «Nào ta hủ binh tiến lên...»

Xếp bỏ vật dụng, quần áo của mình vào troi thùng gỗ. Ngại ra ngồi ngạch cửa đốt thuốc hĩ. Thấy như khói thuốc dần dần lẫn vào bóng tối ở m gốc trứng cá. Nhớ lại Nghiệp đã vào nghĩa quấ Cúc lưu lạc một phương xa nào đó. Mỗi tình cũ nhạt dần như tách nước trà để quên trong g ngừ trưa. Mỗi hồi sáng nay, Ngại nh được một bức thư của người bạn ở có ghi KBC ngày tháng... một bức hân đi lính v

Ty nọ. Mặc dù thường ngày, ông ta vẫn thích Ngưỡng, mến Ngưỡng lắm. Nhưng tuyệt nhiên chuyện của Di với chàng, hoàn toàn xa lạ và bí mật đối với ông ta. Chàng nghĩ, giả sử bây giờ, ông ấy biết được chàng đã yêu Di hay ngược lại, thì trước sự ra đi của Ngưỡng, đối với ông ấy có còn là một niềm luyến tiếc nhớ thương hay chỉ là một cơ hội tốt cho gia đình ông ấy hoặc một cái đáng-dối-cho-Ngưỡng. Bây giờ chàng muốn trốn chạy tất cả, dù chỉ là một sự có mặt của Di, cũng làm cho chàng xót xa hướng hồ Di sẽ trách móc chàng dù một lời trách móc nhẹ nhàng nhưng tha thiết vô cùng. Tất cả những ảnh hưởng đó hiện lên rõ ràng trong trí chàng, khiến chàng thêm cảm, dốt khoát bước thẳng đi. Chàng làm lui một cách cố ý không nhìn lại. Dù chàng biết qua khung cửa sổ đó, chàng có thể nhìn thấy Di rõ ràng. Có thể Di đang cầm cúi học đề mở rộng chân trời tương lai, hoặc đang hí hoáy viết thư cho chàng, thêu dệt thêm khung trời tưởng nhớ cũng nên.

Một loạt súng cối từ Tiểu Khu cầu ra — mẹ kiếp chúng nó lại làm lui về nữa hay sao — đêm tối thế này nằm yên đi cho khỏe xác — thật là một lũ phá rối vô cùng — Bất giác Ngưỡng bắt đầu lo, một nỗi sợ sệt bắt đầu thành hình đối với chàng. Rồi đây ở đó biết, sẽ ra sao. Nơi mà chàng chưa đặt chân tới lần nào. Đến nỗi chàng chưa biết sẽ đến đó bằng gì, mà khoảng cách bao xa. Ở đâu cũng là miền biên giới cả. Nhưng ở đâu rồi cũng quen ở đó. Mặc dù thành phố này cũng chằm ăm gi cho lắm. Tuy vậy chàng vẫn cảm thấy yên lòng hơn. Chàng cố xua đuổi những bản khoản ray rứt đó bằng những tràng huýt sáo không đầu, nhưng cũng bất thành. Chàng mỉm cười một mình — cái cười của kẻ thua cuộc mà lòng đầy tự tin. Ừ ra, chàng cũng chứng tỏ cho lão già ấy thấy rằng ở (Xem tiếp trang 13)

LÊ PHIÊN VƯỜN



NHÀ RIÊNG

thư lại vở về an ủi cho hân yên với số phận. Mỗi lần đi học về, nghiêng rằng đạp hai ba vòng cho chiếc xe Mobylette nổ ra ngoài ô. Bước vào căn nhà trống, Ngại tưởng như lạc vào cái thời kỳ nào hoang vu của đời sống con người. Ra sau nhà rửa mặt nhìn mấy khúc gỗ cháy nằm rải rác. Hồi nào, Tốt và Nghiệp đốt củi cháy chung quanh reo hò, đùa chuột chạy ra khỏi hang. Giọng của Tốt mới lớn bẽ tiếng ồ ồ như cái thùng thiếc hư. Nghiệp xăn quần dầm xi xụp, vào vũng nước. Thế mà cách đây đã một năm, chóng quá. Ngại tưởng như Nghiệp và Tốt ra đi để lại căn nhà cho mình, như để lại một mảnh bẽ đầy rêu. Trong nỗi cô đơn ảm ướt của mình nó luôn luôn xanh tốt. Vô nhà, nằm đắp mềm tận cổ. Ngại thấy ngoài trời mưa bắt đầu rơi hạt. Trên tàu dừa, trên mái ngói nghe lao xao Ngại lại nhớ đến vô số những khuôn mặt cũ, những kỷ niệm, kỷ niệm hiện ra từng đàn từng lũ. Thấy tim mình se lại, nỗi buồn lớn như bong bóng thổi. Muốn bỏ căn nhà đi nơi khác. Nhưng rồi không hạn mà cũng tới. Không còn đi học về qua những lối quen thuộc đầy tiếng kêu ệnh ương và những đêm chấp chồn nghe tiếng đồn trong giấc ngủ. Δ

C UỘC sống miệng ăn hàng, thân ngủ lang, áo quần hằng đêm nhàu nát rồi hóa màu theo ánh sáng vàng vọt của đèn điện diu hiu lung linh theo từng cơn sóng nước đã chưa thôi di tích đau đớn tuyệt đại, đã không xóa hết tuổi lá xanh một lần mùa Đông qua lột trần xiêm áo. Tàn tích một đêm giao động đầu đời đã kéo dài và lan rộng, ra suốt một đời người như một chuyến thuyền vô tình nhỏ neo để bây giờ lênh đênh trôi nổi giữa sóng nước trùng khơi không mong một ngày về quê hương ghé bến. Tôi đã khởi đầu một chuyến đi quá bước, và tất cả bây giờ chỉ để nuôi tiếc ầu thơ, một vũng sương khói hoàn thành đã mở hoặc ước mơ bằng những lời ní non dụ dỗ của một loài chim ẩn trú trên một cành cây thật cao (mà tôi chỉ là một hạt giống đại khờ vươn lên cho đi một lời hứa hẹn). Tiếng trống nhà Trường đã chạy dài đến tận xương tủy một luyến nhớ chênh vênh. Con đường áo trắng bên kia, bên này là chuyến đò ú dột ăm thắm đang khóc một chuyến chiều mưa tự trường, cô học trò áo trắng đã theo hướng thiên thai đi đến một vùng trời tưởng tượng.

Còn gì nữa không? Tôi không hỏi với một âm hao lạc loài của một con nai lạc rừng tìm mẹ. Tôi không hỏi bằng đôi mắt ngái ngủ đêm hai hạt sương ảm hận. Không! tôi còn tất cả. Vòng tay của chàng như vòng tay của một lũ khách ăn chơi tôi không thể thiếu vắng hằng đêm. Hơi thở của tôi tan theo làn gió trên lớp cỏ mượt xanh bây giờ thổi về đây nối tiếp hơi thở của một kiếp giang hồ những lần ái ân vội vã. Vội vã như chuyến tàu ra đi không hủ cùi tử biệt. Vội vã như bến cũ chưa kịp lời thở than hây tở. Tôi còn cả bước chân trở về từ vũng địa đàn những trái đắng và gai góc. Tôi ôm giữ sao xuyên suốt ngàn như hồi chàng mới cặp sách theo tôi từng giờ đi học. Cả những mộng ước xanh xao đã bị dập vùi đi trong muôn ngàn lời ân ái. Chàng không muốn yêu đương dấp dấp muộn phiền, chàng không muốn một mối cười vàng vọt lá rơi. Tôi đã uống từ môi chàng từng giọt nước vui tươi, mà đến bây giờ tôi vẫn không nghe mùi đắng chát «Uống đi em, những giọt nước miêng lạt như tình người, rồi em sẽ không còn thấy cuộc đời bạc bẽo». Đến bây giờ tôi vẫn không trách tình người bạc bẽo, tôi vẫn không trách chàng lừa đảo dối trá. Những giọt nước miêng có khác chỉ ly bia trong cuộc chung vui cùng người lạ.

Chiều nay tiếng trống bài trường cũng lan ra ảm nhập vào tôi như những ngày hoang dại chấp nhận cuộc đời tình nhân đi vào xương tủy. Có lẽ gì đâu lời bày tỏ yêu đương tôi đã nghe lầm vì ngôn ngữ dối lừa ít khi tôi nghe lời mẹ dạy. Những cơn thuyền lại đổi thay, những mối tình hồ găng gượng đã dạy cho tôi phải sống hết vì mình. Phải xem chàng như những khách lang chơi. Phải xem tình yêu như một cuộc rong chơi, không cần nghĩ suy về kỷ niệm. Những cái hôn vụng vãi như công viên nọ đến bờ sông kia, những đôi mắt thấp sao cho nhau lác đác mỗi đêm — những lời quyền là đã trên vùng hoa lá không tên, những nhịp đập dồn của tim như từng cơn sóng trên mặt sông thật nhẹ mùa thu, những bàn tay đan ước mộng bọt bèo, những bước chân đi quên đường sỏi đá. Tất cả là của tôi, tất cả của mọi người. Tất cả đều hiện ra bằng lãng quên, bằng nhung nhớ, bằng hình ảnh của chàng, bằng hình hài của từng người khách lạ. Cái gì của chàng là của tôi còn thật nhiều. Tôi muốn trải cái nắng gắt gao giữa buổi trưa hè trên con đường đầy lá hôm nay, giữa mùa thu, nước mắt nhạt nhòa lớp nắng vàng hanh cũng trên lối học trò dẫn xuống bến đò đang đợi.

Cuộc đời tôi đi xuống. Một bước đầu tiên đã thành một bước dài như thú rừng gầy gầy lẳng lẳng trên triền núi. Con hạc đi đêm ăn từng hạt sương nghe mùi trái đắng, con hạc đứng một chân nghe đêm gõ nhịp, nghe đêm thao thức, nghe đêm dần đỏ, nghe đêm tìm về bên nôi có đơn bằng bước chân đầu mục mà rêu phong đã phủ kín lối đi về. Tôi thấp sáng cho một cuộc kiếm tìm bằng tiếng hát ảm thắm tắt nghẹn. Đời kỷ nữ đã thành huyền thoại, đây chỉ còn con thuyền khuấy nước cho ngày tháng trôi đi, cho ánh sao cuối cùng vụt tắt. Mà đến bao giờ tìm lại ánh sáng cuối cùng? Tôi biết tôi bằng cái im lặng của sự tìm về vĩnh cửu cho đến lúc hấp hối một mình, những ánh sao trên trời vẫn còn, những ánh sao vào trong cánh cửa đời mãi nhận phần ăn huệ cuối đời. Cuộc đời là vay đi trả lại, cuộc đời cho đi bằng vụng dại thật

HỒNG THỊ DIỆU TRANG



khoảng giữa hai cuộc đời

thà, cuộc đời cho đi bằng mảnh áo miêng com, cuộc đời cho đi bằng những đêm dài sợ lan tràn bóng tối. Tôi vay tình yêu của chàng, rồi tôi phải trả cho chàng cả vốn lẫn lời. Tôi đã chịu phần thua thiệt, vốn của tôi là cuộc đời con gái, lời của tôi là tương lai được xây cất bằng tuổi trẻ ước mơ, nắng màu xanh của dòng sông một ngày bốn chuyến đò qua về đời học sinh. Cái gì vẫn vươm trên chân một cuộc đời hư hỏng? Tiếng trống bên kia sông vẫn một điệu kinh chiều hồn trở lại tình yêu ban đầu. Tôi không thể rời bỏ nơi đây, tôi chỉ đi xa trong ba tháng hè trống vắng, tôi né tránh màu phượng ri máu xốt xa. Đã nhiều lần cố quên đi để từ bỏ nơi đây. Nhưng đi đâu cũng thấy người khách lạ. Tôi sống cần khung cảnh. Tôi muốn vấy để tô thêm lớp sơn mới trên những kỷ niệm cũ. Tôi muốn hòa đồng đi vắng, bây giờ và ngày mai bằng một đêm dài bất tận. Hình ảnh của một người học trò sâu muộn, hình ảnh của một buổi mai trầm lặng trôi đi thật nhanh trong cơn sóng động cuộc đời. «Sau này em sẽ khổ» Tôi muốn gạt rửa cái lưới của chàng cho thật sạch «Cái lưới của sự giả dối». Chàng đã dối với tôi khi nói điều đó, thế mà tôi có hay đâu. Đến bây giờ tôi mới thấy chàng can đảm đến trắng trợn. Nếu lúc đó tôi đứng trước chàng là người học trò đệ nhị quá tru tư về cuộc đời. Lối lẽ đó, bây giờ còn nhớ làm chi! Cố gắng cho đau thương đừng loang lổ trong hồn. Cố gắng ngủ đi sau mỗi lần rời rã. Mọi ngõ ngách tìm về đã chìm vào cơn lịt ngậm ngủi. Biết chàng còn nhớ tôi! Biết tôi còn nhớ chàng vì tình yêu hay oán hận.

Những mùa Hạ ra đi để tìm về vào những mùa Thu đón tôi trong cơn mưa loáng thoáng. Trong hồn tôi vẫn còn những khoảng hồ ảm thắm chờ hạt mưa Ngâu. Những viên sỏi quen thuộc trên đường về nhà chàng vẫn nhô cao trong trí nhớ. Tầm ao lưa xanh đã ra màu dày dạn. Tầm mắt mộng mơ thả ngây thơ đi hoang trên triền đồi chớp núi. Lăn tóc mây bay lẳng lơ cho mừi đầu xây ngón tay về vuốt. Những vụn vặt không đâu xây tầng không thứ tự mỗi lúc tôi nhớ về chàng. Bởi tôi chỉ nhớ về chàng vì tiếng trống nhà trường hằng ngày ray rứt. Bởi tôi là cái xác áo vá càng ngày càng rách bươm. Bởi tôi còn yêu chàng vì với cuộc sống không đi vắng không tương lai không mọi người thừa nhận thì tôi biết yêu ai, dù biết yêu chàng là tội nhục. Tôi vẫn ở đây, trên một bến nước trong, vì bây giờ mới biết hoài nghi. Biết đâu quả đất vẫn tròn. Biết đâu con cò lại đi ăn đêm. Biết đâu tôi lại gặp chàng, khi mặt chủ đề đến môi tôi đi... Δ

BUI KIM ĐÌNH



MÀ T TRỜI chìm trong một khối mây vàng ở cuối trời hướng tây nhưng trời chưa tắt nắng. Ánh nắng còn vương trên ngọn cây, phủ vàng cánh đồng và lấp lánh trên sông. Quyên tắt ít nước còn lại trong chiếc gàu vào một bụi cây bên bờ giếng rồi đẩy nắp giếng. Nàng ngồi trên kệ xi măng với dáng thoải mái nhàn hạ. Gió hiu hiu và bầu không khí trong mát tinh khiết. Bóng một vài ngọn tre vờ vờ trên vách tường của căn gác mới xây thêm. Bên nàng con chó mực nằm rung người nhìn trời. Con vật có vẻ mơ màng.

Quyên nghe có tiếng lao xao rồi có tiếng bước chân của chú Ba Xâm đi ngang qua vườn cây ra hướng bờ sông. Chú thoăn thoắt bước lên qua gốc cây ngọn cỏ. Chiếc dõm cá ở một bên người Ba Xâm lúc lắc mạnh theo dáng đi. Ba Xâm cười chào Quyên. Hàm răng đầy bụi màu vàng và khắp khềnh làm khuôn mặt chú tăng thêm nét nhăn nhó xấu xí.

Quyên lên tiếng hỏi Ba Xâm:

— Hồi hôm có đựng ở đâu vậy chú Ba? Chú có nghe tiếng súng nhỏ không?

— Ở xa lắm suốt miệt dưới cô Tư à.

— Chú có nghe tin gì thêm về vụ đựng trận đó không chú Ba?

Ba Xâm trả lời khi khuôn mặt chú khuất sau một thân cây sù sì:

— Ôi thì cũng như mọi khi chớ có gì đâu. Hồi sáng có đi mần việc ở Sài Gòn ha cô Tư? Sáng nay chợ ấp mình họp vẫn đông. Ấp mình hậu tuyến mà cô Tư.

Quyên định lên tiếng thì bóng Ba Xâm đã khuất sau một cụm tre và khuôn mặt Ba Xâm thì vẫn còn trong ý nghĩ Quyên. Trước đây Ba Xâm đều được lòng mọi người. Từ ngày vợ và hai đứa em của chú chết vì mìn nổ trên một chuyến xe lăm về quê ngoại thì chú ra uống rượu và ban đêm hoạt động như một con cáo: Nhiều đêm chú nhậu đã đời rồi ca vọng cổ. Chú chỉ ca một bài nội có dung khóc than cho một cuộc tình duyên đứt gánh giữa đường. Nhiều đêm, sau khi ca chú lại khóc rưng rức. Mọi người trong xóm xa lánh chú. Tên của chú được người ta dọa trẻ nít. Chú chỉ còn liên lạc với gia đình Quyên và một vài tiệm bán rượu đế.

Quyên bước vô nhà trong, bật quẹt đốt đèn dầu rồi dơ tay đẩy một cánh cửa sổ ở vuông lớn

hơn một trang giấy. Loại cửa đặc biệt đã được ba nàng mở ra để dòng tình ở ngoài vườn, từ ngày thôn xóm nàng có một vài dấu hiệu báo động một trận giặc sắp lan tràn tới. Căn phòng tường quét vôi màu xanh vẫn chỉ là một vùng ánh sáng mờ quanh ngọn đèn dầu nhưng có vẻ thoáng mát hơn. Trong tầm mắt nàng bấy giờ là một khung trời được thu nhỏ, mờ mờ ánh trắng và một vài vì sao lấp lánh chập chùng sau một cụm tre ngả nghiêng. Cái cảm giác dễ chịu thoáng lướt qua người Quyên như một cơn gió. Quyên ngồi xuống ghé mặt vào về một mối chán nản.

Ở phòng bên trong, bà Hai vẫn ngồi khom lưng trước bệ thờ Phật. Mái tóc bà cụ hớt cao, trắng xóa lác lác thật nhẹ nhàng và mực thước. Tiếng chuông, mõ và tiếng tụng niệm của bà Hai đã bị tiếng động bên ngoài xâm lăng đồng hóa. Quyên chợt nghe lòng nao nao thương mẹ. Đêm nào bà cụ cũng cố khom lưng rướn giọng cầu nguyện bình an cho anh Ba của nàng đang trấn đóng ở mặt trận miền Đông và anh Hai nàng đang ghim súng giữ đồn ở đầu thôn ấp.

Quyên ngồi dựa đầu vào ghế mây, quơ hai tay về phía sau, đặt hồ hững vào hai bên ghế. Trong thứ tiếng động dồn dập của máy phát điện, thỉnh thoảng có tiếng hát cải lương ré lên từ máy truyền hình của nhà thầy Tư nhà lâu, về ra trong óc nàng một hoạt cảnh sôi nổi của đảo kép trong vai ông Hoàng bà Chúa và hiệp sỹ Tàu một cách lộ bịch và rẻ tiền. Một hoạt cảnh lem luốc mù mờ không có chiều sâu, thoáng qua mong manh, nhưng Quyên lại có dáng ngồi trầm lặng như có vẻ là nàng đang suy tư một vấn đề nào đó. Nhất là từ khi điếm mắt Quyên khép lại. Nhưng thật ra tất cả những hình ảnh và ý nghĩ Quyên lúc đó chỉ mù mờ mong manh, không có sự suy diễn rộng rãi và thoáng một chút ít khôi hài.

Tiếng đồng bên ngoài vẫn liên tục, đều đặn đây ập căn phòng. Trong đầu óc Quyên tình không có một ý nghĩ về tình cảm hoặc linh tinh vụn vặt hình thành một cách rõ rệt. Những công việc hằng ngày ở sở như một bản chiết tính, một hóa đơn, những con số ước chi không hề một thoáng gợi ý. Đầu óc Quyên căng như mặt thoáng của nước mà tiếng đồng thì như một làn gió, không hắt hiu, không dữ dội nhưng liên tục. Bỗng vụt một cái, Quyên đã nghĩ tới Sài Gòn, tới một ngày trước hơn bảy giờ ít nhứt là ba tháng, tới một khuôn mặt mà nàng tưởng như không bao giờ gặp lại, dù trong ý nghĩ. Đó là một ngày trời nắng sáng, là lối đi trải sỏi trong sân sở nàng, là khuôn mặt của Vinh khi anh chàng này tán tỉnh Quyên. Cô quả thực là một người phi thường. Nhà ở cách giếng Ông Tổ tới non chục cây số mà sớm đi tới về ở đó thật là tỉnh mịch. Tôi vẫn ước ao là sẽ được tổ chức lại đời sống ở một nơi nào thật tỉnh mịch. Ở Saigon thét rồi hao mòn con người, nắng nôi, chật chội, ầm ầm tối ngày.

Chợt tiếng máy điện của những nhà lân cận đều lần lượt tắt, gần như cùng một lúc, gần như cùng thì hành một thỏa hiệp trả lại sự yên tĩnh cho vùng này. Ngoài đường có tiếng chân người và có tiếng lao xao. Quyên rời khỏi chỗ ngồi, nàng cầm đèn bấm, đi qua chiếc sân lộ thiên, len lỏi giữa hai chiếc xe gắn máy ở căn nhà phía trước, tới một lớp cửa bằng gỗ dày sát mặt đường. Nàng đứng sát vào khe cửa nhìn ra đường. Bên ngoài vắng teo chỉ có tiếng gió và ánh trắng mờ. Dãy nhà phía trước khuất hẳn vào trong bóng tối của thân cây vú sữa và nhiều cụm tre. Tiếng chân người và tiếng lao xao lúc này cũng khuất hẳn sau những cánh cửa đóng kín mít. Quyên quay lại bắt gặp giọng nói lo âu của bà Hai:

— Chắc có lộn xộn nhai hôn con?

Quyên trấn an mẹ:

— Chắc là có chuyện gì rồi đó, nhưng thét rồi cũng xong. Chỉ có má là hay lo. Má thấy đó, ở đây tôi họ vẫn coi tivi, chừng có chuyện là họ rút về trong nhà. Má đề con hỏi chú Ba Xâm coi có chuyện gì?

Ngọn đèn bấm trên tay còn loang loáng sáng. Nàng thoăn thoắt đi tới bờ giếng, dướn chân bước lên một bậc cao nhìn qua bức tường. Ba Xâm lui cui bên một bếp lửa. Ánh sáng lập lờ làm khuôn mặt Ba Xâm già nua thêm. Dáng người chú như thu nhỏ hơn trong một bộ đồ cũ kỹ nhăn nhoe tiếp

với màu đất. Mái tóc Ba Xâm dài gần phủ ngang vành tai, dây cộm, lác lác theo chiều tay cầm một con dao mài trên phiến đá. Ba Xâm có vẻ chăm chú miệt mài với công việc. Thỉnh thoảng bếp lửa bùng lên sáng rõ, vẽ một vài vệt sáng phản chiếu từ lưỡi dao thoáng thoáng trong bóng tối của một cụm tre. Tiếng dao soàn soẹt làm Quyên hơi sợ nhưng nàng vẫn lên tiếng:

— Chú có hay tin gì lạ không, chú Ba? Hình như có lộn xộn đó.

Ba Xâm ngừng đầu lên, giọng chú hơi một thoáng ngạc nhiên:

— Cô Tư đó heng! Cô chưa hay gì sao? Mấy ông đó địa đóng lăm, tôi gặp hồi tôi ở xóm dưới, chạy chối chết. Mấy ông trong đồn vừa cho lệnh tắt dadd, tivi đó. Nếu họ kéo về ấp mình là có đựng lớn à.

Trong khi nói Ba Xâm vẫn miết lưỡi dao trên phiến đá. Quyên nói:

— Bộ chủ tỉnh mài dao đón mấy ông đó hả?

— Dờn sao cô Tư? Lúc này ra đơm cá tôi bắt được con heo trời sống kệt cầu. Con heo bị đạn còn nóng hổi cô Tư à. Qua coi cô Tư! Coi tôi mò heo — Ba Xâm chỉ vào gốc một bụi tre — nó đó, còn tươi mà. Chừng mò xong, à mà chắc phải sáng mai, tôi sẽ có chút đỉnh mang biếu ông bà Hai và cô Tư ăn lấy thảo.

Quyên thấy lờ mờ một vật đen trong bóng

BÔNG

tối. Nàng vừa định bước xuống thềm gọi Ba Xâm nữa lại:

— Cô Tư cho tôi ít tiêu ớt nghe cô Tư. Thệt này ăn phải cay nồng mới ngon. Hình như bên đó ông Hai không bao giờ dùng rượu ha cô Tư? Nhà tôi có chừng già nửa lít cô Tư à, mà đều đủ thiếu gì bao nhiêu đó.

Giọng nói Ba Xâm chợt lớn hơn và có vẻ hăm hực:

— Cái thằng chó đẻ Tư tạp hóa thệt dễ ghét cô Tư à. Hồi chiều tôi sém uỳnh lộn với nó. Tôi tỉnh mua luôn một lít để mà không đủ tiền. Thiếu có mấy chục mà nó không chịu, nó chỉ bán cho tôi già nửa lít. Thằng thệt chó đẻ, tôi mua hàng nhà nó bao nhiêu lâu rồi mà nó sợ tôi quýt mấy chục.

Có vài tiếng súng nổ lác đác ở xa. Chợt giọng Ba Xâm hạ thấp, có vẻ quan trọng:

— À cô Tư ơi, Cậu Thìn theo V.C được chừng một năm chưa cô Tư? Hồi tối, tôi thấy bóng cậu Thìn cũng về xóm dưới đó.

Quyên hỏi nhanh:

— Chú có thấy chắc không chú Ba? Thệt không chú Ba?

— Chắc mà. Tôi nói sai, tôi chết như con heo này hà. Cô không tin tôi sao cô Tư?

Quyên bước xuống rồi về phòng riêng. Bên ngoài có vài tiếng súng nổ lác đác thưa thớt rồi bầu không khí lại trở về với sự im lặng kỳ dị. Bấy giờ quanh Quyên tình không có một tiếng nào nhưng Quyên biết là mình khó có thể dễ giấc ngủ được dễ dàng nàng cố tưởng tượng ra tiếng mài dao của Ba Xâm, nhưng tiếng soàn soẹt ấy đã tắt ngấm từ bao giờ. Quyên lần trở một cách khó chịu. Trong những đêm báo động trước, sự im lặng chết chóc quái đản vẫn không gây cho nàng một cái gì xốn xang bằng khuâng. Đến nay, hình như có một cái gì gây gây khó chịu làm nàng dãi kéo dài sự thao thức tới khi con trăng đã lên quá đỉnh trời. Quyên không rõ nguyên nhân cái gì đã làm nàng xao xuyến. Nàng thầm nghĩ là không phải là do tiếng động hồi tối và cũng không phải là do sự im lặng lúc này. Vì tối tới nàng vẫn nghe tiếng máy phát điện, tiếng ca hát từ tivi, tiếng người ồn ào như ở nơi phố thị. Vì đêm đêm nàng vẫn hít thở một bầu không khí im lặng như tờ. Nàng đã quen thuộc với mọi trạng thái quá đáng như một sinh hoạt bình thường.

Quyên ngồi dậy đẩy tung cánh cửa sổ bên giường. Ánh trăng mờ tỏ một khuôn sáng nhỏ cong vòng rung rinh trên vải mùng. Quyên vén mùng, ti sất mặt vào giữa hai song cửa sổ. Hương đêm làm Quyên tỉnh táo thêm. Gió đồng hiu hiu như một bàn tay dịu dàng vuốt tóc nàng. Ánh trăng phớt in một lớp bạc mong manh trên ngọn cây, nhưng ánh trăng không đủ soi sáng mặt chỉ tiết nào dù rất gần mắt Quyên. Bầu trời như có nhiều sương mù màu xám tro. Cánh đồng phía bên tay Quyên là một khoảng tối mịt mùng. Gió không đủ reo thành tiếng và lá tre không xào xạc.

Quyên nhìn về hướng đầu thôn ấp, cố tìm cái chòi gác cao lêu nhêu của trại lính. Không biết ở nơi đó, anh Hai nàng đang ngồi trên chòi cao hay đang nằm sau ụ bao cát? Anh Hai đã ba mươi tuổi rồi song chưa có gia đình. Có lần anh ta nói với Quyên, lấy vợ cũng chán như đi lính, cả hai thứ đều không có gì hứng thú đối với anh. Chợt con trăng biến vào bóng mây, khoảng tối trước mặt Quyên thêm dày và sự im lặng làm nàng rùng mình. Nhưng cái sinh khí trong sự im lặng mênh mông, ngút trời hận thù đã làm Quyên giảm bớt cái cảm giác sợ hãi. Bao nhiêu hơi thở đang dính nhau trong hui cây, gốc tre và cánh đồng? Quyên chợt nhớ tới Thìn, đứa em chú bác của nàng, biết đâu nó chẳng đang góp phần trong những hơi thở đó. Thìn bỏ nhà trốn theo bên kia từ ngày người yêu

ĐIÀ NGỤC

của nó lên Sài Gòn làm sở Mỹ rồi phụ rẫy nó. Trước khi đi Thìn không từ biệt Quyên nhưng nó xin tiền nàng mua lade và một con gà để nhậu với một vài gấu bạn. Quyên tưởng như khuôn mặt như như như say, mái tóc buông xõa xuống trán, đang lăm lăm óm sùng nằm phục ở một xó tối nào đó trước mắt nàng.

Gió vẫn không đẩy reo thành tiếng và lá tre vẫn không xào xạc. Quyên thấy nồng nặc một mùi thơm thật nức nở từ nhà Ba Xâm bay sang. Quyên chợt tưởng tượng ra xác con heo trời sông kẹt cầu mà nàng đã thấy lơ mơ trong bóng tối dưới một cụm tre bên nhà Ba Xâm. Có lẽ Ba Xâm đã mổ xong con heo và hẳn đang nhậu. Quyên chợt ước ao được nghe một thứ tiếng động bình an như tiếng ca vọng cổ của Ba Xâm, mà bình thường hàng đêm nàng đã khó chịu khi phải nghe vào những lúc thức giấc. Quyên chợt muốn cười khi biết là mình đang có ý nghĩ chờ đợi tiếng hát Ba Xâm. Quyên tin là sự chờ đợi của nàng cũng không lâu vì trong những đêm báo động trước, Ba Xâm vẫn cất tiếng hát như thể coi sự báo động không là điều quan trọng.

Chợt có tiếng la hét và chạy nhẩy huỳnh huých. Quyên giật mình đoán chừng là chú đang gặp điều nguy khốn. Nàng choàng dậy nhưng lại khép nép ngồi thu mình vào một góc giường. Quyên băn khoăn không biết bà má nàng có nghe thấy tiếng la hét của Ba Xâm không? Nàng lo sợ thứ nguy khốn từ nhà Ba Xâm có thể leo tường sang nhà mình. Nguyên nhớ tới vụ chú Sáu Thế đã bị bắt đi trong đêm báo động trước mà nàng cũng như mọi người trong xóm đã quên bẵng đi. Rồi Quyên cố trấn tĩnh chạy tới phòng bà nàng. Nhưng Quyên đã lấy lại sự bình tĩnh khi nàng thấy ông Hai đang đứng ở bờ giếng và lên tiếng kêu nàng:

— Con chưa ngủ hả Tư? Lại mà coi chú Ba Xâm kia.

Quyên đứng trên một bậc cao dưới người nhìn qua tường. Trong ánh lửa chớp chòn của ngọn lửa bếp than, chai rượu đế của Ba Xâm đã gần cạn hết cạnh một rổ thịt heo trắng hếu trên mặt đất bày nhầy nước và lông heo đen sì. Ba Xâm từ gốc tre, cầm dao ngồi xuống bên bếp lửa. Đoạn chú hơi cúi mặt xuống, lui cui xiên vài miếng thịt sống vào một sợi giây kẽm gai rồi dăng chuỗi dây thịt ngang bếp lửa. Tiếng thịt cháy xèo xèo và thỉnh thoảng ngọn lửa bốc lên cao vì những giọt mỡ nhỏ xuống bếp than soi khuôn mặt chú rõ thêm (xem tiếp trang 13)

tổ đình sự



TRẦN BẢO CUỐI MÙA

bão đã tới từ trưa nay
mưa thật hắt hiu bay bay thoáng gió
vi vu chiều trong làn chân ẩm
nhớ những ngày mưa dầm trên động cát nhiều đường
hôn em nhiều lần
cùng cơn lạnh phủ kín mơ ước

trận bão đã tới từ trưa nay
âm ỉ tiếng động khó
ấp ỉ anh chân ẩm nhớ nhưng
những lần vượt trấm cây số đường trơn ỉ gà
trong mưa lấm lũi
về thăm em thật vội vã
hạnh phúc nào còn chưa tới
ôi đời anh những ngày luôn trống trải
đâu có em đâu có ai bên cạnh

hời những cơn bão dầm dề
chóng vánh tình đời ta trôi muộn ngẫm

gom góp hoài những cơn dông nhanh
không đạt ta cánh chim đâm nước
động cát kia ta đã thần thờ
ủ dột nằng những hàng dương thẳng đứng
mưa thơ ngây trên tóc xóa nhòa
đưa tay vuốt nôi yêu em chừng đời

và ngày kia em sẽ rõ
trận bão này sẽ tới thường xuyên
trong hồn anh từng khi đổi trông
đều ngoài đời đâu đã có
đình yên nào trên khuôn mặt xám xầy qua
gọi buổi chiều chớp mắt
chùm chim lâu lâu mỗi cườm ẩm nước
trong tận cùng yêu dấu tung tăng
giọt nhạc nhẹ gió ôm anh xóa tóc
rời rời hoài một cõi tình nồng

cùng lang thang ngả đời mưa bụi
dấu lệ mòn dĩ vãng xưa
đêm làm thân sống nháy
ngủ ngoài hồn xanh dấu cỏ
anh phát phơ những gió
lạnh quanh đường ngõ rung rung
giấc mộng dài mông mênh hồn khói
ôm thăm cánh tay uuu gối đầu
có em ngủ vùi
mắt nai hiện mơ ước xa xăm

và lửa đời tôi sáng rực quanh
bóng mưa đạt những hạt buồn
san sẻ nhau ý tình đã lãng
nét tình chung như mộng đạt ngang.

từ hoài tấn

NIỀM IM LẶNG KINH HOÀNG



1.
Đốt lửa cho tim nóng một giờ
cho tim cất tiếng kêu tắt thở
đốt lửa hơn cho ấm nụ cười
cho hơi thở tròn một giây no đủ

người anh em ơi người anh em
giống rỗng rung chuông reo lời tự sát
cay cổ trăm đường tra máu lem chân
vác thập tự qua mấy nghìn năm tìm đất trú

2.
ai phi nhô lên giải đất này
những chiều đạn bom rạc rào ngoài vành tai
rực nóng

thức dậy lét lét thân một gã say mềm
đêm mơ hồ như sóng khuya vỗ vào mạn đá

3.
hôm qua khóc một lời nhớ nhưng
quê chiều ẩn khoai sắn
hôm qua cười một khúc mê man
trí tưởng về quá vãng
tâm hồn ta sao giống đợt cây khô
rùn rây ngày mặt lợ
tâm hồn ta sao tựa chiếc ly không
nứt khó thời hòa mộng

4.
đuôi gã lang thang về xứ sở
dầm nát tiếng cười lũ ngựa hoang
nốc rượu vỡ hồn chim cắt nóng
say đưa chân về tới cạn hư không

5.
có tên ngu muội nào thấp một ngọn đèn
mù đời trông mắt đại
ta tới cầu xin chút lửa tươi
mồi thân khô phừng phực cháy
niềm vui và buộc chúng ta giết nhau
găm trái tim vào bức tường đá
ngọn đèn cạn dầu mờ bắc lụn

tổ tiên người ăn nhau truy hoan
vui mừng giây ân ái
nhưng có tên ngu muội nào dóm thấp một ngọn đèn
giữa mặt trận đen ảm ỉ rên siết
gã nhàn chết trở lại với năm tro cũ của tổ tiên
khóc xin ngừng cơn hoạn nạn

(khi chúng ta lớn khôn, dĩ nhiên
lịch sử là giấy lộn — vứt bỏ dưới gầm cầu
khi chúng ta hều biết, dĩ nhiên
lịch sử là gỗ mục
khi chúng ta ước mơ, dĩ nhiên
lịch sử là trái đắng
khi chúng ta chết đi, dĩ nhiên
lịch sử là quên lãng.)

6.
ngỡ trái tim khô nên sa nước mắt
thời già biệt người xuống sông sâu
ngỡ lòng như đá muôn năm vô tình phụ bạc
tôi đắp đầu nhuộm máu tươi

bìa khắc tên một người tự tử
treo cổ giếng sông chia hai
bìa khắc tên một vùng đất cũ
nửa mỗi tình còn lại hoang phai

7.
mang mặt nạ vào ta về đời, sống
tháng năm trời lở đã vô lương
ăn cướp tương lai trên tay người lạ mặt
nuôi dưỡng hết đời dầm giọt máu vương

khi nói yêu em ta là người khác
nên hôn em nghe nhạt cả miệng bài
khi ôm em ta là tên cuồng si
yêu cái chết ngọt ngào trong tận tủy xương hời

8.
Bởi không còn một thứ ngôn ngữ nào để diễn tả
ta mượn lời kẻ điên
như trút hơi một ngày vĩnh viễn chết
một ngày ta dạo cõi vô biên.

hoàng hạc

hân hạnh giới thiệu cùng độc giả

ba tác phẩm đặc sắc:

quả bong bóng đỏ

TRUYỆN VÀ HÌNH ẢNH CỦA

ALBERT LAMORISSE

THIÊN NGÀ dịch, VIÊN LINH đề tựa.

Cuốn truyện và cuốn phim đã làm rung động bao tâm hồn vì vẻ đẹp thần thoại và biểu tượng thâm trầm của nó. Đó là phép lạ của hồn nhiên và nỗi bơ vơ của hạnh phúc. Đó là sự chạy trốn, tan vỡ và bay bổng tuyệt vời của thiên đường tuổi nhỏ.

Tác phẩm của tất cả mọi lớp tuổi, gồm 34 tấm hình in Offset màu và đen tuyệt đẹp.

TUYẾT TRÊN ĐỈNH KILIMANDJARO VÀ NHỮNG TRUYỆN NGẮN KHÁC

« Một trong số những truyện ngắn hay nhất được viết trong thế kỷ này. »

Lewis Gannett, *The New York Herald Tribune*

TẬP TRUYỆN NGẮN THỨ BA CỦA HEMINGWAY DO NGUYỄN HỮU HIỆU DỊCH.

Đây là những truyện được coi như mang nhiều màu sắc triết lý Hemingway nhất: nỗi ám ảnh của hư vô, của cái chết và nghiệp dĩ.

Đây là tác phẩm cần cho những ai muốn sống đời sống của một nghệ sĩ và đặc biệt, một nhà văn.

« NHÀ SỐNG MỚI TỔNG PHÁT HÀNH »

TÌNH HOA VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẠO PHẬT

CỦA EDWARD CONZE

CHÂN PHÁP NGUYỄN HỮU HIỆU dịch

Hiện nay không có trong Anh ngữ cũng như trong bất cứ một ngôn ngữ nào một bản truyện thuyết về Phật giáo vừa hàm súc và đồng thời lại vừa dễ đọc như bản dịch giả sẽ tìm thấy trong tác phẩm của bác sĩ Conze.

ARTHUR WALEY, *Tựa bản Anh ngữ*

Trước hết đây là tác phẩm của một nhà bác học đã dày công nghiên cứu kinh văn.... Nhưng cuốn sách này còn là tác phẩm của một người tin phục vào tinh cách trọng đại và hữu hiệu của bức thông điệp Phật giáo cho thời hiện đại. Với ông, đạo Phật là một thực tại sống động: những vấn đề ông luận giải là những liên quan tới chúng ta, đó chính là định mệnh chúng ta, những lý do tồn tại của chúng ta.

LOUIS RENOU, *Tựa bản Pháp ngữ*

Bằng lối suy nghĩ thâm trầm và chín chắn, tác giả không giới thiệu tư tưởng Phật giáo cổ thời như là dẫn ta đi vào một bảo tàng viện. Nhưng tất cả những say biệt trong các khuôn hướng tư tưởng Phật giáo, từ tình hoa đến sự phát triển của nó, đều nổi lên tất cả khát vọng muốn thừa của con người trước sự thực bị thiết mà luôn luôn con người tìm cách lẩn tránh.

Bản dịch Việt văn này, do Chơn Pháp thực hiện, nằm trong khuôn khổ Tu Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh, với mục đích là xây dựng từ nền tảng một nền văn học Phật Giáo Việt Nam sau này, với tất cả sự phong phú về phẩm cũng như về lượng của công việc trước thuật mà mọi người đang mong đợi.

TỶ KHEO THÍCH MINH CHÂU, *Giới thiệu bản dịch Việt ngữ*

HOÀNG HẠC ấn hành TU THƯ ĐẠI HỌC VẠN HẠNH xuất bản
SỐNG MỚI TỔNG PHÁT HÀNH

Đã đến lúc tôi nghĩ cái chết như một bồn phận của người lính tác chiến. Những cố gắng chịu đựng gian lao khổ cực, những kỹ thuật tác chiến canh gác gác đồn, đột kích, hành quân những công tác đó phải chăng là tìm sự sống — là tránh cái chết cho chính bản thân mình. Tôi nghĩ một cách thiền cận như thế.

Có phải thế không hỏi Định, Mưu, Cung, Sỹ. Bọn mày đã nằm xuống một cách êm ả — một sự trả về khởi thủy không hơn kém. Tất cả đều qua đi, buồn vui sẽ quên đơn đau sẽ có ngày hàn gắn. Nhàng khối nào còn những ngày thanh minh có ai đến đó. Đến nơi mà tao và bọn mày không ngờ rằng mảnh khổ cần đó là quê hương. Hân giơ bọn mày đã nhận ra nhau: rất tiếc đã thiếu tao chốn đó nhưng vẫn đủ tay đánh bạc như trên trần ngày sống. Thăng Cung vẫn thường tỏ xả láng; thăng Định ưa om bài lâu lắc, Thăng Mưu mắc chứng chạy làng và Sỹ vẫn cười hồ hồ giữa canh khuya.

Với tao mang kiếp người lính thú trần thủ một miếng xa — miếng đất bỏ hoang nhưng lắm giặc. Ngày đỏ giặc, đêm chống mắt mình. Trong những hầm sống nước pháo kích đêm đêm và tao cũng nghĩ sao bọn mày chưa rước tao đi. Những cơn mưa mùa lũ lướt đi về tao vẫn im lặng uống cà phê hút thuốc vẫn thay mọi lời tâm sự. Đôi rét và cô đơn tao đã quen cái nhớ nhưng bọn mày đã nhảm. Bộ râu đen rậm theo ngày tháng dài mãi ra tao lại nhớ những lần họp mặt nhìn một lão râu rậm quanh mồm rồi đổ nhau bảo giống cái gì, thăng Định tăng lờ đầu nghiêng đi đôi mắt mơn man trên bộ ngực của người đàn bà để lộ ra khi bước xuống xe. Ôi thơm và ngọt bụi làm sao. Hân thành phố vẫn còn mà chúng mình thì xa cách. Nơi đó vẫn có cà phê phin nóng quán nhìn ra đường qua hàng rào sắt những giấy leo chẳng chặt lá hoa. Mưa đang mùa. Những cánh lá xanh mượt và rậm rịt. Tất cả còn chờ đợi ngón tay bọn mình ngắt bông hoa tím, về ép tặng người yêu! Cái ngày thăm thiết và đáng nhớ nhất của chúng mày có nhìn thấy chứ. Con Hoa của thăng Mưu, con Nho của thăng Sỹ từ xa được tin hấp tấp lội về khóc gió than mưa đôi mắt nấp vẩn thiên, đôi hũy mình dưới huyết. Dù sao tao cũng hài lòng, bỏ cái ngày tao gúp chúng mày yêu nhau.

Những ngày phép trả tao về với đời, tao phải hóa trang trên con lạch nhỏ dẫn về quận lý và không có viên đạn vô tình hay cố ý đâm xia tới. Thân xác bạc nhược mỗi một này cần phải hùm đúc lại. Tâm thần bỏ hoang kín cần gom góp lại cho ra thăng người.

Thành phố vẫn còn bành trướng mọi mặt, những hoạt động tấp nập và vội vàng. Những bước chân của mình âm thầm nhập cuộc vẫn không tránh khỏi cái gắng gượng hình thành — Và sau cùng nhón đi trước những góc cạnh đời sống xô bồ. Không ai nhận ra một người tự xa về, một người gần hòa nhập giữa sống và chết.

Sân gác gỗ rung nhẹ như bước chân mày tới

NGUYỄN NGỌC THÁI



ngây tháng nhớ

thăm Hoa đó Mưu, mày đã hân diện nhịp rung của căn gác theo bước chân đặc biệt của mày như một cái chuông điện báo hiệu cho nàng. Tao đùa vui mừng đi, bắt chước nhịp chân nhưng vẫn im lặng, cần phòng trống trơn. Tao hoang mang nhìn những nét chữ của mày viết kỷ niệm trên bức tường vôi cũ. Hoa không còn ở đó.

Tao không muốn nói cho thăng Sỹ hay về con Nho — Cũng là một sự chạy trốn đời sống. Giữa cái tan nát gây ra từ nỗi bất hạnh của Sỹ làm Nho quay cuồng với cái hạnh phúc tạm bợ phần nào — Nho đã lấy chồng. Có nghĩa gì đâu.

Tôi nhủ mình trong cơn mưa nhòa nhòa chất cà phê làm tôi man dại đắm trong chất thuốc nồng nàn. Con đường rộng ra cây bên đường không còn. Tôi tự nhiên lướt tiếc nó, có tàn cây xanh lá me vẫn hay, nó có phần nào thơ mộng, giúp cho thành phố cái vẻ tươi mát và khuyến rũ.

Những ngày tháng qua đi, thời gian nghỉ phép ngắn dần — mùa mưa giăng giăng mãi. Tôi thần thờ như người mất trí nhớ. Thành phố có còn là của tôi không — bạn bè đưa còn đưa mắt. Giữa sự mất rụi của mưa tôi đếm bước chân mình mãi. Những ly cà phê đậm đánh thức toàn diện giác quan

MỘT THỜI ĐỂ YÊU VÀ MỘT THỜI ĐỂ CHẾT



Đọc một thời để yêu và một thời để chết của Erich-Maria Remarque, mình mới thấy rằng có một thời tình yêu và chiến tranh trở thành những đề tài sáo cũ và lỗi thời, mà cũng có một thời tình yêu và chiến tranh lại trở thành những tiếng gọi thăm thì và những tiếng la thống thiết đồng vọng lên hơi thở không ngừng của trái tim vũ trụ. Remarque đưa mình vào một buổi chiều phiêu lãng có mây nhẹ bay qua trên đồng gạch vun điều tàn của một nền văn minh đầy chết. Remarque không làm văn chương; chất thơ phớt nhẹ vào quyển tiểu thuyết ông như một chút nước mát từ đời cao rười xuống mặt đất cháy đen của thời chinh chiến...

MỘT THỜI ĐỂ YÊU VÀ MỘT THỜI ĐỂ CHẾT
tiểu thuyết của E.M. REMARQUE
bản dịch của CỎ LIÊU

AN TIÊM xuất bản
sách dày 432 trang, giá 280đ.

CÁC HIỆU SÁCH Ở XA, XIN LIÊN LẠC VỚI 120 NGUYỄN LÂM CHỢ LỚN ĐỂ MUA SÁCH

tôi sẽ cảm nhận mau chóng tất cả sự kiện xảy đến. Những người trẻ tuổi đến đập phá bên kia, tiếng cười nói rộn rã, những khuôn kính to lớn như muốn nuốt cả dáng vóc tôi, vài cô đi qua bật cười...

Tất cả ngày cũ đã chìm đi cuốn theo kỷ niệm về quá khứ. Những dấu vết đã được tẩy xóa tôi không còn tìm lại gì, tất cả đều xa lạ — như người khách mới tới. Những suy tư ngày còn sống nơi đây trở thành cũ kỹ, và ý nghĩ trước khi về coi như thừa thãi. Tôi trở về với mình thật đơn độc và tôi mơ hồ trong những ưu tư mới. Rồi, sao. Suốt đời sẽ không trốn được cái bóng của mình.

Buổi chiều trong học viện QG hành chánh êm ả, đi dọc theo hành lang mát rượi. Tôi tâm gọi ào ào rồi khỏa thân không không trước khi đi thay đồ xuống phố. Bạn tôi. Nó vừa cười nói. Thế mới đã. Ngược nhìn dãy nhà cao bên kia nó nói tự nó còn nấp rình xem trộm bọn mình thường lắm.

Chúng tôi đi nhau đi. Tiên, thằng bạn tôi hỏi — đi đâu. Thành phố này là của mày, tao từ xa về tất cả đều lạ, hôm nay tùy mày. Nó nhìn tôi bắt gặp ánh mắt nửa cay đắng nửa đau nửa thực nửa vờ trong chân thành sâu đậm. Tiên hiểu tôi phần nào rồi, tôi đã bước gần tới và sửa soạn vượt qua khoảng không ngăn cách. Chúng tôi lần khuất dưới hiên nhà dãy phố và hình như cả hai đều muốn tránh những cặp tình nhân đương độ Tiên bắt ngờ đập vào vai tôi. Ở này giờ cũng quên, mày thăm Mỹ chưa. Mỹ nào. Nó cười Mỹ nào nữa. Tôi nhớ ra rồi, thời mày đề tao yên. Tại sao vậy, không đến thăm mày sao, tại sao...

Tại sao, tại sao tôi không thể thăm Mỹ, cô bé mà trước đây đã đeo đuổi mấy năm trời và cũng, chính Mỹ mà tương lai tôi phần nào gầy đổ. Chúng tôi yêu nhau giữa những cay nghiệt của đời sống, quên cái tính toán lợi hại của bậc làm mẹ cha. Cái thiêng liêng cao quý của cuộc tình là tan vỡ, đón đau âm thầm đắng đặc bóng nhau. Ở cái kinh nghiệm của người lớn là gì, là cái tàn nhẫn giết đời tuổi trẻ ư. Ở Mỹ Mỹ Mỹ, anh không còn gì có gì cho người lớn nghĩ, với em anh còn nguyên vẹn một mảnh tình tan. Một cánh thư nhỏ vẫn không viết, một bức chân vẽ chẳng đến thăm anh muốn những diễn tiến kinh nghiệm của người đã nghĩ được nguyên vẹn. Chắc Mỹ em không hồn trách cứ, một đời ta đã dành cho nhau rồi còn gì.

Niềm im lặng nói lên những buồn đau đang tẩy sượng từ điều tàn đổ về. Tôi nói gắt vào tai thằng bạn — đừng thăm mày làm gì, muốn đi đâu cũng được.

Trời mưa thật nhẹ, bóng tối và Tiên dựa vào nhau trên con đường Nguyễn Thông, tôi một hèm nhỏ rẽ vào. Nó nói đùa mây muốn kiếm nơi này rất dễ, cứ tìm cái trụ sở có bảng hiệu đẹp nhất quẹo vào là đúng. Quả thật thế. cái tên của hội này rất đẹp. Tôi cười, cái của người lớn nghĩ mà không đẹp sao được. Nhà chứa khuất trong hèm, Chị Bầy đơn đã mời chúng tôi, thằng Tiên khoác một vài chữ ra chừng quen thuộc lắm. Nó hất hàm hỏi tôi, sao pặc có hay ra pan tôi còn tùy mục tiêu đã chứ. Phòng tiếp khách phía trong. Ngọn đèn ngủ màu đỏ gắn trên cao từ mù Người con gái khỏa thân nằm quay vào phía trong mái tóc dài xõ tung che khuất mặt nước da mịn và trắng man đại là thường, cái nồn nao thục trong tôi bùng lên chói lọi khoảng trống đục tinh bỏ phé khi còn đóng đồn xa. Tôi đáp ứng thật gọn dầy và tròn trịa. Người đàn bà hất mái tóc nhìn tôi đang lom khom và hắt ra một nụ cười thêm ngăn : tương anh thật dễ cười. Tôi ngó sững vào đôi mắt đó. Giọng nói, điệu dáng quen lắm. Hoa phải không. Dáng điệu hốt hoảng người con gái đã nhận ra tôi hấp tấp chạy ra khỏi phòng biến mất. Tôi ôm mớ quần áo trên người tôi. Hoa của thằng Mưu. Có thể thế được chăng ?

Tự nhiên tôi hối hận phải chỉ đừng nhận ra người con gái đó. Bỗng dưng tôi nghĩ nhiều về mình tất cả đều có thể xảy ra giữa đời sống vật chất này.

Ngoài trời mưa mau hơn. Cái lạnh của mưa làm tôi đỡ mệt. Những ngày tháng nhớ của tôi là những ngày nào tôi thấy chua xót vô cùng phép sắp hết tôi phải trở về mang kiếp sống của một người lính thú trần thủ đồn xa.

Tôi gọi thầm tên người yêu cũ Mỹ Mỹ Mỹ...

BÔNG ĐİA NGỤC

(Tiếp theo trang 11)

một vài chi tiết. Chứng thật chín. Ba Xâm hai tay cầm sợi giây thịt quay vòng trong không khí. Đoạn chú giữ thịt nhai rau rầu và cầm chai rượu tu một hơi. Miệng Ba Xâm có cả than và bóng nhẫy mỡ.

Chợt Ba Xâm cười sảng sặc, chú lại cầm dao múa trước một cụm tre. Giọng Ba Xâm nhẹ nhẹ trong đêm và trong tiếng chân huỳnh huých.

— Bớ tướng giặc Phien, Cáp tó Văn ! Có ta đây là Đường nguyên soái Tiết Nhơn Quới. Mì mau xếp giáp quý hàng, bằng không ta cho một đao chết tở.

Tiếng ông Hai nói với Quyền :

— Thôi đi ngủ đi Tư ! Chú Ba chắc say rồi đó ! Bây giờ con rần ngủ đi, lát nữa chú ấy mà khóc như mọi đêm say sưa là mình khó ngủ lắm đó.

Quyền trở về giường nằm. Quyền cố dỗ giấc ngủ nhưng tâm trí hàng rất tỉnh táo. Quyền cố sua đầu cái ý nghĩ là sắp nghe phải tiếng khóc của Ba Xâm nhưng ý nghĩ ấy cứ luân quần trong đầu óc nàng. Sau một lúc thật lâu, Quyền thấy Ba Xâm lên tiếng kêu mình với một giọng nhỏ nhỏ và thận trọng :

— Cô Tư ơi ! Bên nhà còn ai thức không cô Tư ?

Quyền sợ là Ba Xâm còn say nên nàng khảm lên tiếng.

Ba Xâm lại lên tiếng và giọng chú vẫn nhỏ và thận trọng :

— Cô Tư ơi ! Ngủ lắm rồi cô Tư ơi !

Quyền thở phào nhẹ nhõm vì có tiếng ông F

— Chỉ đó chú Ba ?

— Ngủ rồi ông Hai ! Chắc sắp có động là quân bên kia họ kéo về đầu xóm rồi, đóng lăm. vừa đi ngang nhà tôi. Họ đi im lặng quá trời hướng đồn. Chắc là họ tấn công đồn. Ở bên xuống hầm đi. Tôi chắc sẽ có động lớn mà.

Quyền bỏ rột dậy vừa định góp chuyện chợt một tiếng nổ lớn làm rung chuyển căn phòng. Tiếp theo là tiếng người la hét, tiếng đạn nổ rộn bay về vèo. Quyền giật mình chạy xuống phòng mà nàng thì lúc đó gặp ông Hai, bà Hai đang tiếng kêu nàng.

Đầu Ba Xâm vẫn nhỏ lên khỏi thành tường Giọng chú ta to hơn :

— Đó, tôi nói có sai đâu, động lớn chứ không thường đâu !

Tiếng nói của Ba Xâm đã bị vui trong u tiếng nổ lớn.

(Trích trong Đốt Xác)

ĐEM RA ĐI

(TIẾP THEO TRANG 9)

chàng không có một sự nhu nhược yếu hèn nào cả. Sẵn sàng chấp nhận mọi bất trắc mọi hiểm nguy...

... Ngưỡng trở về nhà vừa đúng giờ giới nghiêm — lúc này này giờ giới nghiêm ở đây cũng sớm hơn thường lệ. Căn phòng đối với chàng bây giờ mang một niềm triu mến vô biên. Chàng nhìn lại tất cả mọi vật quanh đây rất kỹ càng. Nhất là chiếc ghế bố đó. Chiếc ghế bố đã từng là chứng nhân thân thiết nhất. Ngưỡng nhớ rất rõ lần đầu tiên Di đến với Ngưỡng trong căn phòng này. Ngưỡng đã không ngần ngại nhường cho Di ngồi đấy, chàng ngồi phệt xuống nền nhà.

Lúc đầu, Ngưỡng phải vất vả lắm vì sự chống đối của Di nhưng rồi cũng thành thói quen và trở nên thường tình nên Di cũng không mấy đề ý đến điều đó nữa. Nhưng cũng chẳng còn cái cảnh tượng ấy đâu nữa để Di phải phản đối. Bởi những lần sau này, Ngưỡng cũng không còn đề dặt gì để phải cách xa Di. Càng nghĩ Ngưỡng càng cảm thấy sự mất mát lớn rộng thêm lên. Rồi đây Ngưỡng phải xa Di tất cả, dù với việc xa Di, chỉ là tạm bợ nhưng Ngưỡng cũng băn khoăn không ít. Ngưỡng nghe niềm cô đơn bắt đầu len nhẹ vào từng thớ thịt. Bất giác chàng khẽ thở dài — một mối — Di ơi — Di tự dưng chàng gọi khẽ như thế. Và chợt nghĩ ra thái độ vô lý của chàng. Ngưỡng đứng lên châm một điếu thuốc. Chàng kéo một hơi dài như để tìm quên lãng những ưu phiền đó. Những đợt khói mờ đục thoát ra, thoát ra rồi bay lên và tan loãng. Thật ra bây giờ Ngưỡng không hỏi hận điều gì. Chỉ thương cho Di. Một ngày nào đó, nếu Di đến đây để tìm chàng. Di sẽ nghĩ gì. Có lẽ Di sẽ nguyên rủa chàng về hành động trốn chạy đó. Hay Di sẽ có can đảm, bình tĩnh mà suy xét cho chàng. Tất cả cũng chỉ vì Di và có Di.

Có lẽ con mắt mọi bây giờ tìm đến với Ngưỡng. Chàng vẫn còn mang chứng bệnh đau tim kể từ ngày thoát chết vì trái một chế bản đi từ Quận. Bây giờ nhớ tới chàng còn rùng mình ghê sợ. Chàng cứ tưởng cả nhà chàng chỉ phải nằm chung một lỗ cũng không đầy. Nhưng may thay, chỉ một mình chàng phòng nặng, và chàng chỉ mang một chút què quặt thể thôi. Cũng chính từ đó gia đình chàng phải lánh cư nơi khác. Tuổi trẻ của chàng không thể sống yên trong thôn xóm bây giờ. Chàng phải bỏn chôn vát và đến đây, để tránh xa đó kỳ chực chờ, những...

Rồi cũng chính từ đây, chàng phải xa Di.. Như ý nghĩ xô bồ ấy cứ lênh đênh tới tấp. Ngưỡng cứ thấy ngọt ngào vô cùng.

Chàng nằm vật xuống ghế bố. Chàng nhả ghiền đôi mắt như để tìm một giấc ngủ nồng sạ dọn đường cho một chuyến đi kỷ niệm. Như chàng vẫn cảm thấy hết sức khó khăn. Nhất những hình ảnh về những tai nạn bất ngờ, như chết chóc về mình. Bấy xảy ra rất thường tình tr những đoạn đường xuôi về tỉnh lẻ qua báo chí r chạng đợc thấy hàng ngày. Những cái chết khế hèn mà gặp ấy đã gây cho chàng những âu lo rộng lớn. Bất giác chàng khẽ thở dài và thầm cầu nguyện được bình yên (chỉ có bình yên chàng mới có thể hiến thơ cho Di được). Hình ảnh của người c huy mới, những bạn bè mới, những chiếc xe thật gần gũi mà cũng xa lạ vô cùng, những cái đồng, những làng mạc thôn xóm (cũng là một phi đất của VN) chàng chưa hình dung ra được. C biết bao nhiêu thứ nữa tuy vụn vặt nhưng cũ cần thiết vô cùng. Những nơi ăn, chốn ở. Tất xô bồ thay phiên nhau hăm hiếp tâm hồn chàng c nhẹ nhàng nhưng cũng tàn nhẫn khủng khiếp

Giấc ngủ vẫn chưa đến như chàng mong ước thì ra không một điều mong ước nào dễ cả. C có thể là một dừng dừng, một tỉnh cỡ ngoài s ước đoán. Ngưỡng vẫn còn thao thức. Chàng cả thấy niềm cô đơn và trống vắng bủa vây trong c phòng bé nhỏ mà bao la này, đang đè nặng thân x chàng trong bóng tối mịt mù. Chàng cố thoát — thoát ra. Ngưỡng bắt đầu tìm lấy Sự Vụ Lệ ra đọc. Không phải chàng còn mới lạ gì về cái n dung, cái văn thức sai khiến ấy, Nhưng chàng c muốn tìm quên những phút giây dằn dặt ấy t thôi. Nhưng cũng chỉ càng làm cho chàng thêm b đọc. Người ta đã lạm dụng quá nhiều về cái ng từ "công vụ". Người ta không ngần ngại nhân dả chức nã, chức nọ để sai khiến một kẻ khác. Ngủ ta đã nhân danh quyền lực để dầy ải con ngu tùy thích...

Thật ra, cái công việc làm này đối với cá nh Ngưỡng, chàng cũng không thích mấy, nhưng n có bám víu đeo đuổi cũng chỉ vì có Di. Chàng mu cho Di có một sự tin tưởng cần thiết nào đó. I chính Di mới là cái công việc cần thiết cho Ngưỡ mà thôi. Ngưỡng nhớ có lần Di hỏi chàng một c rất ngây ngô không thích ngành này sao anh kh chọn ngành khác. Chàng cũng chỉ trả lời một c mập mờ rằng không có sự lựa chọn nào dễ cả. ở đâu cũng như ở đó thế thôi. Cho đến bây giờ cũng còn chấp nhận cái lối lập luận khôi hài của Ngưỡng...

mặt sáng của thực tại, nhưng thật vô lý khi bắt văn nghệ nhằm mắt trước mặt tối của thực tại. "Tinh Đảng" Cộng sản trong văn nghệ cũng như "Phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa", có tác dụng làm rộng ra đặc tính phản ánh một chiều và thu giảm một cách có lợi đặc tính dự báo của văn nghệ. Văn nghệ, do đó, phần nào chỉ có thể nổi lên về hình thức biểu hiện mà thiếu chiều sâu về nội dung. Văn nghệ không làm bật sáng toàn diện thực tại đang sinh thành để có tham vọng phóng xa suy nghĩ trong thế giới đa diện của đời sống.

Sự bề bết của văn nghệ xã hội chủ nghĩa vừa nêu trên có lẽ thể hiện một nguyên nhân duy nhất và bị đăt nhất là, vị trí của nghệ sĩ không được xác định. Vị trí đó là quyền tự do sáng tạo của nghệ sĩ, tự do trong văn nghệ. Bởi vì, chỉ có tự do, chỉ duy có tự do, mới có khả năng giúp cho nghệ sĩ có được đôi hài vạn dặm trong sáng tạo nghệ thuật.

TỰ DO TRONG VĂN NGHỆ KHÔNG CỘNG SẢN:

Tất cả những ý kiến vừa trình bày ở trên, chúng tôi tạm kết luận: Văn nghệ Cộng sản không có tự do!

Nhưng văn nghệ không cộng sản thì sao?

Chúng tôi mạnh dạn nhận định rằng: Nếu tự do trong văn nghệ cộng sản bị giam hãm, thì văn nghệ không cộng sản, rõ ràng có tự do, nhưng là tự do trong buồng thả.

Giam hãm hay buông thả có chỗ giống nhau là: Bốn tường đóng kín làm nghẹt thở. Và chân trời rộng mở làm mỏi cánh! Nó là hai mặt của một vấn đề bề bết của văn nghệ hiện đại. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn hy vọng, hy vọng ở đặc tính phản ánh và dự báo của văn nghệ — cho dù văn nghệ có tự do hay mất tự do — có thể, bằng cách này cách khác, — giống lên tiếng chuông kêu cứu. Chúng ta nhận thấy, nền văn nghệ, không phải chỉ tại các nước không cộng sản, mà ngay tại những nước cộng sản cũng vậy, dưới những hình thức linh động và uyển chuyển đã phản ánh nhiều mặt của đời sống hiện đại. Nếu ở các nước xã hội chủ nghĩa, thực tại và lý tưởng được hướng dẫn đến nền văn nghệ hầu như bị trôi dạt, xô mũi, nhưng những tác phẩm không phải là không có giá trị. Đã bị người cộng sản lên án là "xét lại", là "tiểu tư sản" vẫn mọc lên như măng mọc dưới mưa xuân, thì, tại các nước không cộng sản, với lợi điểm của tự do dù là tự do buồng thả, những tác phẩm có một giá trị chính trường cứu cũng đã thể hiện sự bất mãn đối với thực tại không thỏa mãn và với sự phá sản của lý tưởng con người...

Văn nghệ hiện đại quân quai trong hai thế giới: Tự bản và Cộng sản. Đó là hai thực tại vong thân đối nghịch. Vì vậy, sứ mệnh của văn nghệ càng nặng nề hơn trong công việc phản ánh và dự báo.

Cộng sản bây giờ không còn trong giả thuyết của Marx. Bây giờ đã trở thành hiện thực. Hiện thực không thông suốt như Marx nghĩ, nên có *xét lại* là mũi xung kích đâm vạch ra, phơi bày sự thực đó chính là văn nghệ — Văn nghệ "xét lại" cộng sản.

đã thực sự thay đổi khá nhiều theo hướng đi lên, so với cách đây một thế kỷ, khi cuốn "Tư bản" ra đời.

Chưa có một thực tại đăt thân, cho nên, thật không có gì ngạc nhiên văn nghệ thời đại chúng ta không thể không vong thân. Tuy nhiên, văn nghệ đã vươn lên đăt thân, chính vì vậy mà văn nghệ cũng không thể không phản ánh và dự báo thực tại một cách khách quan như là người trọng tài của thời đại. Có nhiên, so với thế giới cộng sản, thế giới không cộng sản với tư tưởng quan tự do tương đối của nó đối với xã hội đương thời, nền văn nghệ có điều kiện phản ánh được khá sâu cái bề trong được che khuất bởi những hiện tượng giả tạo. Và từ đó, văn nghệ góp phần dự báo những dữ kiện mà thực tại trước mắt không còn lý do tồn tại trong tương giao người với người là chỗ sỏi.

Nếu người cộng sản chỉ thị cho văn nghệ thể hiện trong nội dung tác phẩm con người của thời đại — con người lý tưởng, hiện thân tuyệt đối cho lý tưởng cộng sản, làm xung

rằng, giai cấp mới, mặc dù sử dụng một nội dung phục vụ cho họ — nhưng được khéo léo khoác lên một hình thức dân tộc với một lý thức rõ rệt. Tất nhiên trong điều kiện khác nghiệt như vậy — văn nghệ bị đăt lối, đăt đường — văn nghệ mất bản thân, văn nghệ không thể có ý thức tự giác.

Văn nghệ chỉ có thể ý thức được mình, khi được tự do, tự do thực sự. Song le, vấn đề cũng không phải là đơn giản. Nói văn nghệ cần tự do — đó là điều thiết yếu đối với sáng tạo; Đó cũng là lợi điểm của nền văn nghệ ở các chế độ không cộng sản, đứng về điểm căn bản của vấn đề. Nói thế không có nghĩa là tự do trong văn nghệ tại các chế độ không cộng sản không phải là không có những yếu điểm căn bản. Yếu điểm ấy là gì? Tại sao? và những hậu quả của nó như thế nào?

Yếu điểm đó là, trong cái tự do nói chung của văn nghệ có cái tự do cạnh tranh trong văn nghệ và trong sự cạnh tranh đó, không thể không làm lẫn lộn bên cạnh sự sáng tạo chân chính, có sự sáng tạo giả tạo; bên

tranh giữa văn nghệ chính hiệu và văn nghệ giả hiệu quá trình chấp tranh giữa hiện thực và ý niệm của đời sống trong đó có đời sống nội tâm của nghệ sĩ.

Tình trạng trên đưa tới hậu quả gì? Đó là — sự vô tổ chức đến hỗn loạn của thị trường văn nghệ; sự phá hoại của văn nghệ đến tâm hồn con người, mà sự xây dựng của nó chưa thể bù lại được. Và cuối cùng, đứng riêng về phía nghệ sĩ và những công trình sáng tạo có giá trị bị bạc bẽo, phù phàng. Về điều này chúng tôi có một nhận xét nhỏ: Với các nước cộng sản, nếu nghệ sĩ chịu làm cái "máy sáng tác" thì nghệ sĩ quả được ưu đãi đặc biệt, và vinh quang của họ thật long lẫy! Trái lại, trong các nước không cộng sản, nghệ sĩ không mất tự do, nhưng tự do trong cạnh tranh, do đó vinh quang của nghệ sĩ thường phải đổi lấy bằng một định mệnh đen bạc. Phải chăng, đó là điều không thể khắc phục được ở thời đại chúng ta? Phải chăng điều đó giải thích rằng tại sao văn nghệ cộng sản muốn bay xa mà không cất cánh nổi, và văn nghệ không cộng sản trong đó có văn nghệ miền Nam cất cao mà không bay xa được. Nếu văn nghệ cộng sản thiếu hơi thở nóng hổi cách mạng của họ, thì, văn nghệ không cộng sản thừa cái hồn hèn của dục vọng nhưng thiếu cái khỏe khoắn của cần lao, xây dựng.

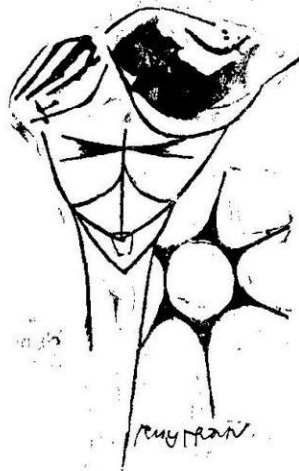
Vì sao?

Vì, văn nghệ bị giam hãm hoặc bị buông thả. Hai tương khắc tuyệt đối. Hai thực tại tuyệt đối. Tự do và không tự do. Nhưng đôi bên không nắm chắc vũ khí, văn nghệ thành con dao hai lưỡi lợi hại.

Con dao đó có thể nhằm vào đối phương, nhưng cũng có thể bắt thân nhằm vào ngay bản thân của chế độ. Bởi vì văn nghệ không thỏa mãn sự buông thả cũng như giam hãm. Bởi vì, buông thả hay giam hãm có một nguồn gốc xã hội mà văn nghệ bắt mẩn: Nguồn gốc đó, hoặc là chính trị lợi dụng văn nghệ hoặc, ngược lại, chính trị không thấy hết tác dụng của văn nghệ. Cả hai thái độ đều đó ra không hiểu gì về văn nghệ, về đặc tính của văn nghệ. Tự do của văn nghệ, do đó bị kiềm tỏa hoặc phóng túng. Sự buông thả cũng như giam hãm, nếu xét riêng hiện tình đất nước, còn vì một lý do khác là chiến tranh đã khiến cho con người cộng sản đầy mạnh việc sử dụng văn nghệ thành công cụ tuyên truyền đặc lực cho đường lối, chính sách một cách thô bạo hơn. Đồng thời chiến tranh cũng khiến cho miền Nam bỗng quên vũ khí tinh thần của văn nghệ, vì, có thể lãnh đạo tin ở hiệu lực trước mắt của súng đạn hơn.

Thực trạng đó khiến cho văn nghệ đứng trước hai thái cực: Hoặc vị trí của văn nghệ không được xác định, hoặc vị trí của nghệ sĩ bị phủ nhận. Đó là cái bị đăt của văn nghệ trong mối liên của hai bên, của hai thực tại vong thân đối nghịch. Đó cũng là kết quả vấn đề tương quan giữa chế độ chính trị và văn nghệ mà vấn đề tự do trong văn nghệ không được đặt ra và giải quyết một cách thích đáng.

Tuy nhiên dầu cho thực trạng đó có chấm dứt hay tiếp diễn, thì văn nghệ với đặc tính phản ánh và dự báo của nó vẫn không bị tước mất khả năng bị gây xiềng xích của "thực tại" cũng như và "lý tưởng giáo điều." để



TỰ DO TRONG VĂN NGHỆ

kích hòa giải mọi tương khắc trong tương giao con người, đã thành ảo tưởng, thì, nội dung văn nghệ không cộng sản phủ nhận con người, cũng như phủ nhận thực tại của nó, để tìm đến con người đích thực, lý tưởng đích thực trong sự hòa hợp một cách hữu lý trong liên hệ đời sống nội tâm của cá nhân và cộng đồng xã hội. Đó là hai nội dung văn nghệ đối nghịch nằm trong hai thực tại vong thân đối nghịch. Đó cũng là trách nhiệm cao cả mà thời đại giao phó cho thế hệ nghệ sĩ hôm nay, cho nền văn nghệ vong thân đang cố gắng đến đăt thân. Có nhiên, những nhận định vừa nêu sẽ phải đối đầu với những nhà nghiên cứu văn học Marxisme, vì người CS vẫn cho là không thể có một nền văn nghệ mà không liên hệ chặt chẽ với một giai cấp nhất định. Người cộng sản coi tất cả nền văn nghệ quá khứ đều chỉ có thể nằm trong sách lược liên hiệp có giai đoạn nhằm tập hợp những mũi dùi chống lại đối phương có lợi cho họ. Đối với người cộng sản tất cả nền văn nghệ không thuộc của đảng, không nằm trong sự lãnh đạo của đảng, thì không thể coi là nền văn nghệ chân chính, vì nghệ sĩ đã dùng tài năng nghệ thuật của mình phục vụ lợi ích cho một thiểu số thuộc tầng lớp tiểu tư sản hoặc tư sản giả. Chúng tôi xin không bàn nhiều về nhận định này, song, nếu tạm đứng trên quan điểm đó thì, ngay như nền văn nghệ các nước xã hội chủ nghĩa cũng chỉ nhằm phục vụ cho giai cấp mới, cho sức mạnh quyền lực của giai cấp mới

cạnh lâu đài văn nghệ tốt đẹp mà nghệ sĩ đang hi hục đổ đất xây nền, đặt từng viên gạch, có những đồng rác văn nghệ do những phù thủy nghệ sĩ với bùa phép huyền hoặc cứ ngắt cao lên...

Điều đó có thực. Nhưng chúng ta không hơi đâu móc bới. Chúng ta hãy tìm nguyên nhân. Nguyên nhân đưa tới sự cạnh tranh và hậu quả đó trong thực trạng văn nghệ hiện nay.

Có lẽ, nguyên nhân đưa tới những hậu quả không được đẹp của nền văn nghệ các nước không cộng sản trước tiên là, văn nghệ không đăt vào thực tại chung của bản chất chế độ, văn nghệ trở thành thứ hàng hóa đặc biệt và, tất nhiên không thoát được tình cảnh ông chủ thầu và người lao lực đứng về tương quan một bên là nghệ sĩ, một bên là bọn áp phe văn nghệ. Nếu tất cả các nước cộng sản, văn nghệ bị đăt lên một cái bệ phóng của nền tảng chuyên chính vô sản, mà người cộng sản là kẻ thù, là người điều khiển với tất cả ý thức và bản lĩnh của sự kiên cường, trịch thượng quyết đưa văn nghệ vào quỹ đạo theo ý muốn chủ quan của họ, thì, tại các nước không cộng sản, văn nghệ tuy có được tự do, nhưng phải chăng vì thế, văn nghệ trở thành một thứ "xa xỉ tinh thần", khi nó nói lên sự hài lòng với thực tại sa đọa và lý tưởng hạ cấp. Văn nghệ tại các nước không cộng sản chỉ tích cực, khi văn nghệ bắt mẩn với thực tại, và quyết trả thù cho bằng được sự không thỏa mãn đó bằng cách soi rọi những hiện

Mặt buồn khấn, nhìn xuống đồng xương ngồn ngang. Không thấy gì mới lạ, nàng ôm mặt khóc. Buổi sáng cố gắng tìm kiếm xác chồng. Đến buổi chiều thất vọng rồi. Tiếng em trai nói trong hoang vắng. Chiều sương thoáng hơi dưới mái lá, thấp thoáng đôi xa xe lính hấp tấp dần dần. Biết an toàn, không sợ giải... phóng về... «phóng» chị em nàng nữa đâu, rồi mà nàng vẫn sợ. Ý khi sáng: ở lại khe Đá Mài với bọn đàn ông đào xác đã thấy biến đâu mất. Nỗi lo sợ viễn vọng dựng tóc gáy. Nàng chồm đến Nghi ôm chặt. Đứa em mãi thả hồn đâu đâu bỗng la lên:

— Gì thế! Chị làm gì thế! Làm em hết hồn.

— Về mau lên.

Đứa em trai đứng lên tức thì:

— Thế mới phải chứ. Ở đây em sợ lắm.

Mặt trao chìa khóa xe:

— Sao mà... ớn tóc gáy.

— Em cũng thế.

Khi rời khu vực tìm xác chết, bờ suối mập mờ trong cây, sau bãi hoang linh Biệt Động ôm súng canh chừng. Đến Nam Giao, anh lính trẻ nói to:

— Can gì! Có tôi giữ an ninh bà con, đừng sợ gì tội đó. Cái giọng khó nghe ở mô trong miệt Gò Công làm hai chị em cười. Nghi dừng xe, quay lại. Anh lính rằng vàng gỗ vào báng súng, bị bỏ bản nhạc con nít hàng xóm đều thuộc lòng. Thấy là lạ, Nghi cho xe xuống dốc nhưng cổ lẳng nghe tâm trạng tiếng hát đó muốn nói gì. Ừ, thì ra vậy nhạc bây giờ người ta cũng muốn quên mình để hát nó lên cao, cất nó lên cao, hầu quên sự chết chóc gần đến. Tiếng hát công dụng lắm chứ. Không thuộc bài đó, chắc anh ta chuẩn về phố lang bang trong mấy xóm nhà lá. Giá anh Thụy thấy lính trẻ hát ngây ngô, chắc không tròn lính đâu đó. Phải đi, đi để tìm cái ý nghĩa cuộc sống. Phải chỉ mình lớn như anh Thụy, sẽ đi vào quân đội cho mà coi. Mà trước sau gì mình cũng làm lính. Xe quẹo vào ngõ tối, Nghi nói:

— Em đi lính được chưa chị!

Mặt đã buồn, nghe em nói nàng đâm sầu.

— Tao đã nói với mi rồi mà. Trước sau gì rồi cũng phải đi lính. Tuổi nhỏ gặp gặp gì. Ở lại với ba má ngày nào hay ngày đó. À! cảm mi đâu nào. Cả thành phố Huế mấy thử tìm con trai có ai đâu, nó đi hết rồi.

Nghi cho lên ga. Xe lao nhanh.

Tay Mạn ôm vào lưng em rất chặt. Bằng nàng khóc. Tiếng nấc mà Nghi từng nghe nhiều lần. Hân búi người:

— Chị khóc. Coi chừng lái xe xuống sông đó. Em rất ghét những ai khóc dai như chị.

— Cái thằng này chai lì dữ. Mặc xác tao, mày than làm gì.

Xe qua cầu Trường Tiền, đèn điện soi rõ vai cầu hươu. Nàng báo Nghi cho xe chậm lại. Hai chị em tần ngần dừng lại giữa cầu, Mạn bới lại tóc, sửa áo. Nghi xấn tay áo, phất bụi trên khuôn mặt xám nắng. Một lát, hẳn giọng:

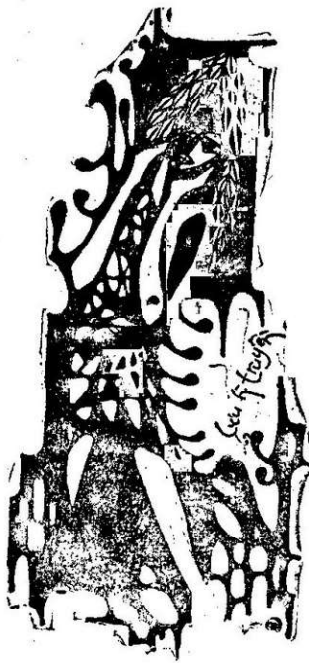
— Xong chưa! Về nhà ăn cơm.

Mặt lấy trong ví ra tờ giấy trăm, nhỏ nhẹ:

— Xưởng tiệm Mai Hương mua hai thẻ nhang, hai đèn cây, 30 tờ giấy bạc. Lẹ lên, rồi còn về mua hòm nữa.

Phố dịu hiu. Quán Lạc Sơn còn vài lẳng từ quên đời bên cốc cà phê. Họ nhìn chị em Mạn trong không khí trầm lặng như dòng sông hiền hòa, không

HÀ THỊ KỸ NAM



lời trong đêm

một gọn sống. Phố đóng cửa. Nhà hàng Mai Hương khép hờ cánh cửa ngoài. Nghi cho xe quay lại quán, cầm tờ bạc nói vào:

— Còn bán hay hết bán rồi?

Ông già bụng phệ đi ra:

— Cái nị. mua gì!

Mặt nói lớn:

— Hai đèn cây. Hai tốp nhang, ba mươi tờ vàng bạc, mấy nị?

— Thôi, tính bớt 64.92 đồng. Vào đây lấy đồ. Ông ta tính trên cái máy tính cộng trừ nhân chia, làm bộ cười cười cọt cọt dễ ghét.

Xe đi đến Thương Bạc, Nghi cười:

— Lạ quá chị nhỉ! Giặc đến thành phố này những 26 ngày mà tụi chết vẫn giàu có. Không chết đi mô cả. Cũng hay. Lại còn giàu thêm nữa. Sao thế chị?

Mặt đánh vào lưng đứa em ngỡ ngáo:

— Tiền quá nhiều! Luật lệ coi như pha! Giá anh mày có tiền, ở ngay Đà Nẵng, đâu có nhớ... chị mày để mà mò ra... chết thối.

Như biết chị sắp giận, Nghi cho xe chạy một mạch. Gió dưới sôngập lên, thấy lạnh lạnh. Mùa thu buồn với vợ, chưa một lần ngự trị trên thành phố này mà có những tiếng hồn oán như hôm nay. Về không ai đưa đón. Thy sĩ chẳng ca tụng mùa thu. Hình như đồ đốn về một đề tài chứng-tích-biến-cổ-vừa-quá. Vì thế, thu buồn mà thu chẳng nói với ai. Thu quanh quẩn trên vùng mây bàng bạc. Dưới mặt sông ít sóng. Ngoài con đường đầy bụi. Một thu tang tóc, một thu đau buồn. Một thu xót xa hơn tất.

Hai chị em đứng xe ngoài sân, rồi ưỡn oai đi vào. Mâm cơm dầy sẵn. Ba ái ngại, nhìn Má tằm trâu, bỏ vào đĩa; ông hỏi, giọng rời rạc:

— Chắc không có thắng rế. Mẹ mi hỏi thử con đâu xem ra sao?

— Có tin gì không con! Má trông mà nóng ruột. Mạn đã vào phòng trong. Tự dưng nhìn ảnh chồng phía trái bàn thờ Ông Bà, nàng xúc động, chạy lại chồm vào người mẹ, tiếng nấc nghẹn ngào. Hai tay nối đường gân xanh, những móng son không còn hình dáng như xưa, cái cụt, cái dài, cái thô. Trông xấu tệ! Cái vành khăn tang lộ ra, chiếc cài rơi xuống đất, màu vàng bạch. Mái tóc lòa xòa, rối tung tưng. Mắt nai sừng vu, bầm tím. Nàng

có tia hy vọng nào là chồng còn sống. Toàn tin đồn và hy vọng mong manh. Ngày mai phải lặn lội đến đó, cái chuyện này nàng tính từ lâu. Phải đi tìm, biết đâu giữa ruộng hoang, đồng cỏ non, bãi sắn già, hiệp tranh, sẽ nổi lên hình hài người yêu: cái sọ dừa bá mỗ, tóc dựng đứng, còn mới nguyên, chiếc bút máy ghi ngày tháng tuổi mộng. Chiếc giày vừa mới đóng trong dịp Tết. Cái áo, ôi cái áo hạnh phúc quá, mấy ngày lục lạo, từng gian hàng trên chợ mới vừa ý trung nhân. Hoặc 1 tấm ảnh, ghi tên tuổi người mình trao má kẻ mới. Ngày mai ư! Có cái gì thúc giục lòng nàng, ngày mai có người ta kiểm ra số 216, đàn ông, mặc quần polyester đậm, cần cước số... Mạn ngồi gầy, giọng bình tĩnh, vui sướng:

— Nhưng thưa mẹ, mai dám có anh còn cho mà coi!

Nghi buồn đũa. Cầu nhàu nói gì không rõ. Ngày anh về còn, nghi chờ cơm... Nàng hỏi tại sao kỳ lạ vậy? Nghi cho biết: thích nghe anh kể chuyện... tán gái. Và Nghi ăn không nổi. Nổi nhớ nhưng vùng lên. Nước mắt lưng tròng. Hân đứng lên:

— Em no... rồi! Chị ăn còn nghĩ đỡ mệt.

Tiếng giày dừng lại thang gác. Nàng nhìn lên. Trong tay đứa em chồng, ảnh người yêu mập mờ trong khoảng tối. Nghi hôn lên đó. Rút nhẹ. Rồi lặng lẽ đi lên gác. Tiếng nói cái đêm kinh hoàng năm qua lúc chồng nàng bị đẩy ra cửa sổ vắng vọng. Toàn giọng nói trẻ năng, nói vu vơ, nói không ra lời, làm le khầu súng khen khét, rất khét như bắp rang trên nồi bếp quá lửa. Với lối như con nít, chưa thành thạo việc đời trên khuôn mặt non choẹt mà thích giết người! Người cùng tổ mẹ một cha. Nàng không hiểu: ai đã dạy chúng đến cái độ cuồng bạo, vô nhân như vậy. Ai? Ai vậy? Có lẽ không ai cần đặt vấn đề khi lửa khói tới bờ, chạy loạn, dúi rách đến nơi. Nhưng... bây giờ, ngon cơ kỳ dài màu vàng tuyệt đẹp còn đó. Còn chiếc áo dài gần bó dấu chân chim, mái tóc thề ông ả. Hồi sinh cái thâm lặng thâm u của thành quách ngày xưa vẫn bủa vây khắp tâm hồn người dưới giòng sông lịch sử. Tuy vết tích đã làm cho chiếc cầu mắt duyên nhưng những người sinh ra tại miền đất riêng liêng không quên mỗi thu truyền kiếp, Huế vẫn còn. Còn tro tro ra đó. Còn những con người tìm con người trong hy vọng, còn những hồn oan báo điểm người thân hãy đến đó «tìm con, tìm em, tìm anh, tìm ba, tìm vợ, tìm mẹ, kéo con chết không yên» thì người yêu thành nội, mền Kim Long, thương Gia Hội, cảm Đông Ba khi ngồi trên xe đồ thấy ánh chớp chớp trụ đèn đài phát thanh Huế cao ngất... Tháp chuông nhà thờ họ đạo, dãy đưa giọng hò, tiếng mời mọc mấy o bán chè bột lọc đêm đêm bên Thương Bạc, những bóng mộng thấp thoáng trong lẳng, là những sinh hoạt tái diễn cho mùa xuân tiếp nối, từ hôm Mạn ghé qua đây. Mạn đã thuộc ngay những khung cảnh thơ mộng. Những ngày bên chồng trên đường lên lẳng. Ôi, thật tuyệt vời. Bây giờ, đã xa bay. Mất mát hết, rồi cả Thương? Anh ở đâu đó, sao không về với em, ngủ với em, ôm lấy em đi. Đừng bỏ em bơ vơ! Mất em chưa phải là ngày dài chờ đợi. Đừng bắt em làm cô phụ. Nếu có giá nào... Mạn xoay qua, xoay lại, ôm người mẹ chồng tìm kiếm nỗi nhớ khó quên. Đêm đi vào mộng mị. Có súng đạn và bóng chồng bị đá xuống hố, tiếng cuộc xằng kêu leng keng, một âm thanh gở... Mạn im lặng, nhắm mắt... Nửa đêm, nàng ngái ngủ ngồi giấy, chong đèn đi tới bên cha chồng. Ông ta nói rất tỉnh:

— Mi giấy thấp hương đi. Tau thấy... hân kéo chân tau, bảo mai mi phải lên khe Đá Mài tìm hân. Phía trái ruộng hoang, gần doanh trại khu bốc mộ. Hân nói — «Chết oan quá. Nhớ vợ mà chịu...» Xác hân còn nguyên, nhờ ở giữa các xác chết. Áo thung. Màu xanh da trời. Tóc hớt cao. Răng gãy hàm trên, răng cửa: đen đen. Có bóng mi ở trên túi áo... Ông nói mà Mạn nghe như thiếp.

— Kéo đầu thừng Nghi giấy, mau lên. Bảo đem cho tau chiếc ảnh khi tới, tau xem thỏa một chút! Lẹ đi con đâu của Ba. Mạn dạ một tiếng, trèo lên thang gác, nhìn lên: Nghi ngủ vùi, tiếng ngáy như bò rống. Nàng cười, lấy mọi công chờ, lau thật sạch ngáy ngáy vành tai, em tôi sẽ dậy cho xem. Nàng nhớ nhà đến tận... nhà em tôi... em tôi... em tôi...

— Kéo đầu thừng Nghi giấy, mau lên. Bảo đem cho tau chiếc ảnh khi tới, tau xem thỏa một chút! Lẹ đi con đâu của Ba. Mạn dạ một tiếng, trèo lên thang gác, nhìn lên: Nghi ngủ vùi, tiếng ngáy như bò rống. Nàng cười, lấy mọi công chờ, lau thật sạch ngáy ngáy vành tai, em tôi sẽ dậy cho xem. Nàng nhớ nhà đến tận... nhà em tôi... em tôi... em tôi...

ĐÃ CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SÁCH:

PHÙ DUNG OI VĨNH BIỆT

Hồi ký «CAI» của VŨ BẮNG,
nhà văn tiền chiến

Các bạn thích hoạt động:

● BÁO CHÍ ● VĂN NGHỆ ● XUẤT BẢN

đều đọc: «Phù dung oi, vĩnh biệt».

Bìa do họa sĩ DUY THANH trình bày

Sách dày trên 300 trang. Giá 220đ.

THỂ GIỚI xuất bản

225-227 Phạm Ngũ Lão Saigon ĐT: 25863

Ngày mười sáu tháng giêng thăm lững trôi qua, buổi chiều tối người hàng xóm trước căn gác Minh đốt nhang đèn cúng vái, bà ta nói con trai tôi chết mới đây đã mười bốn ngày, sống thì lại lờ lững, chết thì thảng thốt, bà ta khóc, chỉ tay vào bên trong nơi bàn thờ có chiếc hình một thiếu niên đang mỉm cười; hẳn ta cười với buổi chiều lẻ loi sầu muộn của người mẹ; đêm mười sáu trăng sáng quá chừng, mây trắng những giải lụa trập trùng; rồi ngày mười bảy vụt tới; đêm hai mươi một trăng lên nửa khuya, Minh nóng lòng mong cuộc ra đi, Hòa trên đường bay cho một phi vụ oanh tạc; tối hai tuần trước vẫn giờ này anh còn nghe tiếng cái cọ của hai người con gái bên dưới nhà, bây giờ họ đã bỏ đi; bữa trước Tết, cũng ngày giờ phút này Minh có nghe cả gia đình căn gác trọ nói chuyện làm ăn, bây giờ những người trong căn nhà này như cánh chim tan tác; sáng hôm sau Minh đã cố gắng đến bến xe nhưng những lơ xe cho hay đường vẫn còn đứt, một người quen nói với Minh hôm trước anh ta đi đến Cái Tát bị bên kia chặn đường; Minh trở về; ngày hai mươi bốn Minh ra bến xe; lần này anh chính thức ngồi trong xe, chuyến xe sẽ đưa anh về miền Tây: một hành khách ngồi bên cạnh mở máy phát thanh cho Minh nghe, bản tin đánh đi quân ta đã chiếm lại trọn vẹn kinh thành Huế, cờ kéo lên khi những xác người trong Đại nội chưa kịp vùi chôn; Minh thu mình trong xe, y như thu mình trong một cơn đau; có khi chiếc quan tài chẳng bao giờ tới lòng đất, nó sẽ tan tành như một phiến đá nổ tung. Khoảng xế trưa, mặt trời nặng nề sa xuống phương Tây, xe dừng lại tại một quận lỵ: Phụng Hiệp. Xe không chạy thêm được một đoạn đường nào nữa, vì phía dưới kia đang có trận đụng độ, ban này xe suýt ầm một trái mìn. Minh như một kẻ chạy trốn, không muốn ghi vào trí nhớ một hình ảnh nào dính dấp đến cuộc đời máu đang diễn ngày đêm quanh đây, nhưng nào được, hành trình anh đang lướt qua nó, tạo nên bởi nó, chính chiến tranh làm nên đời anh; không có những hình ảnh điều linh kia anh chẳng còn một giống tiểu sử nào; vì vậy, anh đã cố quên, lơ đãng tới đâu, những hình ảnh tan thương rập rình kia vẫn đến; dù trí thức anh cố gắng phủ nhận thì chúng nó, những hoạt cảnh do cuộc chém giết công hiến vẫn len lén chui vào tiềm thức hay vô thức anh; chúng nó như bầy thú dữ sống lộng lẽ, có đó, hiện lên đó, trong một cánh rừng thăm âm u miền diện mục trí tưởng anh.

Phụng Hiệp, đó là một quận lỵ nằm trên quốc lộ số bốn, phía đông thị trấn giáp với một con sông, sông

cổ cầu ngang, sơn màu trắng, trên hai đầu cầu có đồn lính; dưới chân cầu những hàng kẽm gai như bất cứ chiếc cầu quan trọng nào một nước mang tên Việt Nam, buổi chiều linh trên cầu có thể ngó mông, và anh ta chợt khám phá phía Tây của thị trấn này là một cánh đồng, trong lòng cánh đồng có nhiều con kinh; phù sa hãy còn trẻ, những phù sa mềm mại, nguyên thủy; giữa lòng kinh nước luôn luôn đục ngầu, hai bờ kinh đầy những loại cây hoang; xuống ba lá hàng đêm vẫn nở mấy bí mật trở lại đây, những người trên xuống thường ngụy trang kín đáo, đầu tung tích qua một vài giờ giấc nào đó; họ xuất hiện rồi lại bí mật ra đi, mang vào đồng lầy những huyền thoại riêng họ; trên cánh đồng, nơi các bờ ruộng những hàng súa dừa cũng đang tay; những rừng cây trải che kín một vài giải đất, làm thành những ốc đảo trù mật; trong các ốc đảo trù mật kia, xưa gọi là Thủy chân lập, nay hãy còn những người Miên lưu lại; đó là thứ lưu dân kỳ lạ nhất, bởi cách đây không bao xa, cả một dân tộc họ vẫn còn tiếng nói, còn lãnh thổ, một dân tộc có chỗ đứng dưới bóng mặt trời; nay những những lưu dân này trở thành kẻ lạ trong một xã hội, một chủng tộc khác; cái màu nâu của họ dần dà hòa tan với màu vàng khắp nơi; y như những giọt cà phê trong ly sữa; họ sợ sự tan biến kia, họ rên xiết đó, đứng riêng như những hạt cuội trong một góc sân vắng, trên đất nước này. Một vài con kinh tiến sát vào quận lỵ. Con sông từ thị trấn nhỏ nhoi này chứa một phần lưu lượng phát đi từ Tây tạng, nó chảy mãi ra bể, qua những vòm sông khác rộng thật rộng; những đời sống giang hồ bí mật lảng đãng chung quanh khúc sông rộng tầm tắp này.

Minh xuống xe từ đầu ngã ba, tay gói hành lý, chân đôi giày đây bụi bặm, lòng một cơn lo lắng không đầu. Hành khách mỗi người mỗi ngã, trời sắp tối, gió từ sông đưa lên hơi chiều vơi vơi. Minh tẻ vào chợ, qua một con lộ nhỏ, hàng quán vắng vẻ, mọi người nhìn anh xa lạ; đến một nhà máy xay lúa Minh dừng lại; nhà máy nhìn ra con sông rộng, cửa đóng im lìm, những vựa thóc đầy ắp che đầy đời những mái tôn, những đồng trống vàng óng nằm ụp khắp một khu đất rộng; một chiếc xe đồ khua bên kia rào, màu xanh đậm, bị bề cả hai lớp trước; có tiếng đồ máy, ngoài sông; tiếng trẻ nhỏ đùa vui đầu đó trong con lộ bên kia, tất cả tiếng động chìm vào buổi hoàng hôn tịch mịch; một vài người lính đứng phía cầu nhìn về nhà máy, một vài người từ khu chợ đi xuống phía sông, chợ vắng, có thể thấy những hàng lều chiều nằm xếp nhau, như một hàng thân ghe ngoài bãi cát đêm; Minh vào hàng hiên một gian nhà, trong khu nhà máy, định bụng sẽ ngủ lại qua đêm.

Khi bóng xám thời đầy trên mặt sông, một người đàn bà từ phía giáo đường đi về ngã nhà máy xay lúa; bà ta vận áo cánh đen, đầu trùm một chiếc khăn màu nhưng là thứ màu không sắc sỡ, điều đó cho Minh biết rằng bà ta không phải là một người Miên, hai bàn chân một đôi dép Nhặt, tay bà ta một cái giỏ, ý chừng có đồ vật gì trong cái giỏ nặng nề. Minh nhòai người trên nền xi măng, đốt điếu thuốc, lòng trống hoang, tựa như ta đang trong một cơn ăn năn quá lớn, niềm đau bỗng làm tâm hồn trắng toát. Hơi lạnh từ nền xi măng chuyển vào người chàng, Minh gói đầu trên cái xác, mùi lúa lâu ngày bay thơm thoang thoang, mùi thơm của ăm mốc. Đêm nay tôi sẽ làm gì? ngày mai có chuyến xe nạp đưa tôi trở lại miền Tây? Những ngày sau đó hoạn nạn nào sẽ tới? Tôi sẽ làm gì? đó là những ý nghĩ thỉnh thoảng tới

bản những kẻ khả nghi, trong đêm tối... Mà sao cậu giống đứa con trai của tôi quá?

Nhà của người đàn bà tốt bụng nằm cuối khu phố quận, nhìn ra sông, cách quốc lộ khoảng hai trăm mét, trong một khu vườn nhỏ; nhà lợp ngói, tường xây kiên cố. Cửa sổ bên trái nhà đóng kín, cửa chính chỉ mở một cánh. Một thiếu niên trạc mười lăm tuổi, ngồi trên một chiếc ghế đầu, bên cạnh một cái bàn nhỏ, trên một ngọn đèn cháy mờ tỏ. Vừa thấy mẹ cùng người lạ mặt, gã thiếu niên đứng dậy. Bà mẹ giới thiệu:

« Đây là một ông khách lạ, một người lơ đường đây con. Khuyến à, mày có thấy cậu này giống anh Ba mày không? » Gã thiếu niên nhìn với Minh, rồi hiền từ cúi xuống, cảm động nói:

« Anh giống hệt anh Ba của em. Anh Ba mất tích mấy năm rồi. »

TRƯỜNG GIANG



« Bến Hồng ai giục nhau qua » BÙI GIANG

truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

với Minh, có đó rồi tan biến như khói thuốc nhạt nhòa. Người đàn bà dừng lại nơi cái ngõ rộng, nhìn ngó vào trong hàng hiên, khám phá ra một gã đàn ông. Người đàn ông kia có một vẻ gì quen thuộc với bà ta, bà đi chậm chậm, tiếng dép êm êm qua một vũng « đất trấu » bà dừng lại gần Minh hơn, bước đến một bước nữa, biết mình lầm lẫn, bà ngỡ ngàng:

« Trông cậu giống con trai tôi. Tôi tưởng nó trở về đây rồi. » Minh nhòai hẳn dậy, ngược nhìn người đàn bà. Cái bóng bà ta in trên nền trời xám, y như cái gác chuông một lần nào thấy trong trí nhớ chiều tà. Minh cố gắng nhận diện, tự nhủ: « không, mình chưa hề biết, chưa hề gặp người đàn bà này bao giờ » anh cất tiếng:

« Thưa bà, tôi làm sao có thể là con trai của bà, bà nhầm lẫn rồi đó. Năn quá. »

« Cậu không có ai quen biết ở đây à. Ngủ tại đây lát nữa người ta sẽ bắt chết. Cậu là kẻ lạ mặt Người ta sẽ

Minh đứng tần ngần không biết nói một lời gì. Tự nhiên Minh trở thành một người mẫu cho những nhận xét. Lần đầu tiên trong đời, Minh đóng vai một đứa trẻ đi lạc. Gã thiếu niên tên Khuyến cho tay vịn lớn ngọn đèn lên, trong thăm tâm muốn nhìn rõ Minh hơn. Khi ánh sáng bùng lên, Minh chợt thấy giữa nhà một chiếc bàn thờ, nơi bàn thờ có một chiếc ảnh, người trong ảnh hao hao giống chàng. Bà mẹ chợt nói như trong cơn chiêm bao:

« Anh Ba của thằng Khuyến đó. Cậu xem đi, có giống cậu như đúc không. À, tôi quên hỏi tên cậu? »

« Tôi tên Minh. Con gái đầu lòng của tôi đã mười sáu tuổi. Tôi năm nay ba mươi bốn tuổi đời. »

Câu trả lời làm thức giấc cơn sâu não xa xăm nơi người đàn bà, bà nói:

« Cậu bằng tuổi đứa con trai đầu lòng của tôi. Nếu còn sống, nay nó cũng đã ba mươi bốn tuổi. »

Buổi tối Khuyến lo cho Minh bữa ăn, cái giường nằm, Khuyến bảo Minh nên ở lại đây vài tuần rồi hãy đi. Đường về Miền Tây nguy hiểm lắm, anh là lính, không đi được đâu. Em sẽ tìm đường sông cho anh đi. Ngày nào em cũng có đò mạy chạy về ngã bảy; Khuyến kể cho Minh nghe về gia đình, về anh Ba của cậu ta mất tích: «Em nói với mẹ em nên dẹp cái bàn thờ kia đi, anh Ba mất tích chớ đâu phải chết, em tin anh Ba còn sống, có ngày về. Nhưng mẹ em không chịu. Mẹ em thờ anh Ba như kẻ chết. Khuyến trình bày những việc đã xảy ra quanh đây, cho Minh biết địa thế của vùng quê Khuyến: «con sông này chảy về Ngã Bảy. Ngã bảy sông rộng lắm. Từ Ngã bảy có đường nước về đến gần Tà quit. Nếu đường bộ kẹt lắm, trong vài tuần tới em đưa anh đi đường sông... mà anh về dưới ấy làm gì vội. Anh ở đây với em. Đừng bỏ em.» Minh cúi đầu: «chắc cậu nhớ anh cậu lắm nhỉ.» «Bà đầu thì không nhớ, hồi đó em còn nhỏ quá. Bây giờ chung quanh đây cái chết thật nhiều, em động lòng thương anh Ba, em nhớ vô cùng. Anh Ba nước da cũng ngăm ngăm đen, có người mập mập, có điệu đi đứng, nói chung anh giống hệt anh Ba của em. Giống nhau đến nỗi từ xa nhìn em cứ tưởng anh là Ba của em.»

Buổi sáng sớm, Khuyến ra bờ sông cho đò nổ máy. Một số ghe xuồng khác đã rời bến, chạy vun vút về Ngã bảy. Khuyến nói với Minh:

«Anh cứ ở nhà, đừng đi đâu hết. Người ta hỏi giấy tờ rồi thôi lắm. Em đi thăm dò đường sá. Xế chiều em lại về.» Khuyến cong người lại, lấy đầu xuống dầy ra hướng sông. Người và xuồng phóng tới. Minh đứng trên bờ sông nhìn theo. Khi cái bóng đen của Khuyến nhỏ tới lại, Minh mới quay về. Chợ đã nhốm, tiếng ồn ào vang lại phá tan một buổi sớm tịch mịch. Minh đi vòng qua chợ. Đầu con đường cái quan có một xác người chết từ lâu, được bó trong một lớp chiếu, cái xác nằm hiu quạnh với một mớ ruồi. Minh đi qua cảnh đó, lặng lẽ; nó quen thuộc quá với Minh.

Theo lời Khuyến, Minh trở về nhà. Nhưng nằm trong nhà mãi không yên tâm, anh xô áo quần ra đầu giường, anh tìm cách tách cái phê, mong ngóng tin từ Sài Gòn về.

Minh lại trở về nhà, nằm trên đĩ vắng, đốt thuốc, lặng ngắm một buổi sáng yên lặng trống trải. Khói thuốc bay lên trần nhà, trần nhà lợp ngói đã lâu đời ngói ngã màu đen, có nơi ngói vỡ cho thấy màu trời chói chang bên ngoài, những cái bóng tròn từ đó đổ xuống nền nhà, nền nhà trần xi măng, nhiều nơi đã bể không cần nhà nào được gọi là cái tổ ấm lâu đời, căn nhà sẽ bị đổ xuống bởi thời gian chông chênh vênh, những người trong đó bỏ đi, chết lâu rồi, hay người trở lại đổi mới thân thể đổi mới tâm hồn, mỗi đổi mới là một tàn tật; không cần nhà nào cho ta giấc ngủ yên trí tường với kỷ niệm trù phú xưa; Minh đưa mắt nhìn các cánh cửa, những cái lỗ tròn xuyên qua đó, phá vỡ vài mảnh gỗ, màu sơn nhạt từ lâu, tất rồi Khuyến không buồn sơn lại căn nhà này; trên tường với nhạt phai; duy nơi bàn thờ anh Ba, tường với sạch sẽ; ở đó chàng thanh niên hao hao giống chàng, nhìn ra mặt sông, khói hương nhiều lần bay

lên trong dịp cúng tế anh, nước mắt đổ hai hàng trên gò má nhăn nheo của Mẹ; và hôm nay Minh đến, đóng vai trò của một anh Ba có thực, một anh Ba đi đứng thật xương, ngoài bàn thờ anh; Minh làm một cái mớ nhang nhỏ, một thứ thuốc đánh thức trái tim người đàn bà già nua mong con hằng giờ, một thứ tinh thần an ủi chàng thiếu niên dễ mến kia.

Buổi trưa bà Mẹ trở lại nhà. Bà làm một bữa ăn thật thịnh soạn, nghĩ thầm: «Đề thiết đãi đứa con trai trở về.»

Có tiếng đò máy hướng sông, Minh mong ngóng Khuyến trở về. Có tiếng súng nổ rộn rịp đầu cầu. Một số người chạy vội vã, hét ho, hét hãi, nói có mấy ông về phía kia sông. Trời nắng chói chang. Một đoàn xe bắt chợt dừng lại bên này cầu.

Khuyến cho xuồng đảo vòng rồi thẳng lại, neo xuồng xong, Khuyến nhìn Minh tươi cười, vừa nhảy lên bờ vừa nói: «em mới vượt làn đạn về đây, ngon không. Anh Minh, anh chưa thể đi được đâu. Dưới Ngã Bảy họ treo cờ đây hai bên sông. Anh ăn cơm chưa? «Chưa, anh đợi em về mà».

Bữa cơm gồm có ba mẹ con (thì hãy gọi rằng ba mẹ con đi có được không). Bà mẹ mua cả la de, nói để cho con trai tôi nó nhậu một bữa.

Khuyến hỏi Minh: «Anh uống lade được không, hồi trước anh Ba em nhậu dữ lắm, anh thích nhất món đầu cá lóc, Mẹ, sao mẹ không làm canh chua cá lóc.»

«Đề chiều, đến chiều mẹ sẽ làm cho cá con vài món nhậu.»

Bóng nắng đứng im lìm ngoài khu vườn nhỏ, gió thổi từ sông vào lộng lộng, tiếng súng vẫn nổ xa xác bên kia sông, Minh nghe lao xao trong hồn tiếng vỗ xa xôi mờ mờ. Anh cảm động? anh buồn? anh ngỡ ngàng trời đến thế giới này em - đêm xa lạ không anh. Ngược nhìn lên mái nhà, Minh thấy ở đó những lỗ hồng, sự xa xưa cùng tiêu sơ giống như ở nhà mình, nhìn ra ngoài hiên, cái sân, hàng rào bóng cây, tất cả vắng vẻ giống hệt như khu vườn anh. Minh nhớ lối đi qua Đào Gia Trang, cái cổng thành đen đui, hai hàng cỏ dại lâu năm, những bồn hoa không ai chăm sóc, nó rùng rú và lang chạ; Minh nhớ con đường cái quan, dẫn đến chợ Huyện thanh thản như chợ Huyện trong ca dao; cây dừa cũng lả lơi, bụi lúa cũng duyên dáng, hạt cuội cũng nhướm dầy bí mật; Minh nhớ thành phố Qui Nhơn hẻo lánh, đầm Thị Nại khuất bên này một biển lớn, anh nghe giữa buổi trưa Miền Nam tiếng sóng đêm đêm vỗ rộn ràng; tiếng sóng đàn lũ thời đầy tuổi thơ anh những ngày hoang dại; còn ở đây ngọn đồi Bánh Ít với hàng thấp Châm nằm vơi vơi, không có bầu vơi thiêng nào trầm mặc rào bước qua đây, nhưng có đây những người lính thám kích của ta đi về giữ núi hóm hót; Minh nhớ con đường chiều bằng lăng trở lại ga Diêu Trì, những goong tàu năm ụ mẹ qua một thời tranh chấp; những chuyến xe muộn màng trở lại từ An Khê, từ Chiến khu Tây ngày xưa; những chuyến xe mang những tin thất thường, những chuyến mệnh hệ đến cả quê hương anh. Và bây giờ, bao nhiêu năm qua, lại những chuyến xe từ Saigon về, từ Miền Tây lên, vẫn những cái tin thất thường vẫn những lời rao gieo hoang man thê thiết vào trái tim người lạc loài... còn tiếp

ĐỒNG [TRẦN] HUÂN



chuyện cầm đũa bả

XIN NĂN LẠI BỘ NGỰC

Một thiếu phụ trẻ ngoại tứ tuần, rất thích ăn diện theo một. Bà rất ghét áo dài, chỉ mặc đồ đầm mà thôi. Một hôm vừa may xong chiếc mi ni duýp rất ngắn bằng thứ hàng rất sang, bà vận ngay dạo mát Bô Na. Bà đi tới đâu mọi người đều ngó theo bà. Bà khoái lắm, mặt nghiêng nghiêng hơn hờ.

Bỗng một cảnh sát viện tới gần lịch sự dợ tay chào, và hỏi căn cước. Xem xong, anh lắc đầu:

— Bà bốn tư tuổi mà ăn mặc thế này!

Thiếu phụ lườm người cảnh sát:

— Thế có đạo luật nào cho phép con gái mặc váy ngắn mà cấm người lớn tuổi mặc để đi dạo phố hay không?

— Thưa bà luật không cấm, nhưng tôi thiết nghĩ trước khi mặc duýp ngắn bà nên tới mỹ viện nắn lại bộ ngực... vì rằng nó đã dài ra ngoài duýp.

TÔI CŨNG CẦN NGỦ

Trên một phi cơ có phản lực Boeing 707 bay đêm, một thiếu phụ rất hấp dẫn vận mi ni duýp năm dài trên ghế tựa đầu lên thành ghế rồi bấm nút cho ngả về phía sau. Bà nói với khách đồng hành:

— Sáng mai tới Vọng Các tôi bận nhiều công việc lắm, tôi phải ngủ một tí mới được.

Rồi bà nhắm mắt, vạt tay che ngang mặt. Máy bay lên cao dần. Người đàn bà vẫn nhắm mắt nhưng chốc chốc, lại cựa quậy, cựa hai chân vào nhau làm chiếc duýp ngắn cộn lên cao để lộ cặp đùi non trắng nõn. Một giờ, hai giờ trôi qua. Người đàn bà ngủ vẫn không ngon giấc, vẫn cựa quậy và chiếc duýp càng cộn cao.

Khi ấy, người đàn ông ngồi ở ghế đối diện với thiếu phụ đột nhiên đứng dậy tìm trong va ly một chiếc mền nhỏ, tiến tới gần thiếu phụ nhẹ nhàng đỡ mền ra, đắp lên mình thiếu phụ. Thấy động, người đàn bà mở choàng mắt hết hoảng. Nhưng bà chưa kịp la thì người đàn ông đã ôm tòn nói:

— Thành thực xin lỗi bà. Nhưng

ngày mai tới Vọng Các tôi cũng bận nhiều công việc lắm nên tôi cũng cần ngủ một chút.

CÓ KHÁC GÌ KHÔNG?

Một quân nhân Mỹ sang chiến đấu ở Việt Nam. Anh không mang vợ theo và vợ anh rất hay ghen nên cứ ba ngày anh lại nhận được một lá thư từ Mỹ quốc gửi qua hạch hỏi về những trò giải trí của anh tại Việt Nam.

Lá thư mới nhất của vợ anh có những giọng như sau:

«Em biết hết rồi, anh đừng nói dối! Em biết là anh đã phản bội em. Em hỏi thực anh chứ những cô đó có cái gì hơn em không? Anh trả lời em ngay đi!»

Tuần lệnh vợ người lính xa nhà bên lấy giấy bút trả lời có câu như sau:

«Các cô ấy cũng có những cái gì em có! Không có gì hơn cả! Chỉ tiện một điều có ngay ở đây!»

THI VĂN ĐÁP

Một nữ sinh đẹp quyền rũ có thân hình hấp dẫn, vào văn đáp kỳ thi Tú Tài 2. Cô không thuộc bài nào hết nhưng tin tưởng sẽ chinh phục được ban giám khảo.

Vừa vào phòng thi gặp ông giáo sư trẻ có vẻ hào hoa, cô liền mỉm cười rất tươi và năn nỉ:

— Thưa giáo sư, em bận quá chả học được chữ nào. Giáo sư đừng đánh trượt em, hỏi em câu thật dễ vào nhé.

Giáo sư mỉm cười:

— Được, tôi sẽ nhân nhượng với cô. Cô nghe kỹ câu hỏi nhé. Ông nhà có mạnh giỏi không?

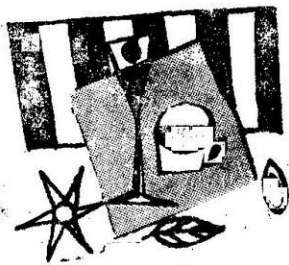
TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM CHỦ TRƯỞNG:
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI GIẤY
PHÉP XẤU ĐẤU SỐ 200/1969
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm: **CHU HAI**

TP

Gửi, cho báo khác, và ngược lại
 Tòa soạn không trả lại bút, thèn nếu
 không có lời yêu cầu

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HOÀNG NGỌC LIÊN * HY VÂN

PHỤ TRÁCH

Mở đầu sinh hoạt văn nghệ các miền tuần này, chúng tôi xin giới thiệu với quý bạn « Chiến Đấu », tiếng nói của Tiểu Đoàn 3/12 Bộ Binh ở Khu Bưu Chính 4.651.

Chiến Đấu gồm 44 trang giấy trắng khổ 19cm-25cm, bìa Bristol 4 màu, do Đại úy Nguyễn Thanh Tùng chủ trương biên tập cùng với Đại úy Phạm Văn Tân và chuẩn úy Phạm Xuân Soạn. Phụ trách trình bày: MiKa, Trương Thảo. Tờ báo in ronéo rất đẹp, hầu như trang nào cũng có minh họa và mang một nội dung thật phong phú với sự cộng tác của:

Bình sơn khê — Mộng thảo — Hà tân — Bạch tuyết — Sương thảo — Minh lý — Kim phượng — Bùi quang tiên — Thanh phong — Thùy dương — Đỗ thủy — Trương thảo — Phi hành gia — Suntery — Dương quốc chấn — Dương tiến kim — MiKa Uy vũ — Nguyễn long ân — Nguyễn đình gián — Đạo đế...

Chiến Đấu, ngoài phần bình luận, tìm hiểu, sinh hoạt như thường lệ các nội san trong Quân Đội, phần văn nghệ chiếm một số lớn trong 44 trang của tờ báo. Ngoài ra, đặc biệt, Chiến Đấu lại có mục « Tử vi của bạn » theo tuổi các vì sao.

Trong phần văn nghệ, chúng tôi đọc được 6 bài thơ và 4 truyện ngắn, đoản văn.

Sau đây chúng tôi giới thiệu một đoạn văn xuôi trong « Chiến Đấu » của Tiểu đoàn 3/12:

TRẦN TÌNH VỚI ANH
KIM PHƯỢNG

Anh,

Thư này đến với anh bởi tất cả nhớ thương bỗng chấy của lòng mình, của tình yêu đam mê. Thư đến từ một Quận lỵ bình thường, có điện đường, có quán kem, có những màu áo học trò và... những gương mặt của người hùng số 7. Thư đến bởi Phượng nghĩ rằng cái ngày đến phải đến. Cái ngày phải đến ấy chính là ngày mà ngay trong lần đầu anh đã nói tất cả những sự thật của con tim, của lòng mình và anh đã thú nhận điều sung sướng được yêu em, nhưng anh cũng không quên được thân phận mình là lính và còn nhiều bồn phận khác nữa.

Anh, Rồi bắt đầu từ giờ phút ấy Phượng hay suy nghĩ nhiều và Phượng bắt đầu quen anh vào một buổi chiều trên đường từ trường trở về nhà. Trong giây phút ấy, Phượng đã nghe lưu luyến thật nhiều. Sao thế hở anh? Từ hồi lòng mình một lần nữa rồi không sao trả lời được, bây giờ thì Phượng chỉ mơ hồ mà nghĩ rằng nếu đời không có anh đi bên cạnh là mất, mất tất cả rồi. Vầng mây rộng lớn kia, một đám mưa nọ sẽ bao phủ lấy mình rồi liệu mà có sức chịu đựng nổi không anh?

Anh! Anh có nghe được tiếng lòng của Phượng không? Của người yêu anh với tình yêu trọn vẹn. Phượng đi vào yêu bằng tình yêu của lứa tuổi học trò, của mảnh đời trong trắng. Bao nhiêu tình cảm Phượng đã dành cho anh tất cả, vì thế mà Phượng phải chấp nhận « là người yêu của lính khò lăm ». Phượng biết vậy. Những ngày băng rừng, lội suối, bao lần anh lỗi hẹn nhiều khi Phượng muốn khóc

đi được, nhưng đất nước mình loạn lạc vì quê hương, vì bồn phận: nghĩ như vậy Phượng lại thấy càng thương anh nhiều hơn.

Anh về thật sao, không đó chỉ là ảo tưởng trong những phút giây quá thương nhớ anh. Vì anh vẫn chưa về, chưa về với em bao giờ. Em vẫn đếm thời gian trôi, đếm từng vì sao bên song cửa và vẫn đợi chờ anh, vẫn đợi chờ ngày non nước thanh bình, chứng minh cùng nỗi lại chuyện ngày xưa...

Tiếp theo chúng tôi giới thiệu tờ Quyết Thắng, đặc san của Sư Đoàn 2 Bộ Binh. Quyết Thắng dày 100 trang khổ nhỏ, bìa và ruột đều in màu, ban biên tập gồm Võ đình Quy, Nguyễn Văn Hưng chủ trương cùng với sự cộng tác của Phan Công Tấn, Phạm Do Thái, Lý Mộng Châu, Hiền Lynch Bàng, Khắc Minh, Nguyễn Đức, Ngọc Bích, Nguyễn Hưng, Tường Giang, Ngô Đức Chương, Minh Đường, Kỳ là Văn v.v. Qua những phần bình luận tìm hiểu, sinh hoạt và văn nghệ, Quyết Thắng tỏ ra rất cố gắng trên mọi phương diện cả về nội dung và hình thức. Chúng tôi tin rằng với đã nỗ lực hiện tại, Quyết Thắng sẽ còn thành công hơn nữa. Sau đây một quý bạn theo dõi một vài sáng tác trong tờ Quyết Thắng:

TUỞNG NIỆM
TIỀN ĐỨC

Điện tín về chiều qua
Tin em vừa gục gã
Tại mặt trận Mổ cày
Lòng anh buồn khôn tả

Hai năm tròn hai đũa
Lại nối tiếp ra đi
Ngồi đây sầu lên mắt
Lệ tràn ướt bờ mi

Quê hương mình còn đó
Sao em vội giả từ
Thơ anh chừ bỏ ngõ
Hận thù này không nguôi

Anh đang làm lính chiến
Thề trả nợ cho em
Ghi hân trên bảng sùng
Nợ máu khắc vào tim

Xin hôn em phiêu bạt
Cho lòng anh hằng say
Giết kẻ thù ngã gục
Cho hồn thơ cao bay

MƯA GIĂNG BÊN SÔNG
KHẮC MINH

Giòng sông cong nghiêng bực lấy nửa triền dốc bên kia trước khi đổ ra biển. Tôi ngồi phía bên này với buổi sáng và mặt trời hồng. Tôi nghe rõ tiếng thông reo và loài chim gọi nhau chờ sáng. Loài đã trăng tìm nhau theo dấu sóng đông đưa về mồn trên cát mịn. Ở đó — có buổi sáng và dung nhan mặt trời khôi sắc — sương mai và loài dị thảo: jiên hương, thả hương phấn nồng thơm. Loài rêu ngủ muộn trên đỉnh những phiến đá mòn ngàn năm sông biến vô về.

Biển sáng mờ nhạt, thấp thoáng bóng rừng thông trong sương mù trước mặt. Thật đều tiếng

sóng ì ầm lay vỗ ngoài xa. Bóng giăng đường loang loang trong sương bay. Tôi có cảm tưởng dư âm của chuông mai mờ loang thoáng vọng trải dài âm vang tận cùng chân mây cuối biển. Biển sáng dần. Về phía mặt trời lên những ngọn mây kết xóa như tóc mặt trời trong âm mùa thu. Mặt biển gợn buồn theo phương mờ sáng đục.

Tôi bỗng thêm một chút nặng và nhớ đến Giáo đường. Tôi đi tìm Giáo đường như người mất trí đi tìm giấc mơ buồn. Tôi đếm từng tiếng đại bác mà ngỡ từng nhịp chuông rung thả nhẹ nhàng và tìm thấy bóng mình nghiêng đổ để bớt cô đơn. Tôi men về hướng cây thánh giá. Về phía này con lộ lớn dần và gồ ghề hơn. Một ngôi chùa còn đang bốc cháy người Sư giả hai tay thành kính chấp lại tụng niệm lầm râm dưới gốc cây đa trĩu lá. Hai bên lối đi những hành thông già xơ xác — trơ vơ — những xóm nhà làng cháy trụi — dấu tích cuộc chiến tương tàn còn trang bày ở đó. Bên trái thánh đường là khu định cư khối lớn nghi ngút xác người khét nhệch cùng mùi thuốc súng tanh hôi. Tôi gục xuống mười đầu ngón tay cầu nguyện cho mặt trời thức dậy trên tháp chuông buồn, trên ngọn cây đa có bóng người Sư giả niệm Phật. Lời nguyện cầu sau cùng xin dành trọn cho tình yêu. Và tôi sẽ nhân danh tôi (một người Việt Nam không ràng buộc, ngụy trang bởi bất cứ chủ nghĩa nào) khắc lên dung nhan mặt trời những bài thơ tình màu hồng tuyệt đẹp. Bài thứ nhất sẽ dành cho em. Ở đó — em sẽ thấy cuộc tình chúng mình được đính hôn — mặt trời sẽ chiếu soi bốn mùa thơ bay. Tóc mùa hạ em buồn có mặt trời trong ấm. Mùa thu mây đậu trên môi đại khờ em hãy đứng đợi tình tôi. Tháp chuông buồn sẽ đọc thơ tôi ru em ngủ suốt mùa Đông giá rét. Và dung nhan mặt trời mùa Xuân sẽ vào thăm — lời thánh ca nào buồn hơn thơ tôi trải dài lối nhớ — xin một lần đính hôn.

Tôi trở lại tìm em như người mất trí đi tìm giấc mơ buồn. Những bóng dấu kỷ niệm chưa xóa chìm trên con đường cũ. Hàng cây trứng cá vẫn mờ nhạt trong sương mai. Buổi sáng tôi trở về như cơn thức giấc của kỷ ức? tôi vẫn tin là sự thỏa hiệp của cơn buồn — bởi mặt trời còn đó.

Buổi sáng tôi về em vẫn ngồi trên bậc thềm cũ, mười đầu ngón tay thon vẫn chụm lại đan những ngón tình trở biếc — mà vẫn nồng thơm, môi vẫn chín ngọt vẫn áo màu xanh như màu nước biển pha sương.

Khu nhà cũ những hàng cây trứng cá đứng im che bóng. Tôi bỗng nhớ đến loài chim chèo buốt sáng — loài hoàng yến hót ca — đến loài hoàng lan thơm ngát liên hương — tháp chuông — bài thánh ca buồn như lời đính hôn khắc theo trên đỉnh mặt trời. Buổi tối về mưa giăng bên sông.

Chúng tôi trở về thành phố một buổi sáng đẹp trời. Rừng người đã chen chúc trên những đại lộ, những bóng cờ phất phới trên cao và những cánh áo màu sắc tuyệt đẹp. Khuôn mặt thành phố rạng rỡ như mùa Xuân mờ hội — ở đó tất cả hân hoan chuẩn bị đón mừng mùa Quốc khánh. Chúng tôi đứng trên khán đài cao với những vòng hoa chiến thắng sắc sỡ — dưới kia màu áo tím em thả bay trong nắng — biết đâu dưới đó em đang đợi tôi về? xin gọi mặt trời làm chứng — tháp chuông và bài thánh ca buồn... <

TÌM ĐỌC

NHỮNG BÀI THƠ XUÔI

của MAI TRUNG TÌNH

— Tủ sách ĐẠI NGÃ ấn hành

— Bìa NGUYỄN KHAI. Phụ Bản của TA TY

CÁC BẠN SAY MÊ KIỂM THUẬT

NHỚ ĐÓN ĐỌC:

TIỂU NGẠO GIANG HỒ: Trọn bộ từ 1 đến 15 quyển

ĐỘC PHỦ PHẬT TÂM: Trọn bộ từ 1 đến 6 quyển

Do ĐẠI HƯNG xuất bản.

Đã phát hành:

TRONG CƠN BÃO BIỂN

Truyện dài của VŨ THẮT

— Tác phẩm của 1 tác giả đảm viết và viết xả lảng về nạn bè phái và các tệ trạng khác...

Do THIÊN TỬ xuất bản

Giá: 100.\$00



SÁCH MỚI

Thi phẩm thứ ba của Mai Trung
Tinh gồm 27 bài thơ xuôi.

GIÁP MẶT CUỘC ĐỜI.— Biên
khảo của Krishnamurti, Ng. Minh
Tâm và Đào Hữu Nghĩa dịch, An Tiêm
xb. Sách dày 288 trang, giá 190 đồng.

Một tác phẩm nói về giáo dục do
Krishnamurti thực hiện bằng cách trực
tiếp thảo luận với Học sinh, SV, giáo sư.

KIM BÌNH MAI.— Danh tác
Trung Hoa của Vương nguyên Mỹ do
G.S NG. Quốc Hùng dịch và Chieu

Dương ấn hành. Sách in làm 12 tập
dày 2752 trang giá tổng cộng là 1800đ.

Một bộ sách nên có

**NỖI BƠ VỢ CỦA BẦY
NGỰA HOANC.**— Tập truyện của
Trần Hoài Thư do Ý Thức xuất bản,
phổ biến hạn chế.

Tác phẩm đầu tay của Trần Hoài
Thư một tác giả trẻ. Sách in ronéo
trên giấy báo, nhưng rất đẹp, bìa typo
của Lê Ký Thương.

VỀ MỘT CHỖ NAO.— Tiêu

Thuyết Ngọc Linh Phủ Sa xb. Sách
dày 230 trang, trình bày đẹp.

1. phở n thứ 16 của nhà văn nổi
tiếng Ngọc Linh là truyện Minh và
Huyền, trong trường thiên tiểu thuyết
Về Một Chỗ Nao. Về Một Chỗ Nao là
tác phẩm đặc ý nhất của Ngọc Linh đi
sâu vào xã hội, khắc hẳn những cuốn
trước đây của ông.

ĐẤT SÁNG.— Giai phẩm Xuân
Canh Tuất do Chim Việt ấn hành
100 trang, bìa offset, ruột in 2 màu,
với bài vẽ của 25 tác giả.

NHỮNG BÀI THƠ XUÔI.—
Thơ Mai Trung Tinh. Đại Ngã xuất
bản. Sách dày 114 trang, giá 200 đ.
Bìa của họa sĩ Nguyễn Khai, phụ bản
của họa sĩ Tạ Ty.

ĐỌC SÁCH

• TIẾP THEO TRANG 5

không còn biết tin vào đâu nữa, ngoài số mệnh:
« Mỗi người có một số phần đã định sẵn. Không
nên cưỡng lại. Số chết, ở đâu cũng chết », như viên
Thiếu úy truyền tin đã nói (trang 35). Các nhân vật
của Đinh Phụng Tiến bị ám ảnh rất sâu bởi định
mệnh như ông Thịnh hai lần nói đến định mệnh
(trang 57 và trang 70), viên Trung úy nội
đến định mệnh trong một cơn suy nghĩ mộng lung
(trang 155). Và khi tất cả xấu tốt đều do số mệnh,
mọi bất công, bất hạnh đều coi là thường, không có
gì đáng để ý dưới mắt mọi người. Cái chết thảm
thương của Trung sĩ Hà bị mọi người quên lãng rất
mau chóng: « Dường như không ai còn nhớ mấy may
gì về cuộc mở đường bữa trước. Sau đó tôi khám
phá ra một điều là có trung sĩ Hà trong đơn vị cũng
được mà không có cũng được » (trang 22).

Trong tình trạng bị chi phối bởi kỷ luật của
tổ chức và định mệnh vô hình, cá nhân sống trong
mình trong nỗi chán nản và lo sợ. Chán nản với
những công việc vô nghĩa: « Tôi đã quá quen, tôi
quá chán những cuộc mở đường và những cuộc
phục kích bất ngờ trên trục lộ. Tôi đã quá chán
nhìn những xác
bạn và thù. Tôi đã quá chán » (trang 50). Và lo sợ
trước những ngày mai vô định, nỗi lo sợ vì không còn
một ý nghĩa rõ rệt và đậm đà nào của cuộc đời để
có thể bám vào đó mà sống, lo sợ cái trống rỗng, cái
mơ hồ trước mặt: « Buổi chiều tôi sẽ sang bên kia
đồi để nhận đơn vị mới. Bây giờ tôi không nghĩ
ngợi gì nữa. Trong một lúc lâu đầu óc tôi thật
hoang mang » (trang 76-77).

Và chính trong hoàn cảnh hoang vắng, chán nản, lo
sợ đó, nhân vật của Đinh Phụng Tiến chợt thấy mình
cô đơn, với niềm cô đơn cùng cực và thêm khát
vô biên nơi nơi trú ẩn. Cho tâm hồn được yên tĩnh:
« Tôi đã gặp lại một mình tôi với chính bản thân
hèn kém, bơ vơ. Tôi thêm có một mái nhà. Tôi thêm
có một mình vườn nhỏ mà tôi có thể tự do rong
chơi trong đó vào mỗi buổi chiều. Tôi thêm có một
mối tình chân thật làm hậu cứ cho người lính xa
nhà. Tôi thêm hơn hết thấy là một chút tình
thương, một chút khung trời bát ngát thanh bình.
Nhưng tôi không thể có, vì tất cả đều đã vượt xa
quá cả tầm tay » (trang 88-89). Trong hiện tại là
một trống trải, một đề nén không ngừng của tổ chức,
kỷ luật và công việc làm thui chột mòn hết sức phần
đầu của cá nhân, nên con người bơ vơ và hèn yếu
quay về với tuổi thơ và kỷ niệm. Do đó, toàn thể
cuốn truyện đầy ắp không khí
của hoài tưởng và mơ ước, của
tuổi thơ và kỷ niệm. Cường độ cảm xúc của cuốn
truyện là mức qua lại giữa hiện tại chiến tranh
tàn bạo và dĩ vãng thơ mộng êm đềm. Trí tưởng
tượng và ký ức của nhân vật luôn luôn hòa hợp
trong ám ảnh của những kỷ niệm khi tươi thắm khi
buồn thảm. Nhất là không khí chói chang ánh nắng
của « những ngày hè buồn bã » (trang 19, trang 29).
« Buồn bã » như một điệp khúc, trở lại nhiều lần
trong cuốn truyện, những trang 19, 29, 70, 73, 98,
136, 181, vân vân. Cái không khí của mơ mộng,
nhất là của tiếc nhớ, nỗi buồn rưng rưng như nắng
lửa lung linh. Nỗi nhàn chán và những hình ảnh
bất chợt gặp gỡ đều có mãnh lực gọi lại niềm nhớ
tiếc. Người ta làm gì trong cái không khí đầy ắp

trại ăn cơm và tới tối vác ba lô đi nằm tiền đồn,
phục kích » (trang 56), nếu không là nhớ tiếc. Chỉ
có nhớ tiếc mới khóa lấp được hiện tại chán ngấy
đó. Viên Trung úy trong truyện có ba điều tiếc nhớ
miên man trong tâm tưởng: nhớ tiếc tuổi thơ, nhớ
tiếc những cuộc tình đã lỡ và nhớ tiếc thế hệ của
mình với những bạn đồng lứa đã hi sinh, đã ngã gục.

Nhớ tiếc tuổi thơ: « Ngày thơ ấu tôi đã sống
với người chị họ trong khu vườn tịch mịch đó. Năm
ấy tôi học trường làng và chị Miện thường ôm con
bút bê kết bằng vải đỏ rách rưới mà ru em
vào buổi trưa. Buổi trưa mùa Hè cũng có nắng
rực rỡ và bông hoa đỏ như máu. Có lần chúng tôi
đi cùng khiêng xác một con chuồn chuồn đã chết
đem đi chôn. Cảm xúc thơ dại đó chân thành đến nỗi
tôi rưng rưng như chính mình đã đưa người thân
đến nơi cuối cùng » (trang 29). Tuổi thơ của những
tình cảm thiết tha, thuần khiết và của những ý nghĩ
non dại, những khao khát thật tằm thường nhưng
thật dịu dàng, đáng yêu; tuổi thơ cũng là tất cả
nhưng cảnh trạng của một thời từ thanh bình chuyển
sang loạn lạc, gây cái cảm giác kỳ thú cho một đứa
trẻ thích những trò chơi biến đổi, khiến sự hồi
tưởng bây giờ hướng về dĩ vãng đó trở thành niềm
ao ước được sống lại cái không khí biến loạn mơ hồ
đó: « Tôi chợt bàng hoàng như mình vừa đi lạc vào
một vùng trời quá khứ thật mơ hồ của tuổi thơ.
Tôi nhớ thật rõ, gia đình tôi đã bỏ xa một vùng đất
lửa đạn do quân đội Pháp tràn tới và ẩn náu tại đó
một thời gian khá lâu. Tôi đã sống một thời gian
đằng kể của tuổi nhỏ trong vùng đất bởi ấy... »
(trang 58-59). Một đoạn khác, mãnh liệt hơn, say
đắm hơn: « Tôi muốn trở về. Tôi muốn quay gót
về ngay. Về để nằm dài trên vầng đất quê hương
mà hít thở cái không khí oi nồng và mùi đất ẩm đã
thấm biết bao nhiêu nước mắt mẹ già và em thơ.
Tôi thêm sống như thêm chết. Tôi thêm một khung
trời, một cánh đồng lúa chín trong một giây không
có đạn bom Mặt bàn bọc vải nỉ màu xanh kia
thoát biến thành cánh đồng mạ non xanh mướt »
(trang 65).

Nhớ tiếc tình yêu đã mất: « Lúc nào em cũng
có lý và em là một đứa phản trắc khôn ngoan. Suốt
đời anh, anh xin làm một kẻ tình si khờ dại. Tôi
lại nhớ đến chiếc sân nắng ngày nào. Ở đây có
hàng cây hoa đỏ mà tôi vẫn thường đi vào. Nhưng
hàng cây ấy bây giờ đã mất và bông hoa ngày nào
cũng chẳng thấy đâu. Rồi tiếng nói của Thịnh vang
vọng lên mơ hồ từ quá khứ » (trang 17-18). Niềm
nhớ tiếc nhiều khi trở thành đau đớn: « Hồi Thị ơ,
anh nhớ em vô cùng. Hồi Duyên, anh là con mèo
hoang lang thang ngoài phố, và anh thật đáng ghét »
(trang 132). Niềm đau đớn, nỗi tủi hờn trong tiếc
nhớ ném trả nhân vật về với niềm cô đơn của hân:
« Bỗng tôi đã tan tành khắp và trong cái tịch mịch
đó, tôi chợt thấy thương mình quá lắm » (trang 105).
Hắn chơi với bả lấy một hình ảnh đẹp của hiện
tại và hân càng thấy rõ mình trong sự níu với đó:
« Tôi nhìn thấy rõ tôi, một sự tuyệt vọng vô bờ bến »
(trang 120). Và nhìn ra tương lai, chỉ thấy những
mơ hồ, bất trắc: « Tôi bỏ đây bàn bả da ra đi mà
không biết mình sẽ tới đâu » (trang 63); hoặc bị thăm
hơn nữa: « Duyên ơi, Duyên ơi, anh cô đơn và anh
thêm về cùng một bếp lửa. Một bếp lửa có than
hồng ấm cúng; nơi dừng chân của một kiếp người
nay đây mai đó không một chút tương lai nào hứa
hẹn cho những ngày bình yên » (trang 179).

Sau cùng là niềm nhớ tiếc một thế hệ đã hi

nhĩa trang Di An là điển hình, là tượng trưng rõ
ràng, bi thảm nhất; trong cuộc quan sát những xác
chết ở đồn Tiên Đại, viên Trung úy đa cảm và giàu
tưởng tượng của chúng ta đã nhớ đến Trung sĩ
Hà, binh nháp Trần Năng, vợ con họ, và tưởng
đến: « Hình ảnh bức tượng đá ở nghĩa trang Di
An lừng lững đứng lên, đi về một cuối trời nào
đó trong những bước chân lang thang nhàn nhả.
Anh ta đứng lên và bước đi vững chãi về phía mặt
trời ửng đỏ trong cơn sốt của buổi chiều. Rồi thỉnh
thình sau lưng anh ta lại có trăm ngàn những bức
tượng đá khác đứng lên và ra đi. Những người
ấy đứng lên mãi, rồi bóng họ chìm khuất vào trong
một vùng mây ngũ sắc, mất hút ở đó. Họ đã đi và
không bao giờ trở lại nữa » (trang 146-147). Những
lớp người trai trẻ đã vĩnh viễn nằm xuống mảnh
đất quê hương cho một tương lai bất định! Cái
thê thảm của chiến tranh trong trí nhớ một sĩ quan
vô danh, thật nào lòng người. Nhưng chính những
người lặn ngụp trong cuộc chiến, họ lại không thấy
nào lòng như những kẻ đứng bên lề, mà họ chỉ
thấy là mất thì giờ. « Tôi nghĩ điên, thật mất thì
giờ. Đánh nhau thật mất thì giờ » (trang 38). Họ
không còn cảm xúc nhiều nữa, bởi: « Tôi đã quen với
những bất ngờ đột ngột nên thật tình không mấy xúc
động » (trang 72-73), như lời ông Thịnh nói. Không
thể kêu than mãi, rên rỉ mãi, đau đớn mãi, vẫn đề
là nhìn thẳng vào thực chất cuộc chiến tranh, để
thấy nó có một nguồn gốc sâu xa: tội lỗi từ thuở
khai sinh loài người. Đọc giá có thể đọc ở trang 62
một đoạn văn có giọng hoài tưởng thánh kinh:
« Giấc mộng ngày thơ ấu đã tan như bọt sà bông và
đời sống người con trai mới lớn ném vào những
ngày tháng loạn ly. Những ngày tháng mà thượng
đế thông suốt vô cùng có hiện được rằng sự bạo
động tàn nhẫn đã xảy ra cùng khắp. Hồi những Ca
In giết em có thấy con mắt của Chúa nhìn mi giận
dữ khắp chân trời góc biển? Hồi những Ca In giết
mẹ, giết cha. Hồi những Ca In giết bạn bè, giết
đồng loại... cho đến bao giờ? »

Chiến tranh thành cái vòng giam hãm những
người đồng loại vào cuộc chém giết hoàn toàn vô
ích mỗi người làm việc đó một cách chán nản, miễn
cưỡng, cho qua ngày, phải tìm thoát khỏi cảnh tù
túng đó bằng những mơ mộng, ao ước, tưởng nhớ
và nuôi tiếc; hướng về dĩ vãng, hay tương lai cũng
thấy bế tắc, con người bị ném trả lại cho nỗi
bơ vơ hiện tại với những thực trạng
đã chán ngấy; đã thừa thừa nơi mọi người nỗi
đau tủi nhục, nhưng ý thức sáng suốt cũng ù lì một
cách tro trẽn. Đinh Phụng Tiến đã diễn tả hết những
góc cạnh đó của con người trong chiến tranh, mà
diễn hình là một sĩ quan bị bủa vây bởi tổ chức,
bởi kỷ luật, bởi định mệnh; bút pháp của tác giả
rất bình dị, có cái lưu loát dễ dàng của văn một nhà
báo chải chuốt, có cái duyên của một người biết kể
chuyện, khiến độc giả có thể thấy thoải mái khi đọc
cuốn sách một mạch. Với một bối cảnh đơn sơ, một
bố cục giản dị, tác giả đã vẽ nên một bức tranh
linh hoạt, mô tả những khía cạnh phức tạp của
chiến tranh mà không có giọng văn ào ạt như vũ
bão, lời lẽ luôn luôn muốn giảm điệu những số sảng,
chua chát. Tác giả không cầu kỳ, không làm dáng.
Ông chỉ kể truyện bằng một giọng bình thản nhẹ
nhàng, với những nét vẽ pha trộn hai khuynh hướng
hiện thực và lãng mạn. Đây không phải là một tác
phẩm đọc đáo, chưa hẳn là tác phẩm ưng ý của tác
giả, nhưng tương đối nó là một cuốn sách đáng đọc

KHỞI NH TÊN TẬP MÙA XUÂN CANH TUẤT

một công trình chọn lọc được thực hiện từ bảy giờ

VỚI NHỮNG CÂY BÚT
TÊN TUỔI LẦY LÙNG
BẠN HẰNG YÊU MẾN:

MAI THẢO ⊕ THANH NAM ⊕ DƯƠNG NGHIỆM MẬU ⊕ NGUYỄN THỊ HOÀNG ⊕ KIỂM MINH ⊕
NGỌC LINH ⊕ CUNG TRẦM TƯỜNG ⊕ TÚY HỒNG ⊕ HOÀNG HẢI THỦY ⊕ NHẬT TIẾN ⊕
BÌNH NGUYỄN LỘC ⊕ VÕ PHIÊN ⊕ TAM ÍCH ⊕ TÔ THUY YÊN ⊕ DƯƠNG TRỮ LA ⊕ DUY
NÀNG ⊕ NGUYỄN ÁI LỮ ⊕ TRẦN TUẤN KIẾT ⊕ TÀN VY ⊕ NGUYỄN THỊ THUY VŨ ⊕ DU
TỬ LÊ ⊕ PHẠM LÊ PHAN ⊕ LÊ HUY OANH ⊕ NGUYỄN HỮU HIỆU ⊕ NGUYỄN NHẬT
DUẬT ⊕ CAO THOẠI CHÂU ⊕ CUNG TÍCH BIÊN ⊕ TUỆ MAI ⊕ VÕ LAN HÂN ⊕ LÊ TÁT
ĐIỀU ⊕ HOÀNG NGỌC LIÊN ⊕ ĐẶNG TRẦN HUÂN ⊕ LÝ HOÀNG PHONG ⊕ TÚ KẾU ⊕ HỒ NAM
TẠ TÝ ⊕ THÁI TUẤN ⊕ NGUYỄN THUY LONG ⊕ VIÊN LINH ⊕ ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG...



GIỮA
tòa soạn
VÀ
ban đọc

THY HOÀI NHÂN. — Mục
gợi thiệu nhà văn ngoại quốc còn,
tuy không được thường xuyên.

THU QUÊ (VT). — Đã nhận
được. Thơ B.G. đáng được. Báo G
cứ gửi tiếp.

TRẦN HỮU NGƯ (Bình
Tuy). — Tin SHVN đi vào số sau.
Nghe Trần Văn Sơn nói vừa rồi có
về Sg?

DIÊN HUY (Huế). — Kỳ này đi
cái TSNT của anh. Sở dĩ chậm là thư
nhiều, đề lẫn. Đề tránh tình trạng đó,
từ lần sau nếu có tin TSNT, anh
(cũng như các anh em khác) nhớ viết
chữ lớn ngoài phong bì: Thời Sự
Nghệ Thuật. KH đang sửa soạn Tuyền
Tập Mùa Xuân, như anh đã thấy
quảng cáo. Giá bán lại khá rẻ.

GIANG HỒ. — Ông cho biết
địa chỉ, sẽ gửi tới ông KH 26, 27.
Bài của ông đăng trong số sau.

NGÂN THƯƠNG (Hội An). —
Vẫn nhận đều thư anh. đọc kỹ những
lời anh viết. Có ra trẻ mất hai số,
nhưng đã trở lại bình thường. Có
lưu ý tới đều anh nói, về việc chọn
đăng Thơ. Thơ nhiều mà lại hay,

TRÀ MY (Đà Nẵng). — Tiếc là
không được gặp anh tại tòa soạn.
Khi anh ghé Sg. Độ này bận lắm.
Thời, hy vọng gặp anh vào một dịp
khác vậy.

TÔ NHƯỘC CHÂU (VB). —
Đã nhận được bài thơ Xuân gửi
cho KH. Mới rồi có đăng bài
anh mà.

PHẠM NGŨ HỒ (Bình Long). —
Tiếc không được gặp anh hôm anh
ghé tòa soạn. Kể thì làm, việc gì cũng
cần hứng khởi, song cứ chờ hứng
khởi mới làm, thì biết bao giờ mới
làm nên?

HÀ THỊ KỲ NAM. — Đăng kỳ
nay rồi đó. Đã đọc cái thư dài đó.
Vui lắm.

NGỌC THUY KHANH (Võ Bị
Đà Lạt). — Nguyễn Tôn Nhan bảy
giờ làm thường trực cho tờ Diên
Đàn. Thơ đang đọc. Sẽ gửi cho 4 số
KH thiếu đó.

N.NG. (QN). — Bài thơ đó rất
tiếc không đăng được. Gửi thêm
xem sao.

DƯ TÂM. — Đề ý đến chuyện
đó đấy.

PHẠM HIẾU GIANG (ĐL). —
Anh phải viết một mặt giấy thôi. Bàn
thảo không thể viết hai mặt giấy
được, vì khi sắp chữ phải xé ra từng
đoạn ngắn mà.

PHẠM CAO HOÀNG (PT). —
Đã nhận. Bài thơ xuân đang đọc.

ngay được. Sẽ quảng cáo tập thơ
"Chiều Cao Suy Tư" cho anh, một
khi anh in ra.

BÀI ĐANG ĐỌC

Thơ (Lê H Tâm) Thơ (Đ Cầm)
Thơ (L T Hà) Thơ (N M Thảo) —
Ph-v-T — BK Thôn — HUY — H
D Thảo.

BÀI SẼ ĐĂNG

Bảo L/c (NT Văn) Lục bát (NN
Như) Thơ (NC Thắng) VP Lan.

BÀI KHÔNG ĐĂNG

Thơ (Tr P.D) Bài ca dao (TH
Nhân) Thơ (Người Vô Danh) Thơ
(MĐ Hoang) Thơ (An Khê.) Đêm
Màu Hồng (MTN) Thơ (D Sơn)
Ng PT Ng — Tr H Quyên.

ĐOÀN VĂN KHÔNG ĐĂNG

Quán Cốc Vắng (ĐNC) Cho
Những Ngày Tàn của Chiến Tranh
(LTN) Gọi tên trong Vùng Ký ức
(TM) Chân gửi núi Rừng (HMG) Y
Mu Sa (KLS).

NHÂN TIN

TÔ ĐÌNH SỰ (NT). — Đã nhận
được cả. Đang đọc và đã đăng một bài.

PHẠM CAO HOÀNG. — Ở
đâu? Sao không viết thư cho Hòa?

TỪ THẾ MỘNG. — Em mong
tờ báo Quê Hương Bình Thuận, anh
nhớ gởi vô cho em. Địa chỉ. Khôa
Sinh. Phạm văn Hòa. — Liên đoàn.
B.TĐ Nguyễn Thái Hịch. — ĐĐ 134/D
K b c. 4091.

ra ngoài đó. Mong nhận sớm và nhờ
trông coi phát hành giúp.

TRẦN THUẬT NGŨ (QN).
TỔNG CHẤU ẮN (ĐN). — Các anh
có thể giúp chúng tôi phát hành hệ
Phát Khởi 1 ở ngoài đó không? Mong
tin sớm. (Phan Thảo Vy, Tuy Viễn,
258 Bài Viện SG).

NG. UYÊN THƯỢNG (BMT).
— Không nhận được thư trả lời.
Đang lo PK 2. Mong nhận bài sớm.

VY NINH (Nha Trang). — Biên
có lại nhà song thấy vắng vẻ quá.
Buồn mà trở về. Thư cho Biên địa
chỉ Khởi Hành, Thân Ái. Thẩm. (CTB)

PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

bộ tiểu thuyết kỳ cục của
DƯƠNG TRỮ LA

Quê Hương
Kỳ Nhiệm

thiên từ
xuất bản